

**Số 62 – Tháng 8/2016**

**CHUYÊN ĐỀ:**

**VẤN ĐỀ VẬN ĐỘNG ĐĂNG CẠI CÁC SỰ KIỆN THỂ THAO  
QUY MÔ THẾ GIỚI**

## **LỜI NÓI ĐẦU**

*Đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao quy mô thế giới được xem là một trong những việc làm mà bất kỳ một quốc gia hay thành phố đều mong muốn có thể thực hiện. Không những cần sự chuẩn bị kỹ lưỡng về tài chính, nhân sự, kế hoạch an ninh... mà các chương trình bên lề, các dịch vụ phụ trợ của các quốc gia cần phải trình bày để giành được quyền đăng cai cũng vô cùng quan trọng.*

*Trong chuyên đề lần này, Ban Biên tập Bản Thông tin tổng hợp xin gửi tới quý độc giả các vấn đề có liên quan đến quá trình vận động, đăng cai và tổ chức các sự kiện thể thao quan trọng. Đồng thời quá trình đăng cai tổ chức một số các sự kiện thể thao lớn như TVH Olympic, các Đại hội thể thao khu vực cũng được đề cập đến để bạn đọc có những cái nhìn chi tiết hơn.*

***Ban biên tập***

# MỤC LỤC

Khái niệm	4
Quá trình vận động đăng cai và tổ chức các sự kiện thể thao quy mô lớn trên thế giới	35
Điểm lại các đại hội thể thao quốc tế được tổ chức ở châu Á	40
Tại sao Trung Quốc hai lần chạy đua tổ chức thể vận hội Olympic	60
Tvh Olympic Athens Hy Lạp 2004	81
Australia dự thầu đăng cai thể vận hội	88

## **A. KHÁI NIỆM**

### **I. Các sự kiện thể thao quy mô thế giới là gì?**

Sự kiện thể thao, các giải đấu thể thao là sự kiện thi đấu đấu lớn của nhiều môn thể thao, do tổ chức hội viên thể thao quốc tế kết hợp với các Liên đoàn thể thao Quốc tế điều hành. Có một quy trình tuyển chọn vào vòng loại và những hạn chế đối với việc đăng ký tham gia.

Những giải đấu này góp phần thực hiện Chiến lược phát triển Thể thao thành tích cao, và cung cấp một tiêu điểm cho các kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao và việc phát triển lực lượng vận động viên trong dài hạn của các tổ chức thể thao quốc gia.

Ví dụ: TVH Olympic và TVH NKT Paralympic mùa hè và mùa đông, Đại hội thể thao Khôi Thịnh vượng chung, Đại hội Thể thao Châu Á...

### **II. Các giải đấu quốc tế riêng từng môn thể thao**

Những giải đấu này được do Liên đoàn quốc tế của một môn thể thao (hoặc đối tác khu vực/châu lục) quản lý, có một quy trình tuyển chọn vào vòng loại và những hạn chế đối với việc đăng ký tham gia (theo các tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế), và được xác định là một phần của thể thao thành tích cao và những kế hoạch phát triển vận động viên trong dài hạn cho các vận động viên đội tuyển quốc gia của các Liên đoàn hoặc Hiệp hội thể thao quốc gia.

Ví dụ: Giải vô địch thế giới, các giải đấu xét đạt chuẩn vòng loại Olympic hoặc Paralympic, các giải tranh Cúp thế giới.

Hạng thi đấu này bao gồm các giải có thể có quy mô và độ phức tạp từ nhỏ đến lớn.

Sự khác biệt ở điểm này được thể hiện một phần dựa vào tổng kinh phí cần thiết đặt ra đối với liên bang và/hoặc chính quyền của vùng lãnh thổ/tỉnh thành. Đơn đề nghị và các yêu cầu phải báo cáo là khác nhau căn cứ vào quy mô và độ phức tạp của giải đấu, và các ngưỡng đặt ra cho mỗi loại giải thường xuyên được Nhóm điều phối các Giải đấu thể thao quốc tế rà soát lại.

Hiện tại các giải đấu và các yêu cầu tương xứng được xếp vào từng nhóm theo tổng kinh phí được yêu cầu và/hoặc phần đóng góp được cung cấp theo Chương trình đăng cai tổ chức.

### **III. Quá trình chuẩn bị của đơn vị chủ nhà cho việc đăng cai tổ chức sự kiện thể thao**

Quy mô và mức ảnh hưởng của sự kiện thể thao sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình chuẩn bị của đơn vị chủ nhà, đặc biệt là trong Bản thuyết trình về dự thảo chương trình tổ chức sự kiện. Tuy nhiên, tựu chung lại, các yếu tố cần phải được đề cập đến trong Bản dự thảo tổ chức sự kiện thể thao và những vấn đề cơ bản để tổ chức một sự kiện thể thao gồm:

- ***Nhân sự***

Tình hình nhân sự là một trong những vấn đề được đặt lên đầu tiên trong quá trình tổ chức bất kỳ một sự kiện thể thao nào, không kể về quy mô và mức độ ảnh hưởng của sự kiện thể thao đấy. Những thông tin cơ bản về đội ngũ nhân sự đấy là kinh nghiệm, bằng cấp, khả năng điều phối, khả năng điều hành, tổ chức sự kiện của từng cá nhân. Để từ đấy, BTC cũng

như cơ quan chủ quản cảm thấy hoàn toàn tin tưởng để đơn vị chủ nhà đăng cai tổ chức sự kiện thể thao đấy.

Các chương trình tập huấn, đào tạo, bổ sung kiến thức, kinh nghiệm cho đội ngũ nhân sự điều hành, làm việc, hoạt động, cộng tác viên, tình nguyện viên... xuyên suốt quá trình tổ chức sự kiện thể thao cũng cần phải được lên kế hoạch chi tiết và cẩn thận. Điều này không những giúp bổ trợ kiến thức cho đội ngũ nhân sự một cách kịp thời mà còn giúp cho từng cá nhân có cơ hội được trực tiếp hiểu hơn về những điều cần phải làm trong suốt quá trình tổ chức sự kiện thể thao.

- ***Địa điểm và hệ thống cơ sở vật chất***

Để chuẩn bị cho một sự kiện thể thao quan trọng, vấn đề về địa điểm tổ chức và hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị chuẩn bị cho sự kiện cũng vô cùng quan trọng.

Tất cả các thông tin cơ bản về hệ thống cơ sở vật chất tại tất cả các địa điểm thi đấu, địa điểm ăn nghỉ và địa điểm luyện tập đều phải được báo cáo một cách chi tiết nhất có thể, kể cả những khu vực dịch vụ như bãi đỗ xe, đổ rác, điểm mua hàng lưu niệm...; khu vực cá nhân như phòng vệ sinh, phòng tắm...; khu vực báo chí như phòng truyền thông, trung tâm báo chí...

Đối với những sự kiện thể thao tổ chức trong nhà, những vấn đề cần phải báo cáo có một chút khác biệt so với những sự kiện thể thao tổ chức ngoài trời. Các vấn đề liên quan đến bề mặt địa điểm thi đấu, chất lượng địa điểm thi đấu, hệ thống ánh sáng, điều hòa nhiệt độ, ghế ngồi... đều phải được thiết kế chi tiết và lên kế hoạch dự phòng cụ thể trong từng trường hợp biến cố hy hữu xảy ra.

Đối với những sự kiện thể thao được tổ chức ngoài trời, những vấn đề về khí hậu, biến động thời tiết, khu vực bảo vệ, hàng rào ngăn cách, chất lượng và quá trình bảo trì của sân bãi... phải được BTC hết sức lưu ý.

Khu vực dành riêng cho VĐV, đội tuyển thi đấu, trọng tài, quan chức kỹ thuật, giám sát... khu vực VIP, khu vực y tế... đều phải được chuẩn bị và lên kế hoạch cẩn thận tại bất kỳ một sự kiện thể thao được tổ chức trong nhà hay ngoài trời.

BTC cũng nên lưu tâm đến những vấn đề bên lề như các địa điểm thăm quan, thắng cảnh xung quanh khu vực địa điểm thi đấu, hoặc thành phố đăng cai tổ chức sự kiện, hoặc hệ thống phương tiện công cộng, bãi đỗ xe, hệ thống giao thông đường xá xung quanh địa điểm thi đấu...

- *Kịch bản chương trình*
- *Nguồn tài chính*
- *Bản thuyết trình xin đăng cai tổ chức sự kiện thể thao*

**IV. Tầm ảnh hưởng của việc đăng cai tổ chức sự kiện thể thao quy mô thế giới đến quốc gia chủ nhà**

**Ảnh hưởng tích cực của việc đăng cai tổ chức sự kiện thể thao quốc tế đến nền kinh tế của quốc gia đăng cai**

### **1. Sự tăng trưởng của các doanh nghiệp**

#### ***a. Những tác động ngắn hạn***

Hàng loạt công trình nghiên cứu đã tìm thấy bằng chứng về sự thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của nước đăng cai tổ chức các giải đấu lớn trong giai đoạn ngay trước giải đấu.

Có bằng chứng cũng đưa ra biểu đồ rõ ràng về việc các khu vực kinh tế có sự tăng trưởng trong hoạt động và khoảng thời gian tăng trưởng. Khi phân tích những tác động của TVH Sydney, Giesecke và Madden (2007) thấy rằng tác động đáng kể nhất là trong ngành công nghiệp xây dựng trong thời gian chuẩn bị cho sự kiện này. Một loạt các nghiên cứu khác cũng thấy rằng có sự tăng mạnh gắn với việc xây dựng các địa điểm thi đấu nhưng lại giảm mạnh trong năm diễn ra các sự kiện (Spilling, 1996; CREA, 1999). Thực tế này diễn ra ở hầu hết các sự kiện thể thao lớn, bao gồm cả các Đại hội thể thao khối thịnh vượng chung (KPMG, 2006). Các nghiên cứu tương tự cũng cho thấy những lĩnh vực khác chịu sức ép nặng nề nhất là khách sạn và du lịch. Những ngành này chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trong năm diễn ra các sự kiện với những tác động được thúc đẩy bởi một số lượng lớn khách tham quan đến với chính giải đấu đó.

Các mức gia tăng hoạt động kinh tế trong ngắn hạn có thể cung cấp những cơ hội đáng kể cho một loạt các doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bằng chứng rút ra từ TVH London 2012 cho thấy rằng cổng thông tin trực tuyến mà thông qua đó các doanh nghiệp sẽ cạnh tranh để giành được các hợp đồng liên quan đến Olympic, đó là CompeteFor ( là một trang web được thiết lập với sự hợp tác giữa Cơ quan Phát triển London (**LDA**) và **London Business Network**), cung cấp hơn 12.000 cơ hội kinh doanh, với một tỷ lệ đáng kể trong số này được giành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (Michael, 2013). Cũng có bằng chứng của sự gia tăng ban đầu khoảng 2,5 tỷ Bảng đầu tư trực tiếp nước ngoài nhờ có Đại hội thể thao này (Michael, 2013).



### ***b. Những tác động lâu dài***

Một số bằng chứng đáng khích lệ nhất về tiềm năng đạt được những lợi ích kinh tế lâu dài đã được tìm thấy từ TVH Barcelona 1992. Brunet (2005: 5) cho rằng Barcelona đã “rất thành công trong việc khai thác các di sản của Đại hội Thể thao này”. Ông nhận thấy Đại hội thể thao này đã thành công trong việc duy trì sự tăng trưởng trên một quy mô chưa từng thấy trước đây và cung cấp một “tâm nệm mềm mại, chặn đứng sự sụp đổ trong một thời gian nói chung là ảm đạm” ở Tây Ban Nha (Brunet, 2005 pp). Tuy nhiên, cũng như những giải đấu thể thao lớn khác, rất khó để tách biệt rạch ròi những ảnh hưởng này ra khỏi quá trình tái thiết rộng lớn hơn của Barcelona.

Một nghiên cứu khác về các giải đấu lớn cho rằng một khái niệm cơ bản của Đại hội thể thao này là “tính nhất thời” của nó, và có những giới hạn ảnh hưởng lâu dài của sự kiện thể thao lớn (Spilling, 1996). Nhìn vào TVH mùa đông Lillehammer năm 1994, cũng như xem xét các bằng chứng hiện có, Spilling thấy rằng ngoại trừ du lịch là có thể, hầu hết các tác động kinh tế đều mang tính tạm thời. Ông thấy rằng hiệu lực dài hạn được tạo ra bởi Đại hội thể thao này có xu hướng quan trọng hơn đối với địa phương, chứ không phải đối với nền kinh tế quốc gia (Spilling, 1996).

Xem xét các tác động về tổng thể, một số tác giả kết luận rằng đã có một xu hướng ước tính quá mức những lợi ích của các giải đấu lớn. Khi xem xét các nghiên cứu đã được tiến hành đến nay, cả hai tác giả Kasimati (2003) và McCartney và Cs. (2010) đều thấy rằng những nghiên cứu này quá phụ thuộc vào dữ liệu ước tính mà không tính đến một số các yếu tố tiêu cực

liên quan tới các Đại hội thể thao. Tuy nhiên, khi xem xét các chứng cứ hai tác giả trên, Andersson và CS. (2008) đã cho rằng mặc dù đầu tư ban đầu có thể dẫn đến sự kém hiệu quả trong ngắn hạn, song đó vẫn có thể là một sự đầu tư tốt trong dài hạn nếu nó dẫn đến sự phát triển của các lĩnh vực cụ thể của nền kinh tế.

Những phát hiện này được hỗ trợ bởi dự báo đưa ra về những ảnh hưởng lâu dài của TVH London. Phân tích kinh tế toàn diện nhất đã được Bộ Văn hóa, Truyền thông và Thể thao (DCMS) công bố là một phần đánh giá phân kỳ của họ. Công trình nghiên cứu xây dựng mô hình kinh tế của họ dự báo rằng hoạt động liên quan đến Đại hội thể thao này sẽ tạo ra khoảng 28 tỷ Bảng đến 41 tỷ Bảng trong tổng giá trị gia tăng (GVA) đối với nền kinh tế từ năm 2004 đến năm 2020. Hoạt động này được ước tính lên đến đỉnh điểm mạnh mẽ vào năm 2012 trước khi giảm mạnh cho đến năm 2015.

Ngoài ra, hai đánh giá tác động khác của Oxford Economics (2012) và của Tập đoàn Lloyds Banking (2012) cũng đưa ra những phân tích tương tự. Họ dự đoán tác động lâu dài của Đại hội thể thao này là đáng kể, nhưng với đại đa số các tác động được tập trung vào năm 2012 và những năm ngay xung quanh nó. Tuy nhiên điều không tránh khỏi là những nghiên cứu đó chỉ có thể ước tính những tác động lâu dài của Đại hội thể thao này. Chỉ bằng cách tiếp tục phân tích những tác động của TVH này trong suốt thập kỷ tới sẽ tác động lâu dài ra sao đối với London và phần còn lại của nền kinh tế nước Anh mới hiểu được biết đầy đủ về vấn đề này.

### ***c. Lý do cho sự gia tăng về kinh doanh***

Trong dài hạn, các tài liệu kinh tế cho thấy rằng có ba cách mở rộng sự gia tăng hoạt động kinh tế nhờ vào việc đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao lớn.

Đó là gia tăng sự tham gia về mặt kinh tế, năng suất, hay nhận thức của nước chủ nhà, hoặc để thu hút các lĩnh vực kinh doanh hay du lịch. Khía cạnh thị trường lao động ở đây sẽ xem xét các bằng chứng hạn chế đối với sự gia tăng phần tham gia của thị trường lao động.

Sau đó khía cạnh du lịch sẽ xem xét bằng chứng về sự gia tăng trong dài hạn số lượng du khách và việc chi tiêu của khách. Phần này đánh giá các tiềm năng tăng năng suất kinh doanh hoặc nhận thức nước chủ là một nơi để kinh doanh.

Về danh tiếng, khi đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao lớn có thể dẫn đến sự tiếp xúc quốc tế đáng kể để quảng bá hình ảnh các hoạt động kinh doanh của một thành phố. PWC (2001) thấy rằng TVH Sydney 2000 đã mở rộng được tiếp xúc kinh doanh thêm cho thành phố. Điều này đã giúp thúc đẩy thương hiệu của thành phố và đã tạo ra một trong những tác động mạnh mẽ nhất của Đại hội thể thao này, nâng cao uy tín của các doanh nghiệp tham gia cung cấp các nguồn lực cho Đại hội (OECD, 2010). Trở lại, điều này đã góp phần giúp cho việc tăng đầu tư trực tiếp từ nước ngoài mà có thể nâng cao năng lực kinh doanh và năng suất của nền kinh tế. Cũng có bằng chứng từ Barcelona, thành phố đã nâng cao được vị thế của mình một cách đáng kể trong bảng xếp hạng quốc tế với tư cách một nơi để kinh doanh trong thập kỷ gắn với việc đăng cai tổ chức TVH của họ (Brunet, 2005).

Bằng chứng mới đầu xuất hiện từ TVH London cũng cho thấy một thông điệp tích cực. Một cuộc khảo sát được tiến hành ngay sau Đại hội thể thao này đã phát hiện ra rằng 92% các doanh nghiệp đã nhận thức được Đại hội này sẽ giúp quảng bá London đến với quốc tế (KPMG, 2012). Tuy nhiên, điều quan trọng là phải theo dõi xem điều này có chuyển thành kết quả lâu dài hay không trước khi có thể rút ra những kết luận chắc chắn.

Về mặt nâng cao năng suất, cũng có một số bằng chứng cho thấy các cơ sở hạ tầng đã được tăng cường nhờ TVH này có thể giúp cải thiện các cơ hội cho các doanh nghiệp và gia tăng khả năng hoạt động trên một quy mô lớn hơn một cách nhanh chóng hơn. Tuy nhiên, bằng chứng này cũng cho thấy, mặc dù một số dự án hạ tầng có thể trở nên ít được sử dụng và có thể ít được sử dụng cho bộ phận lớn các cư dân sau Giải đấu, song sự cải thiện về mạng lưới giao thông nói riêng cũng có thể giúp các doanh nghiệp phát triển (Smith, 2012).

Bằng chứng từ TVH Barcelona cho thấy những cải thiện cơ sở hạ tầng có thể là một trong những tác động lâu dài nhất của các sự kiện thể thao lớn. Brunet (2005) thấy rằng bằng cách tập trung một tỷ lệ lớn xuất đầu tư vào cơ sở hạ tầng, Barcelona đã có thể phát triển các cơ sở cho việc cải thiện lâu dài diện mạo của thành phố. Thông tin thêm về vấn đề này có thể được tham khảo trong phần “Bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng bền vững” của báo cáo tổng quan này. Ngoài việc cải thiện các cơ sở hạ tầng, có một số bằng chứng về những biện pháp có thể làm tăng sự phối hợp hành động giữa các tổ chức với nhau nhờ vào việc đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao lớn (Smith, 2012).

Giải đấu này thường lôi cuốn sự hợp tác giữa khu vực công và khu vực tư nhân, và cũng là cơ hội để các tổ chức mở rộng mạng lưới hoạt động của họ. Điều này có nghĩa là các tổ chức trong cả khu vực công và khu vực tư nhân đều có sự kết nối thông tin liên lạc tốt hơn và các mối quan hệ làm việc với một phạm vi đối tác rộng hơn, và đôi lại, có thể giúp đảm bảo những hoạt động mới cho các doanh nghiệp địa phương.

Đây là trường hợp quan hệ đối tác khu vực tại phía Tây Bắc của nước Anh sau Đại hội thể thao Khối thịnh vượng chung Manchester 2002 (Smith và Fox, 2007). Gần đây hơn, bằng chứng ban đầu từ London cho thấy một mức độ quan hệ đối tác “chưa từng có” (Trung tâm nghiên cứu Giáo dục thể chất và Hoạt động thể thao, 2013: 32). Có ý kiến cho rằng việc đăng cai tổ chức TVH London 2012 dẫn đến sự liên kết hoạt động kinh doanh và kết nối thông tin tốt hơn giữa các đối tác và giữa khu vực tư nhân và khu vực công cộng.

#### ***d. Những yếu tố có nhiều khả năng làm cho một tác động tích được phát huy trong dài hạn***

Khi được lồng vào các dự án hiện có, các giải đấu thể thao lớn sẽ phát huy tác dụng như một hợp lực để đạt được một số mục tiêu (Smith, 2012). Trong những sự kiện trước đó, đặc biệt là ở Đại hội thể thao Khối thịnh vượng chung Manchester năm 2002 và TVH London 2012, có bằng chứng cho thấy rằng những sự kiện này đã giúp xúc tiến và đẩy nhanh một số đề án hiện tại nhằm tái thiết các khu vực đã bị xuống cấp nặng nề hơn của hai thành phố này.

Các bằng chứng cho thấy điều này rất có thể xảy ra ở nơi nào mà chủ nhà có một chiến lược rất rõ ràng được xây dựng dựa trên những thế mạnh hiện có của một thành phố (Smith, 2012).

Hãn hữu cũng có bằng chứng cho thấy có một loại thành phố hoặc khu vực nhất định được hưởng lợi nhiều nhất nhờ việc đăng cai tổ chức các giải đấu thể thao lớn. Đặc biệt, đó thường là những thành phố hậu công nghiệp có nền tảng cho sự tăng trưởng đáng kể, song ở đó nền kinh tế đã phải vật lộn để phục hồi từ sự thua lỗ của các ngành công nghiệp lớn. Ví dụ điển hình về điều này được nêu trong các tài liệu gồm có Manchester năm 2002 và TVH mùa đông Turin 2006, (OECD, 2010).

## **2. Tăng cơ hội việc làm và cơ hội được đào tạo**

Cùng với những tác động kinh tế rộng rãi hơn, cũng có bằng chứng cho thấy có một mô hình tác động chung đến thị trường lao động. Phát hiện trùng hợp nhất là sự gia tăng việc làm trong ngành xây dựng trong thời gian tiền tới các giải đấu này, Smith (2012). Điều này cũng được thấy trong các tài liệu đánh giá tổng quan đã được Kasimati (2003) và Gratton và CS (2005) tiến hành và trong một số nghiên cứu riêng về một loạt các sự kiện lớn.

Chắc chắn, sự gia tăng về việc làm có mối tương quan chặt chẽ với hoạt động khi nền kinh tế mở rộng hơn. Do đó sự gia tăng của ngành xây dựng này thường sẽ giảm đi trong năm diễn ra giải đấu nhưng các lĩnh vực ngành nghề khác của nền kinh tế luôn nhận được một mức tăng tại thời điểm giải đấu được tổ chức, đặc biệt là ngành du lịch và khách sạn (Spilling, 1996). Tương tự như vậy, theo đánh giá phân kỳ của mình, DCMS thấy rằng, ngành xây dựng và các lĩnh vực liên quan đến giải đấu chịu sự tác động nhiều nhất từ sự kiện lớn như TVH Olympic. Các ngành này đã có sự gia tăng đáng kể về hoạt

động và điều này đã dẫn đến sự gia tăng cơ hội việc làm trong ngắn hạn.

Xét về tỷ lệ của những tác động này, Nghiên cứu của Viện Kinh tế Oxford về TVH London 2012 công bố rằng 78% số giờ làm việc được tạo ra là trong lĩnh vực xây dựng, 15% trong du lịch và còn lại 7% là ở những ngành khác (2012). Những nghiên cứu khác bao gồm những đề tài do Trung tâm Phân tích kinh tế khu vực (1999) và Giesecke và Madden (2007) cũng cho thấy tác dụng tương tự. Tuy nhiên, những phương pháp phân tích được sử dụng để ước tính tác động ngắn hạn đến vấn đề việc làm đã bị chỉ trích, vì đã đưa ra ước tính quá mức về tác động của các giải đấu lớn và đã dựa trên những số liệu được ước tính để tiến hành việc đó (Kasitmati, 2003).

#### ***a. Những tác động lâu dài***

Một nghiên cứu về Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung Manchester 2002 đã cho thấy rằng 6.300 chỗ làm việc được coi là chính thức đã được tạo ra trong suốt mười năm gần với Đại hội thể thao này, trong khi KPMG (2006) ước tính rằng 13.600 việc làm được coi là chính thức được tạo ra trong giai đoạn 20 năm gần với Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung Melbourne 2006. Ngoài ra, DCMS (2013) và Oxford Economics (2012) dự đoán sẽ có sự gia tăng mạnh mẽ về việc làm nhờ có TVH London 2012. Điều này đã được củng cố bằng những chứng cứ từ các sự kiện thể thao lớn ở Barcelona, Turin và Manchester là những nơi đã có sự tăng trưởng về việc làm gắn với các kỹ năng đã được tăng lên, cho phép những công nhân thuộc lĩnh vực công nghiệp cũ đã bị thất nghiệp trước đó đạt được các kỹ năng theo yêu cầu của nền kinh tế tri thức (Murtagh, 2007; OECD, 2010).

### ***b. Ai được hưởng lợi?***

Xét về tổng thể, bất kỳ sự gia tăng việc làm nào đều mang tính chất riêng đối với khu vực địa lý diễn ra sự kiện và có thể không có tác động đáng kể ở mức độ quốc gia (Spilling, 1996). Giesecke và Madden (2007) ghi nhận rằng, rất khó để đánh giá hiệu quả về kinh tế rộng lớn hơn. Tuy nhiên họ cho rằng, tốt hơn cả là giả định không có tác động nào đến nền kinh tế quốc gia, nơi mà không ai có thể quan sát một cách rõ ràng được.

Minnaert (2012) đưa ra lập luận rằng các cơ hội việc làm được phân bố không đều, và rằng đó có thể là thách thức nhắm tới những người sẽ được hưởng lợi nhiều nhất. Ngày càng có nhiều Giải đầu lớn đưa vào đó các chương trình hướng đến các nhóm xã hội bị thiệt thòi. Tuy nhiên, ngay cả khi có mục tiêu rõ ràng, như ở TVH Sydney 2000, cũng đều xuất hiện khó khăn để sao cho các chương trình việc làm đến được với những người cần phải được hưởng lợi nhiều nhất (Minnaert, 2012).

Các cơ hội có xu hướng đến với những người đã sẵn có kỹ năng, chứ không phải là những người đã bị thất nghiệp dài hạn, hoặc những người cần nhất sự giúp đỡ để trở lại hòa nhập vào thị trường việc làm (Minnaert, 2012). Điều này là hết sức nan giải nếu các nhà tổ chức áp dụng cách tiếp cận quá thận trọng, và chỉ thuê những người được đào tạo một cách khắt khe để phục vụ cho sự kiện này. Vì vậy Minnaert (2012) kết luận rằng các chương trình chung chung là không đủ, mà các chương trình phải được nhắm tới các nhóm dân số cụ thể một cách tỷ mỉ.

Ngoài ra, nếu là nền kinh tế rộng lớn hơn, có thể có khả năng bị rò rỉ trong việc chi tiêu do các công ty đa quốc gia đang được thuê để quản lý các dự án lớn nhất (Smith, 2012). Điều này có



nghĩa rằng người dân địa phương có thể bị tuột mất các cơ hội việc làm, do các ứng viên nước ngoài có đủ kỹ năng phù hợp có thể giành được những công việc đang cần có người làm.

Nhìn chung, các nghiên cứu, và trong khi xây dựng mô hình kinh tế cụ thể thường có xu hướng tập trung vào các tác động tổng hợp và do đó không thể thu hút được việc phân bổ các cơ hội việc làm. Những ví dụ này bao gồm các phân tích kinh tế đối với TVH Sydney 2000 do Trung tâm Phân tích kinh tế khu vực (1999) và Giesecke cùng Madden (2007) cung cấp tổng ước tính về các mức phát triển việc làm.

Gần đây hơn, để phù hợp với sự chuyển dịch trọng tâm chính sách, chính phủ đã chỉ đạo hoạt động ở TVH London 2012 phải đưa mục tiêu tập trung vào những người thất nghiệp sống gần các địa điểm có tổ chức thi đấu. Đánh giá phân kỳ của TVH London 2012 đưa ra bằng chứng hơn 30.000 việc làm được tạo ra trực tiếp trong thời gian tiến tới, và trong khi diễn ra các sự kiện Olympic (DCMS, 2012). Ngoài ra, một nghiên cứu Đánh giá các ngành nghề liên quan đến Olympics của Greater London Authority cho thấy rằng, ước tính trung bình có 68.900 người dân London bị thất nghiệp đã được giúp nhận vào làm việc một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua Đại hội thể thao này (SQW, 2013). Tuy nhiên, hiện vẫn chưa rõ có bao nhiêu trong số đó là những người thất nghiệp dài hạn. Cũng vẫn chưa rõ bao nhiêu chỗ làm việc trong các công việc này là nghề lâu dài, và một lần nữa, rất khó tách biệt hoàn toàn tác động của việc đăng cai tổ chức TVH khỏi quá trình tái thiết rộng lớn hơn ở phần phía Đông London.

*c. Những yếu tố nào sẽ có khả năng gây tác động lâu dài?*

Nhìn chung, với bằng chứng nêu trên vẫn không thể đi đến kết luận bằng cách nào những tác động kinh tế rộng lớn hơn nhờ các giải đấu thể thao lớn sẽ chuyển thành những tác động đến thị trường lao động. Tuy nhiên, các khu vực hậu công nghiệp dường như được chứng kiến những tác động mạnh mẽ nhất. Một nghiên cứu của OECD (2010) về phạm vi ảnh hưởng của sự kiện toàn cầu này thấy rằng đã có những dấu hiệu cải thiện đối với các mức gia tăng việc làm ở Turin và Barcelona gắn với việc tổ chức TVH Olympic. Ngoài ra Murtagh (2007) nhận thấy rằng có bằng chứng cho thấy tỷ lệ thất nghiệp giảm từ 14,2% xuống còn 5,7% tại New East Manchester trong suốt thời kỳ Đại hội thể thao Khối thịnh vượng chung 2002.

Với tất cả các hoạt động diễn ra trong dịp có sự kiện thể thao lớn, khó có thể tách biệt tác động này khỏi các yếu tố khác có ảnh hưởng đến nền kinh tế. Tuy nhiên, các bằng chứng cho thấy có một mối tương quan giữa các thành phố đã bị rơi vào tình trạng suy giảm hậu công nghiệp và sự suy giảm rõ rệt tình trạng thất nghiệp. Điều này có thể một phần là do sự giúp đỡ, tạo điều kiện cho những người công nhân đạt được những kỹ năng làm việc khiến họ có sức cạnh tranh mạnh hơn trong một “nền kinh tế tri thức” hiện đại.

### **3. Hoạt động tình nguyện**

Từ những chứng cứ của Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung Manchester 2002, Ralston Và Cs. (2005) thấy rằng các giải đấu lớn có thể đóng vai trò như một chất xúc tác để huy động và phát triển cộng đồng theo định hướng tình nguyện và xây dựng các kỹ năng trong lĩnh vực hoạt động tình nguyện. Họ phát hiện ra rằng khoảng 42% các tình nguyện viên được

khảo sát cảm thấy muốn được tiếp tục hoạt động tình nguyện do họ đã được trải nghiệm.

Bằng chứng tương tự về sự gia tăng khát vọng được làm tình nguyện viên xuất hiện ở giai đoạn đầu của TVH London. Dickson và Benson (2013) cùng DCMS (2013) nhận thấy rằng, 45% các tình nguyện viên đã trả lời trong cuộc khảo sát cho biết họ sẽ tăng cường hoạt động tình nguyện của họ trong tương lai. Tương tự như vậy, McInnes (2012) phát hiện thấy 40% các tình nguyện viên Olympic đã được khích lệ làm tình nguyện lần đầu tiên vì TVH London 2012.

Mặc dù có bằng chứng về sự hào hứng tham gia hoạt động tình nguyện đã tăng lên nhờ có những giải đấu này, song cũng cần lưu ý rằng hầu hết các nghiên cứu được tiến hành ngay sau khi kết thúc các giải đấu. Không có bằng chứng rõ ràng về sự nhiệt thành này sẽ chuyển thành sự thay đổi về hành vi lâu dài như thế nào. Điều này là rất quan trọng, vì nó là điều cần thiết để các tình nguyện viên phục vụ giải đấu trở thành những tình nguyện viên thường xuyên nếu muốn đạt được lợi ích cộng đồng lâu dài (Smith, 2012).

#### **4. Phát triển du lịch Du lịch**

##### ***a. Những tác dụng ngắn hạn***

Fourie và Santana-Gallego (2011) tìm thấy bằng chứng trùng hợp về sự gia tăng ngắn hạn lượng khách du lịch nhờ có các giải đấu thể thao lớn. Các tác giả này đã sử dụng mô hình kinh tế để đánh giá các tác động của giải thi đấu thể thao lớn với một loạt các sự kiện thể thao, bao gồm cả TVH mùa hè, TVH mùa đông, và World Cup (tổng số là 169 Giải đấu).

Họ nhận ra rằng số chuyên tham quan du lịch trung bình tăng khoảng 8% trong năm tổ chức sự kiện, nhưng về tác động thì có sự khác nhau rõ rệt tùy theo thể loại giải đấu được tổ chức.

Nhận định này đã được Gratton và Cs (2005) khẳng định lại; tác giả nhận thấy rằng khách du lịch nước ngoài đến Greater Manchester tăng 7,4% trong năm tổ chức Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung (2002) so với năm 2000. Kang và Perdue (1994) cũng phát hiện thấy một trong những triển vọng tích cực về du lịch là nhờ có TVH Seoul 1988, những tác động tích cực nhất là trong năm diễn ra sự kiện, sau đó có sự sụt giảm theo thời gian.

Sự gia tăng về du lịch trong thời kỳ diễn ra sự kiện xảy ra không chỉ do số lượng du khách tăng lên, mà còn do lượng chi tiêu của mỗi người trong khoảng thời gian này cũng đã tăng lên (Chalip, 2004). Điều này là quan trọng bởi vì số lượng du khách không phải luôn luôn tăng lên trong khoảng thời gian diễn ra sự kiện do họ chuyển đi nơi khác. Tại London 2012, số lượng du khách thực tế đã giảm trong quý 3 là 4,2% so với cùng kỳ năm năm 2011.

Trong đánh giá phân kỳ của mình, DCMS (2013) nhận thấy rằng điều này cho thấy có một số lượng đáng kể du khách thường xuyên chuyển đi nơi khác vì chán nản do tình trạng quá tải, sự phiền toái và giá cả leo thang. Tuy nhiên điều quan trọng, DCMS thấy rằng chi tiêu trung bình của du khách tại Đại hội thể thao là khoảng gấp đôi so với một du khách trung bình. Điều này có nghĩa rằng chi tiêu thực tế của du khách tăng 235 triệu Bảng (không bao gồm doanh số bán vé) trong quý 3 Năm 2012.

Hơn nữa, xét về tổng thể các năm, Visit Britain (2013) nhận thấy rằng có sự gia tăng 1% về số lượng khách du lịch đến Anh vào năm 2012 so với năm trước, và tăng 4% về chi tiêu của du khách so với cùng kỳ.

Mặc dù có những dự đoán trùng hợp và những kết quả về số lượng du khách tăng, tuy nhiên, Hiệp hội Kinh doanh du lịch châu Âu (2010) nhận thấy rằng các thành phố luôn ước tính quá mức về tầm ảnh hưởng. Điều này phần lớn là do sự dịch chuyển của những du khách rút khỏi chuyên tham quan thành phố trong khoảng thời gian diễn ra giải đấu do nhận thấy có quá đông người hoặc sự tăng giá. Họ nhận thấy điều này dẫn đến tỷ lệ lấp đầy các khách sạn giảm nhiều hơn mức dự kiến tại ba thành phố đăng cai Olympic mùa hè gần đây nhất. Ngoài ra, có bằng chứng từ Trung Quốc trong năm tổ chức Olympic Bắc Kinh 2008, rằng trái ngược với dự đoán, số lượng du khách và chi tiêu thực tế đã giảm trong năm tổ chức sự kiện này (Li et al, 2011).

Cũng có bằng chứng cho thấy các chiến dịch quảng bá du lịch liên quan đến các sự kiện thể thao lớn có thể có tác dụng đáng kể. Đỉnh cao nhất trong các chiến dịch này là chiến dịch GREAT, trong đó nêu bật những khía cạnh tích cực của Vương quốc Anh cho mọi đối tượng khán giả trên toàn thế giới với một nỗ lực thúc đẩy nâng cao hình ảnh của Vương quốc Anh trong thời gian tiến tới TVH này. Phân tích của UKTI (2013) cho rằng chiến dịch này sẽ tạo ra khoản thu nhập khoảng 600 triệu Bảng cho Vương quốc Anh.

### ***b. Những ảnh hưởng lâu dài***

Các bằng chứng về sự tăng trưởng du lịch trong dài hạn là không trùng hợp nhau (Kasimati, 2003). Một số nghiên cứu đã

cho thấy không có sự tăng rõ rệt về việc làm trong những năm sau giải đấu (Spilling, 1996; Giesecke và Madden, 2007). Mặt khác, nhiều nghiên cứu dự đoán có sự tăng trưởng về du lịch, và những nghiên cứu khác đã kết luận rằng có sự tăng mạnh về du lịch sau sự kiện này (Brunet, 1996).

Đã có dự báo về tác động đối với ngành du lịch từ chính các giải đấu lớn với nhiều môn thể thao gần đây tại Anh trong cả hai sự kiện: Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung Manchester 2002 và TVH London 2012; tác động được ước tính là tích cực trong những năm xung quanh hai sự kiện này. Viện Tư vấn Chính sách Cambridge, (2002) dự báo rằng, năm 2002 Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung sẽ thu hút 300.000 du khách đến Manchester mỗi năm, tạo ra khoản chi tiêu thêm 18 triệu Bảng.

Trong trường hợp của London, chắc chắn là ở giai đoạn này có rất ít bằng chứng về tác động dài hạn đối với ngành du lịch. Oxford Economics (2012) đánh giá tác động về mặt kinh tế của các Đại hội thể thao, ước tính rằng Đại hội thể thao này sẽ đảm trách làm gia tăng 10,8 triệu lượt du khách từ năm 2005 đến năm 2017. Họ ước tính rằng điều này sẽ hỗ trợ cho mức thu ròng của ngành du lịch đạt đến 1,24 tỷ Bảng trong suốt khoảng thời gian giữa các năm 2007 đến năm 2017 và rằng 61.000 chỗ làm việc bổ sung thêm sẽ được hỗ trợ bởi các chi phí bổ sung. Oxford Economics ước tính rằng hầu hết những cải thiện này sẽ có hiệu lực sau khi tổ chức Đại hội thể thao, với 79% các tác động được dự kiến từ năm 2013 trở đi.

Smith (2012) lưu ý rằng có thể có sự tác động tích cực lâu dài đối với ngành du lịch nhờ đăng cai tổ chức các sự kiện thể

thao lớn. Tuy nhiên, điều này không được bảo đảm. Ông nhận thấy rằng tác động lâu dài đối với ngành du lịch liên quan đến nhu cầu sau sự kiện đã thay đổi, việc cung cấp các cơ sở hạ tầng du lịch và năng lực tiếp nhận mới.

Trong điều kiện nhu cầu sau sự kiện thay đổi, các thành phố sử dụng các giải đấu lớn như là một cơ hội chủ yếu để khơi lại thương hiệu của họ trong mắt của du khách. Điều này không phải là đơn giản mà đòi hỏi phải có một chiến lược lâu dài và kỹ lưỡng (Anholt, 2007). Các giải đấu thể thao lớn do đó không phải là một cơ hội xây dựng thương hiệu của chính nó, mà là một cơ hội cho truyền thông. Để tận dụng được điều này thì điều quan trọng là chủ nhà phải có thông điệp rõ ràng sao cho có thể hiện ra ngay khi các tiêu điểm của truyền thông toàn cầu được bật lên.

Khi xét trường hợp của Olympic Bắc Kinh, Zhang và Zao (2009) đồng ý rằng các giải đấu thể thao lớn có thể quảng bá được một số mặt của thành phố. Tuy nhiên, chúng sẽ ít có được những ảnh hưởng lâu dài, nếu như không được tiếp tục bằng một chiến lược dài hạn, gắn kết thành phố với môi trường kinh tế xã hội hiện tại của nó, và với các giá trị cốt lõi của nó; và có lẽ quan trọng nhất, các sự kiện đó phải được sự chấp nhận của người dân của chính thành phố đó.

Westerbeek và Linley (2011) đồng ý rằng cách tiếp cận dài hạn là rất quan trọng để biện pháp xây dựng thương hiệu thành phố sẽ có tác dụng lâu dài. Họ nhận thấy rằng những thành phố liên tục tổ chức một loạt các giải đấu có nhiều khả năng thấy được tác động tích cực đến nhận thức về thành phố trong thời gian dài hơn so với những thành phố có xu hướng tập trung vào

mục tiêu tổ chức một giải đấu đơn lẻ. Họ dẫn ra ví dụ về Melbourne, nơi đã tái khẳng định thương hiệu chính nó là một trong những điểm đến của các sự kiện thể thao lớn trên thế giới. Họ đã xây dựng bằng việc đăng cai tổ chức các các sự kiện như Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung, Giải Tennis Australian Mở rộng và Giải thưởng lớn Melbourne Grand Prix để xây dựng hình ảnh lâu bền là một nơi chuyên tổ chức các giải đấu lớn. Bằng cách làm như vậy, họ đã tạo ra được một ngành công nghiệp tổ chức sự kiện tại thành phố sẽ sử dụng một số lượng lớn người dân và tạo ra mức chi tiêu trực tiếp và gián tiếp đáng kể (Westerbeek và Linley, 2011).

Một số tác động tích cực lâu dài nhất đối với du lịch đã được nhận thấy ở các thành phố hậu công nghiệp, đặc biệt là Olympics Mùa hè Barcelona 1992 và TVH mùa đông Turin 2006 (OECD, 2010). Cả hai thành phố đều sử dụng sự kiện này để giúp xây dựng hình ảnh và cơ sở hạ tầng của thành phố như là một phần của công cuộc tái phát triển rộng lớn hơn cho thành phố và điều này đã giúp tăng cường mạnh mẽ sự cảm nhận đó là một địa chỉ du lịch. Đặc biệt, TVH Barcelona đã được chọn làm ví dụ về trường hợp một thành phố đã sử dụng một giải đấu để tái khẳng định một cách mạnh mẽ về hình ảnh của mình với khách du lịch. Họ đã làm được điều đó bởi cả hai thành phố này đều nêu bật được vẻ đẹp tự nhiên và bản sắc văn hóa của thành phố.

Ngoài ra, có một số ít bằng chứng cho rằng Đại hội thể thao này đã giúp quảng bá thêm về nước Anh ở nước ngoài. Trên bảng xếp hạng thương hiệu các quốc gia (National Brands Index, 2013) đã thấy nước Anh được chuyển từ vị trí thứ 4 lên



thứ 3 trong tổng xếp hạng uy tín quốc tế (DCMS, 2013). Do tính chất ổn định của chỉ số này, thậm chí một sự gia tăng nhỏ lên gần vị trí đầu bảng như thế này đã được xem là quan trọng.

### **Kết luận**

Trên đây là kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của việc đăng cai tổ chức một sự kiện thể thao lớn đối với các hoạt động kinh doanh, thị trường lao động và du lịch. Trong các bằng chứng đưa ra, có một số chủ đề cốt lõi liên quan đến tất cả các lĩnh vực này.

Rõ ràng là từ các bằng chứng cho thấy, những tác động ngắn hạn quan trọng nhất có thể cảm nhận được trong ngành công nghiệp xây dựng, khách sạn và du lịch. Nếu có những tác động lâu dài, thì bằng chứng có trọng lượng nhất là về tác động tích cực trong lĩnh vực du lịch, nếu như sự cải thiện nhận thức về thành phố đăng cai có thể dẫn nhiều du khách đến khu vực này.

### **5. Bảo vệ môi trường và xây dựng cộng đồng bền vững**

Phần này xem xét các bằng chứng liên quan đến cải thiện môi trường vật chất và xã hội, ảnh hưởng đến các cộng đồng, cũng như việc sử dụng các giải đấu nhiều môn thể thao để chứng minh và giới thiệu mô hình thiết kế sáng tạo và thực tế phát triển bền vững.

#### ***Cải thiện môi trường vật chất và xã hội***

Sự tác động đối với môi trường vật chất và xã hội là khác nhau tùy theo từng giải đấu. Một yếu tố rất quan trọng cho việc đổi mới liên quan đến giải đấu thành công là các kế hoạch được tích hợp đồng bộ vào các mục tiêu dài hạn hiện tại (Smith, 2012). Các giải đấu nhiều môn thể thao do đó thường mở rộng

và đẩy nhanh những kế hoạch hiện có, chứ không phải là tạo ra những giải pháp chiến lược cải tạo mới.

Olympics Barcelona - 1992 thường được sử dụng làm ví dụ để chứng minh một thành phố có thể sử dụng thành công việc tổ chức một giải đấu lớn để mở rộng việc cải tạo đô thị. Như đã thảo luận trong phần phát triển phần thịnh, thành phố này đã sử dụng TVH để giúp phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở thành phố (Brunet, 2005). Một trong những yếu tố then chốt trong sự thành công của Barcelona là kế hoạch tổ chức TVH đã được đưa vào chiến lược cải tạo dài hạn hiện hữu. Tuy nhiên cũng có luận điểm cho rằng, thành công của Barcelona phải được nhìn nhận thông qua bối cảnh độc đáo của nó, trong đó bao gồm tài trợ của EU và sự trỗi dậy của bản sắc Catalan (Smith, 2012).

Ngoài ra còn có bằng chứng từ Manchester 2002 rằng Đại hội thể thao khối Thịnh vượng chung này đã giúp sức hỗ trợ các cơ hội phát triển bền vững tại thành phố (Viện tư vấn Chính sách Cambridge, 2002). Những cơ hội này bao gồm sự phát triển về thương mại ở phần phía Đông Manchester bao gồm một trung tâm bán lẻ của khu vực, một khách sạn bốn sao, các văn phòng và việc xây dựng khu nhà ở mới tạo thêm đến 3.800 việc làm. Cũng đã có sự phát triển Công viên Thương mại Bắc Manchester, ước tính đã tạo ra thêm khoảng trên 6.000 chỗ làm việc trong thành phố (Viện tư vấn Chính sách Cambridge, 2002).

Ngoài ra TVH London- 2012 đang bắt đầu được biểu dương là một mẫu mực về sự tái thiết thành công, góp phần tăng tốc và mở rộng sự tái thiết ở phần phía Đông London (Trung tâm

ngiên cứu Giáo dục thể chất và Hoạt động thể thao, năm 2013; DCMS, 2013). Những mặt được cải thiện bao gồm chỉnh trang, dọn dẹp một số lượng đáng kể các khu đất, và dỡ bỏ những tòa nhà bị bỏ hoang. Những sự cải thiện này đã tạo ra không gian cho sáu địa điểm thi đấu thể thao vĩnh cửu, cũng như không gian nhà ở mới, 100 ha không gian xanh, không gian kinh doanh, và phát triển một trung tâm mua sắm mới. Trong số những thay đổi này có nhiều thứ đã xuất hiện không phải trong quá trình tổ chức TVH mà cả trình này đã được đẩy mạnh và tích hợp nhiều hơn là kết quả của Việc tổ chức Đại hội thể thao này (DCMS, 2013).

Một vấn đề tương tự với việc mạng lưới giao thông được thiết kế để sử dụng ngắn hạn đã được ghi nhận liên quan đến TVH Athens- 2004 (Krohe, 2010).

Trong Thế hội mùa đông Vancouver - 2010, lời hứa về nhà ở xã hội chiếm một phần quan trọng trong hồ sơ dự thầu đã không trở thành hiện thực (Smith, 2012). Kassens-Noor (2012) phân tích vai trò của IOC trong việc tạo tác động tái thiết đô thị về lâu dài và các quy hoạch giao thông của thành phố. Ông kết luận rằng sự ưu tiên đôi được đưa ra nhằm thỏa mãn những nhu cầu ngắn hạn mà không phải bao giờ cũng có lợi cho người dân địa phương và đôi khi những kế hoạch tái thiết ban đầu đã bị bỏ rơi.

Kể từ đó, các sự kiện thể thao lớn, đặc biệt là các TVH Olympic, đã được sử dụng để giới thiệu về cách tổ chức sáng tạo và các tiêu chuẩn cao về thực tế phát triển bền vững. TVH Sydney 2000 là sự kiện thể thao lớn đầu tiên đưa tính bền vững và các tiêu chuẩn cao về môi trường vào mục tiêu cốt lõi của nó

và khiến cho chúng trở thành một điểm quan trọng trong quá trình đấu thầu.

Một thập kỷ sau, TVH mùa đông Vancouver 2010 đã hướng tới mục tiêu đạt được một mức cam kết về phát triển bền vững chưa từng có trong tiền lệ. Làng Olympic đã được cho là gần đạt mức hiệu suất năng lượng cao nhất thế giới và giải đấu này đã được sử dụng để giới thiệu các công nghệ mũi nhọn (Smith, 2012). Tuy nhiên, bài học về lâu dài từ mô hình này, cho đến nay vẫn không được ghi lại trong bất kỳ tài liệu nào.

Olympic London 2012 đã đề ra một loạt chính sách và cách làm có tính bền vững, để cố gắng trở thành một Đại hội thể thao “phát triển bền vững nhất từ trước tới nay ”(DCMS, 2013:20). Những sáng kiến này bao gồm ít nhất 90% chất thải của quá trình phá dỡ được tái sử dụng hoặc tái chế, các địa điểm thi đấu được thiết kế để giảm khoảng 40% lượng nước tiêu thụ, tránh được gần 80.000 tấn khí thải carbon do đúc bê tông tại hiện trường, sử dụng vật liệu tái chế, và Làng Olympic đã chiếm hơn 25% quy mô các dự án của Vương quốc Anh, như Tuyến đường sắt tốc độ cao 2, hiện cũng đang sử dụng các tính năng chính của giải pháp phát triển bền vững này (DCMS, 2013).

London khuyến khích xây dựng tiêu chuẩn ISO 20.121- một hệ thống tiêu chuẩn quản lý môi trường mới và hiện cũng được sử dụng trong Đại hội thể thao Khối Thịnh vượng chung Glasgow 2014 và TVH Rio- 2016.

**Ảnh hưởng tiêu cực của việc đăng cai tổ chức sự kiện thể thao quốc tế đến nền kinh tế của quốc gia đăng cai**

Không ai có thể phủ nhận được những ảnh hưởng tích cực mà việc đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế có thể mang lại cho nền kinh tế của quốc gia đăng cai, của thành phố chủ nhà. Tuy nhiên, nếu như đề cập về những ảnh hưởng tiêu cực mà các sự kiện thể thao lớn tác động đến nền kinh tế của những thành phố, những quốc gia chủ nhà, thì có thể dễ dàng thấy nổi cộm lên một số những vấn đề quan ngại sau.

Đầu tư bất hợp lý do nguồn tài chính bắt buộc phải dồn vào để phục vụ cho mục đích xây mới hoặc cải tạo toàn bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, địa điểm thi đấu, địa điểm nghỉ ngơi phục vụ các đội tuyển trong quãng thời gian sự kiện diễn ra. Điều này khiến quốc gia, hoặc thành phố đăng cai không thể hoàn thiện toàn bộ hệ thống phụ trợ hoặc hệ thống đường xá khu vực xung quanh địa điểm thi đấu. Đôi khi là việc dồn kinh phí xây dựng địa điểm thi đấu mới khiến cho kinh phí đầu tư cho trường học, bệnh viện, giao thông công cộng tạm hoãn.

Ngoài ra, việc xây dựng địa điểm thi đấu, cơ sở hạ tầng mới có thể tác động đến nơi ở của người dân, khiến họ phải chuyển sang địa điểm khác sinh sống do Chính phủ thu hồi đất. Một ví dụ điển hình cho vấn đề này chính là sự kiện TVH Olympic Atlanta 1996, hơn 15000 người dân chịu vào cảnh di dời nơi ở để Chính phủ xây dựng SVĐ mới. Người dân chuyển sang địa điểm mới đã phải tốn một khoản kinh phí không hề nhỏ cho việc mua nhà mới cũng như tái thiết cuộc sống mà không nhận được một hỗ trợ đáng kể nào từ Chính phủ Hoa Kỳ.

## **V. Nguyên nhân dẫn đến việc đăng cai không thành công sự kiện thể thao**

Những ảnh hưởng tiêu cực của việc đăng cai tổ chức sự kiện thể thao có thể phần nào đẩy khiến cho viễn cảnh “tổ chức

không thành công” sự kiện thể thao sớm trở thành hiện thực. Các vấn đề về kinh tế, về xã hội, về môi trường, về cách thức quản lý... nếu như không được xem xét, tính toán cẩn thận đều có thể mang lại những hậu quả khá nghiêm trọng.

Ví dụ như một số quốc gia chủ nhà, một số thành phố đang cai chỉ nhìn được cái lợi trước mắt mà mỗi một sự kiện thể thao quy mô lớn mang lại, mà không tính đến những cái nhìn về lâu dài, mang tính chiến lược, mang tính phát triển tương lai. Thành phố Montreal tổ chức TVH Olympic năm 1976 có thể được xem như là một ví dụ điển hình. Sau khi TVH Olympic Montreal 1976 kết thúc, chính quyền thành phố mất hơn 20 năm để giải quyết các vấn đề khủng hoảng tài chính mà sự kiện thể thao mang lại. Không thể phủ nhận được những nguồn thu đến từ du lịch, kinh tế, hệ thống bán lẻ... tuy nhiên, các nhà quản lý và quy hoạch thể thao của Montreal đã không tính đến khoản kinh phí vận hành, quản lý trước, xuyên suốt và sau sự kiện các địa điểm thi đấu, hệ thống SVD, nhà thi đấu đạt chuẩn quốc tế.

Hay như World Cup 2002, nếu như khi làm bản kế hoạch, các nhà quản lý thể thao Hàn Quốc và Nhật Bản hy vọng rằng sẽ khiến nền kinh tế của 2 quốc gia này phát triển mạnh hơn sau khi tổ chức sự kiện. Thì trên thực tế, nguồn lợi đến từ khách du lịch có tăng, nhưng không thực sự đáng kể. Ngoài ra, chi phí của người dân tại 2 quốc gia này cho hoạt động Bóng đá, và các hoạt động phụ trợ bên lề World Cup đều không đáng kể do đặc thù nét văn hóa và môn thể thao yêu thích của 2 quốc gia này là Bóng chày.

## **VI. Vai trò của Chính phủ trong quá trình đăng cai và tổ chức sự kiện thể thao**

Không thể phủ nhận được vai trò quan trọng của Chính phủ mỗi quốc gia trong việc xin đăng cai và tổ chức một sự kiện thể thao có quy mô quốc tế. Theo nghiên cứu và báo cáo của Công ty Kiểm toán và Tư vấn quốc tế Deloitte, vai trò của Chính phủ được thể hiện qua 5 vấn đề chính, gồm:

- ***Bảo đảm tài chính***

Vai trò đầu tiên của Chính phủ trong quá trình đăng cai và tổ chức sự kiện thể thao chính là tính đảm bảo của Chính phủ đây trong vấn đề về tài chính. Vấn đề tài chính được đảm bảo đồng nghĩa với việc Chính phủ đây hoàn toàn có khả năng xử lý các vấn đề liên quan đến kinh phí theo kế hoạch và kinh phí phát sinh trong quá trình vận động đăng cai và quá trình tổ chức.

- ***Bảo đảm an ninh trong quá trình tổ chức***

Một vấn đề quan trọng khác mà Chính phủ cần hết sức lưu tâm đây chính là việc đảm bảo an ninh của sự kiện thể thao trong suốt quá trình tổ chức. Có một điều không thể phủ nhận rằng các sự kiện thể thao quy mô lớn được coi là hoạt động thể thao vô cùng quan trọng, thu hút sự quan tâm và chú ý lớn của cộng đồng xã hội. Tuy nhiên, chính vì lý do đây mà các sự kiện thể thao này cũng dễ dàng trở thành mục tiêu của các phần tử khủng bố, các tổ chức chống đối... Chính phủ lúc này có vai trò hết sức cần thiết trong việc đảm bảo sự an toàn cho không những người dân, cho xã hội, mà còn cho từng VĐV, từng cá nhân tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp tại sự kiện thể thao.

- ***Sự hỗ trợ và tạo điều kiện đến từ mọi nhân tố trong quá trình tổ chức***

Một phần của việc đăng cai tổ chức thành công một sự kiện thể thao chính là đòi hỏi sự đồng lòng và hỗ trợ hết sức từ nhiều nhân tố trong cộng đồng, trong xã hội. Và Chính phủ lúc này cũng đồng thời là “điểm kết nối” giữa các nhân tố, giữa các yếu tố quan trọng, giữa từng đối tác để cùng hướng tới một mục tiêu cuối cùng là tổ chức thành công sự kiện thể thao. Đóng vai trò là nhân tố quan trọng đầu tiên, Chính phủ lúc này phải thể hiện được sự hỗ trợ tuyệt đối trong quá trình đăng cai và tổ chức sự kiện thể thao. Bên cạnh đấy, Chính phủ còn cần phải đưa ra được những chiến lược, những chương trình, những hành động thu hút sự chú ý của các nhân tố khác, để các nhân tố này hiểu và nhận thức được tầm quan trọng của việc tổ chức thành công sự kiện thể thao.

Các nhân tố khác có thể kể đến như các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao, các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân, các nhà tài trợ, các công ty, đối tác truyền thông, đội ngũ VĐV, HLV, CĐV, tình nguyện viên...

- ***Nguồn đầu tư và thu hút vốn đầu tư đa dạng***

Các sự kiện thể thao quy mô lớn đòi hỏi sự đầu tư khá nhiều trong việc nâng cấp, xây mới hệ thống cơ sở hạ tầng, địa điểm thi đấu, hệ thống giao thông... Thông thường, khoản kinh phí để hoàn thiện các hạng mục trên được trích toàn bộ từ nguồn ngân sách thu thuế của Chính phủ. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, Chính phủ lại xây dựng những chương trình, chính sách phối hợp với các doanh nghiệp tư nhân hoặc các tổ chức tài chính trong việc thu hút nguồn kinh phí xây dựng, đổi lại bằng việc các tổ chức, hoặc doanh nghiệp được quyền sử dụng một phần hoặc toàn bộ địa điểm thi đấu, SVĐ, hoặc nhà thi đấu sau khi sự kiện thể thao chính thức kết thúc.



- ***Dịch vụ hỗ trợ***

Các dịch vụ hỗ trợ và đi kèm theo các sự kiện thể thao quy mô lớn có thể kể đến như hỗ trợ y tế, hỗ trợ an ninh, hỗ trợ về thông tin du lịch, hỗ trợ về an toàn vệ sinh thực phẩm, địa điểm tổ chức, tiêu chí bảo vệ môi trường tại các địa điểm tổ chức, kinh phí đào tạo nhân sự, kinh phí đào tạo CTV, tình nguyện viên... Những khoản kinh phí này thường không hề nhỏ và do Chính phủ của các quốc gia chủ nhà hoặc thành phố đăng cai chi trả toàn bộ.

## **VII. Xây dựng di sản lâu dài sau khi tổ chức thành công sự kiện thể thao**

Nếu như việc đăng cai tổ chức thành công sự kiện thể thao chỉ để mang lại những lợi ích về mặt kinh tế hoặc du lịch, thì các quốc gia chủ nhà và các thành phố đăng cai sẽ không có quá nhiều việc để phải làm, để lên chương trình và kế hoạch cụ thể. Việc xây dựng những di sản lâu dài mang tính hiện hữu và mang tính phi vật thể mới là những vấn đề các quốc gia, các thành phố đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao muốn hướng tới. Để xây dựng được di sản lâu dài sau khi tổ chức thành công các sự kiện thể thao đòi hỏi sự nỗ lực hết mình đến từ các nhân tố (bao gồm cả Chính phủ, cộng đồng, xã hội, các tổ chức và mỗi cá nhân), khả năng lãnh đạo tài ba, tính nhất quán, đồng thuận và đặc biệt là sự quan tâm, chú ý đến từ cộng đồng, xã hội của chính quốc gia, đất nước, thành phố đăng cai tổ chức.

Dưới đây là sơ lược một số vấn đề mà các thành phố, quốc gia đăng cai tổ chức sự kiện thể thao quy mô lớn cần lưu tâm để sự kiện đấy trở thành một “di sản”:

- Những “di sản lâu dài” thường xuất hiện sau khi sự kiện thể thao đã kết thúc
- Xây dựng hình ảnh “di sản lâu dài” nhưng thực tế
- Chính phủ hỗ trợ và đồng thuận trong việc xây dựng và phát triển hệ thống “di sản thể thao”
- Phát triển cơ sở hạ tầng là điều vô cùng quan trọng
- Kết hợp với các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân trong quá trình đầu tư

***Ban Biên tập tổng hợp***

*(theo [www.canada.pch.gc.ca](http://www.canada.pch.gc.ca), [www.wikipedia.com](http://www.wikipedia.com),  
[www.olympic.org](http://www.olympic.org), [www.bbc.com](http://www.bbc.com), [www.economist.com](http://www.economist.com),  
[www.cnn.com](http://www.cnn.com), [www.as-coa.org](http://www.as-coa.org), “A lasting legacy – How major sporting events can drive positive change for host communities and economies” và nhiều tài liệu khác)*

# QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG ĐĂNG CAI VÀ TỔ CHỨC CÁC SỰ KIỆN THỂ THAO QUY MÔ LỚN TRÊN THẾ GIỚI

## I. TVH OLYMPIC RIO 2016

### 1. Khái niệm về đăng cai sự kiện thể thao

Theo Ủy ban đăng cai Rio de Janeiro, khái niệm đăng cai dựa trên bốn nguyên tắc, đó là sự xuất sắc về kỹ thuật, kinh nghiệm nhiều năm, sự chuyển đổi, và hỗ trợ các phong trào Olympic và Paralympic làm nổi bật phong cách lễ hội của thành phố, như được thấy trên video quảng cáo về mình (được gọi là *niềm đam mê cuồng nhiệt*).

Olympic và Paralympic mùa hè 2016 sẽ gắn kết các cuộc thi đấu thể thao vào đời sống xã hội như một chất xúc tác cho sự hội nhập xã hội, thông qua các chương trình giải quyết việc làm, giáo dục, tiếp cận cộng đồng, tinh thần tình nguyện, huấn luyện và khơi dậy các kỹ năng sáng tạo. Chiến dịch này cũng tập trung vào giới trẻ và thực tế là Nam Mỹ chưa bao giờ tổ chức Thế vận hội Olympic, do đó thế vận hội này được coi là một sự "tự khẳng định" của người dân Brazil. Rio de Janeiro đã tích hợp các yếu tố kinh tế, môi trường và xã hội vào trong tầm nhìn: "Đại hội thể thao xanh vì một hành tinh xanh" của mình và đã trồng 2.386 cây non để bù đắp 716 tấn carbon thải ra trong hai năm của chiến dịch.

Các vận động viên và khán giả sẽ được thụ hưởng điều kiện khí hậu tốt ở Rio de Janeiro, nơi có mùa đông ấm áp của bán

cầu Nam với sự vắng bóng những cơn mưa lớn mang đến bầu không khí thuận lợi cho các hoạt động thể thao. Nhiệt độ lúc 12 giờ trưa trung bình là 24,2 ° C (75,6 ° F), trong những ngày diễn ra đại hội, nhiệt độ dao động từ 18,9 ° C (66,0 ° F) đến 28,1 ° C (82,6 ° F) và độ ẩm là khoảng 66,4%.

Đặc trưng dễ nhận thấy khi ra ửng cử gồm có một logo và khẩu hiệu, đã được sử dụng trong các bước tiến hành marketing trong chiến dịch. Được thiết kế bởi Ana Soter và được lựa chọn trong bốn mẫu lọt vào vòng chung kết. Logo đã được công bố trong lễ trao giải Olympic Brazil năm 2007, được tổ chức tại Nhà hát thành phố Rio de Janeiro, vào ngày 17 tháng 12 năm 2007. Ngọn núi Sugarloaf, một trong những địa điểm nổi tiếng nhất của thành phố được chọn làm biểu tượng. Theo ủy ban đăng cai Rio de Janeiro, mẫu thiết kế là một tổng thể truyền tải hình trái tim, đại diện cho niềm đam mê và tâm huyết với thể thao của người dân Brazil.

Vào nửa đêm ngày 01 tháng 1 năm 2009, khẩu hiệu đăng cai "Làm sống dậy niềm đam mê của bạn" đã được trưng ra trong buổi lễ kỷ niệm năm mới, với sự tham dự của gần 2 triệu người. Theo ủy ban đăng cai Rio de Janeiro, khẩu hiệu này phản ánh phong cách của người dân Brazil là đối với bất cứ việc gì mà họ làm cũng sẽ tạo nên sự cuốn hút cuồng nhiệt. Điều đó cũng được phản ánh trong dự án vòng đu quay Ferris với chủ đề Rio de Janeiro năm 2016 sau khi bắt đầu khoảng thời gian đếm ngược từ năm 2009. Công trình kiến trúc được xây dựng trên bãi biển Copacabana để quảng bá cho việc ra ửng cử này có chiều cao 36 m, nặng 80 tấn và có 24 khoang hành khách đủ chỗ ngồi cho 144 người.

Rio de Janeiro trước đây đã từng tổ chức các sự kiện thể thao, thương mại và các sự kiện văn hóa lớn. Trên mặt trận thể thao, những sự kiện này bao gồm World Cup và Giải vô địch thế giới ở nhiều môn thể thao Olympic, cũng như giải vô địch khu vực. Từ 13 - 29 tháng 7, năm 2007, thành phố tổ chức thành công phiên bản Đại hội thể thao liên Mỹ lần thứ 15, đây là kỳ đại hội lớn nhất từ trước tới nay (với hơn 5.650 vận động viên thi đấu ở 34 môn thể thao) và đi kèm với Đại hội thể thao liên Mỹ (hơn 1.150 vận động viên thi đấu ở 10 môn thể thao). Rio de Janeiro đã tổ chức giải vô địch Bóng đá thế giới (1950) và gần đây đã tổ chức FIFA World Cup- 2014, chỉ hai năm trước khi diễn ra Thế vận hội Olympic và Paralympic – 2016.

Trong dịp này, thành phố đã thực hiện nâng cấp cả về công tác an ninh, viễn thông và cơ sở hạ tầng du lịch. Giải tranh Cúp các liên đoàn, hiệp hội FIFA 2013 cũng do Brazil đăng cai tổ chức và được sử dụng như một sự kiện thử nghiệm cho FIFA World Cup 2014. Ủy ban đăng cai Rio de Janeiro đề xuất thời gian của Thế vận hội Mùa hè 2016 là từ ngày 5/ 8 đến 21/8/2016. Còn với Paralympic mùa hè 2016 được đề nghị bắt đầu vào ngày quốc khánh của Brazil (ngày 7/ 9), và kéo dài đến ngày 18/9.

## **2. Về mặt Chính trị**

Ủy ban đăng cai Rio de Janeiro là một tổ chức phi lợi nhuận được thành lập dưới sự lãnh đạo của Hội đồng danh dự và Ban điều hành do Carlos Arthur Nuzman làm chủ tịch. Ở cấp cao nhất, Hội đồng danh dự bao gồm Tổng thống của Cộng hòa Liên bang Brazil - Luiz Inácio Lula da Silva; Thống đốc bang Rio de Janeiro - Sérgio Cabral; thị trưởng thành phố Rio de

Janeiro - Eduardo Paes, và hai ủy viên Ủy ban Olympic quốc tế người Brazil: Nuzman và João Havelange. Ở cấp độ điều hành, Ban điều hành được chia làm bốn bộ phận - Ủy ban Điều phối Chính phủ, Hội đồng kinh doanh, Ủy ban Di sản và Hội đồng vận động viên - chịu trách nhiệm về các hoạt động chính của chiến dịch.

Ban điều hành cũng bao gồm đại diện từ ba cấp của Chính phủ có thẩm quyền cụ thể để thực hiện những cam kết thay mặt cho Chính phủ của họ. Các khía cạnh kỹ thuật của việc đấu thầu đã được hỗ trợ bởi các Hội đồng và các ủy ban khác nhau bao gồm một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và được bổ sung thêm một đội ngũ các chuyên gia trong nước và quốc tế, dưới sự điều phối của ngài Carlos Roberto Osorio, Tổng thư ký Ủy ban đăng cai. Mike Lee, cựu Giám đốc Truyền thông và các lĩnh vực Công cộng trong chiến dịch đăng cai Thế vận hội mùa hè năm-London, 2012, là cố vấn đăng cai của Rio de Janeiro. Vero, Công ty Truyền thông chiến dịch của ông, chịu trách nhiệm hoạch định chiến lược đăng cai chiến dịch quảng cáo, các kịch bản thể hiện, phát triển hỗ trợ về hình ảnh và các mối quan hệ truyền thông quốc tế, cũng như các cuộc họp báo quốc tế.

Rio de Janeiro đã có sự ủng hộ chính trị đầy đủ từ ba cấp: Chính phủ Brazil - Liên bang, Tiểu bang và thành phố cung cấp tất cả các khoản bảo đảm và các giao ước theo yêu cầu của IOC, cũng như một số cam kết bổ sung khác. Tất cả các cấp chính quyền, cũng như tất cả các đảng chính trị lớn trong nước, cam kết sẽ hỗ trợ đầy đủ cho việc đấu thầu và tán thành việc tổ chức Thế vận hội Olympic và Paralympic tại Brazil. Vào ngày 23 tháng sáu năm 2008, Tổng thống Brazil đã thành lập Ủy ban

Quản lý hành động của Chính phủ, dưới sự bảo trợ của Bộ trưởng Bộ Thể thao Orlando Silva.

Ủy ban này đã điều phối hoạt động của chính phủ liên bang trong quá trình đăng cai. Một cơ quan nữa được thành lập ngày 17/1/2009, đó là Cơ quan Phát triển Olympic (ODA), để điều phối các dịch vụ công cộng và cung cấp cơ sở hạ tầng cho các đại hội thể thao sẽ diễn ra ở Rio de Janeiro, dựa vào mô hình tiên phong được Sydney phát triển để phục vụ cho Olympic và Paralympic mùa hè 2000.

Dưới khía cạnh pháp lý, Ban Tổ chức Đại hội Thể thao Olympic (OCOG) sẽ là đơn vị chịu trách nhiệm lập kế hoạch và dàn dựng chương trình Thế vận hội Olympic và Paralympic 2016. Theo IOC, pháp luật hiện hành đủ để cho phép tổ chức thế vận hội này và sẽ được sửa đổi hoặc thay đổi để phù hợp với Hiến chương Olympic, nếu cần thiết. Bộ Quan hệ đối ngoại, Bộ Lao động đã đảm bảo việc nhập cảnh, xuất cảnh, sắp xếp công việc cho các nhân sự phục vụ Thế vận hội. Những người có hộ chiếu hợp lệ, thẻ căn cước Olympic hoặc Paralympic và Thẻ xác nhận tham gia, thay cho một visa, sẽ có thể nhập cảnh vào lãnh thổ Brazil.

***Hồng Anh***

*(biên dịch theo [www.wikipedia.com](http://www.wikipedia.com) và [www.rio2016.com](http://www.rio2016.com))*

## **ĐIỂM LẠI CÁC ĐẠI HỘI THỂ THAO QUỐC TẾ ĐƯỢC TỔ CHỨC Ở CHÂU Á**

### **1. Đại hội Thể thao Đông Á lần thứ 5**

1.1. Đại hội Thể thao Đông Á lần thứ 5 (2009) được tổ chức tại Hồng Kông trong thời gian từ 10 đến 12 ngày. Đại hội thu hút khoảng 2.000 vận động viên từ 11 nước, vùng lãnh thổ tham gia thi đấu ở 20 môn thể thao.

1.2. Một Ban tổ chức được thành lập để giám sát việc sắp xếp các trận đấu. Ban tổ chức đã lập ra tiểu ban thư ký và một công ty con thuộc sở hữu hoàn toàn để quản lý việc tổ chức và hoạt động hàng ngày của Đại hội.

#### ***Lý do của việc đăng cai tổ chức Đại hội.***

1.3. Hồng Kông đề ra mục đích sử dụng Đại hội Thể thao Đông Á 2009 để:

- (a) Nâng cao uy tín và hình ảnh của mình trong khu vực;
- (b) Quảng bá hình ảnh của mình với tư cách một thành phố tốt của thế giới để tổ chức các sự kiện quốc tế;
- (c) Thu hút nhiều nhà đầu tư đến với mình;
- (d) Tạo cơ hội việc làm;
- (e) Đẩy mạnh ngành công nghiệp du lịch;
- (f) Làm phong phú thêm nền văn hóa thể thao.

Hơn nữa, Đại hội Thể thao được dự kiến sẽ tạo ra lợi ích kinh tế có thể ước tính là 99 triệu HK \$.



## ***Tài chính của Đại hội***

### ***Hoạt động chi tiêu và thu nhập***

1.4. Việc đăng cai Đại hội Thể thao Đông Á-2009 được dự báo sẽ phải chịu một khoản chi 171 triệu HK \$, song sẽ tạo ra một khoản thu 87 triệu HK \$. Chính phủ sẽ bảo lãnh khoản thâm hụt tài chính của 84 triệu HK \$ hoặc 49% tổng chi phí cho đại hội.

1.5. Thu nhập chủ yếu sẽ đến từ tài trợ, chiếm 30 triệu HK \$ hoặc 34,5% tổng thu nhập. Khoản này sẽ thu được từ doanh số bán bản quyền truyền hình (25 triệu HK \$), bán vé (10 triệu HK \$), cấp phép và hoạt động bán hàng (10 triệu HK \$), phí ăn nghỉ do các vận động viên và thành viên các đoàn chi trả (8 triệu HK \$) và các nguồn thu khác (4 triệu HK \$).

### ***Chi phí vốn***

1.6. Theo Văn phòng Nội vụ, Chính phủ có thể sẽ không phải chịu chi phí vốn đáng kể để chuẩn bị cho Đại hội Thể thao Đông Á - 2009. Các nội dung thi đấu chủ yếu sẽ được tổ chức tại các cơ sở mà Chính phủ hiện có, cùng với các địa điểm thi đấu của tư nhân. Chính phủ sẽ nâng cấp các địa điểm hiện có và bổ sung các trang thiết bị tạm thời để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế cần thiết cho việc tổ chức các nội dung thi đấu tương ứng.

### ***Sự tham gia của công chúng trong Đại hội***

1.7. Tổng số 2.000 tình nguyện viên sẽ được tuyển chọn để giúp tổ chức Đại hội. Dự kiến sẽ phải chi 4 triệu HK \$ cho việc tuyển dụng, cung cấp đồng phục và đào tạo các tình nguyện viên.

## *Sự hỗ trợ của chính phủ*

1.8. Chính phủ sẽ bảo lãnh thâm hụt dự kiến 84 triệu HK \$ phát sinh trong quá trình tổ chức Đại hội Thể thao Đông Á - 2009. Ngoài ra, chính phủ sẽ cử thêm đội ngũ đặc phái viên của Cục Vụ dịch vụ văn hóa giải trí, trên cơ sở nhu cầu, cho ban tổ chức Đại hội để giúp tổ chức sự kiện này.

## **2. Đại hội Thể thao Đông Á lần thứ hai**

2.1. Đại hội Thể thao Đông Á lần thứ hai (1997) được tổ chức tại Busan, Hàn Quốc từ ngày 10 - 19/5/1997. Tổng cộng có 1 862 vận động viên từ 9 quốc gia, vùng lãnh thổ tranh tài ở 15 môn thể thao.

2.2. Ban Tổ chức Đại hội Thể thao Đông Á lần thứ hai chịu trách nhiệm lập kế hoạch, tổ chức, quản lý và dàn dựng các chương trình đại hội. Tiểu ban Thư ký thuộc Ban tổ chức, được giao phó việc lên các kế hoạch hoạt động để điều hành sự kiện này, bao gồm chủ yếu là cán bộ công chức biệt phái từ các cơ quan trung ương và các cơ quan chính quyền thành phố Busan.

### *Lý do của việc xin đăng cai tổ chức Đại hội*

2.3. Đại hội Thể thao Đông Á là đại hội thể thao quốc tế đầu tiên được tổ chức tại Busan. Busan muốn tận dụng các Đại hội Thể thao Đông Á - 1997 để:

(a) Tăng cường tình hữu nghị giữa nước, vùng lãnh thổ tham gia thông qua giao lưu thể thao;

(b) Tích lũy kinh nghiệm để hỗ trợ cho việc đăng cai tổ chức Đại hội Thể thao châu Á lần thứ 14 vào năm 2002;

(c) Nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết trong cộng đồng thông qua việc thúc đẩy sự tham gia của công chúng vào đại hội thể thao này;

(d) Tạo ra một sân chơi để giới thiệu nền văn hóa và sự phát triển kinh tế với phần còn lại của châu Á.

### ***Tài chính của Đại hội***

#### ***Hoạt động chi tiêu và thu nhập***

2.4. Tổng chi phí vận hành phát sinh trong quá trình tổ chức Đại hội Thể thao Đông Á năm 1997 lên đến 25,2 tỷ won (163.800.000 HK \$). Trong khi đó, Đại hội mang lại mức thu nhập tổng cộng 36 800 000 000 tỷ won (239.200.000 HK \$), do đó đã để lại cho Ban tổ chức EA Busan khoản thặng dư là 11,6 tỷ won (75.400.000 HK \$).

2.5. Chính phủ đóng góp 19 400 000 000 ₩ (126.100.000 HK \$) hoặc 53% thu nhập nhận được do Ban tổ chức EA Busan. Trong tổng số đóng góp này, trợ cấp của quốc gia đã lên đến 2,7 tỷ won (17,6 triệu HK \$) và của thành phố là 11,7 tỷ won (76.100.000 HK \$). Quỹ thể thao chiếm phần còn lại 5 tỷ won (32,5 triệu HK \$) trong khoản hỗ trợ tài chính của chính phủ.

2.6. Ban tổ chức EA Busan cũng đã dựa vào doanh thu thương mại để trang trải các chi phí hoạt động tổ chức đại hội. Tài trợ thương mại và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến đại hội chiếm 21% tổng số thu nhập. Quảng cáo, bán vé, và bán bản quyền truyền hình (cung cấp thêm 17% tổng thu).

#### ***Chi phí vốn***

2.7. Chính quyền thành phố Busan đã sử dụng các cơ sở hạ tầng và các địa điểm hiện có để tổ chức Đại hội Thể thao Đông Á - 1997, do đó giảm thiểu các khoản chi phí cần thiết để tổ chức sự kiện này. Ví dụ, Busan đã cải tạo cơ sở thể thao hiện

có để tổ chức các nội dung thi đấu, và sử dụng các khách sạn và chung cư cao tầng gần đó để làm làng vận động viên.

### *Sự tham gia của công chúng trong Đại hội*

2.8. Ban tổ chức EA Busan đã tổ chức một loạt các sự kiện tại cộng đồng để thúc đẩy sự ủng hộ của công chúng cho Đại hội Thể thao Đông Á - 1997 cũng như để nuôi dưỡng một ý thức đoàn kết trong cộng đồng trước và trong quá trình diễn ra Đại hội. Bao gồm:

### *Chương trình tình nguyện viên*

2.9. Ban tổ chức EA Busan đã tuyển 3.075 tình nguyện viên làm việc tại 23 lĩnh vực nghề nghiệp, chẳng hạn như dịch, phiên dịch và kiểm soát ra, vào tại các địa điểm thi đấu. Mở các lớp đào tạo theo định hướng và các nhiệm vụ cụ thể cho các tình nguyện viên để cho họ làm quen với việc điều hành Đại hội. Để thưởng công cho những đóng góp của họ, ban tổ chức đã cấp cho các tình nguyện các khoản phụ cấp đi lại và bữa ăn trong khi làm nhiệm vụ, và bằng chứng nhận sau khi kết thúc Đại hội.

2.10. Ban tổ chức EA Busan cũng đã gửi thư cho Bộ Giáo dục, Cơ quan Giáo dục của Busan, các trường học và các trường đại học để nhờ họ động viên, khuyến khích học sinh và giáo viên tham gia đội ngũ tình nguyện viên cho Đại hội Thể thao Đông Á - 1997.

### *Lễ rước đuốc*

2.11. 801 vận động viên đã được lựa chọn từ tất cả các tầng lớp xã hội để thực hiện cuộc rước đuốc. Một số trong số họ đã được lựa chọn thông qua một cuộc thi mở rộng, còn những

người khác được tuyển chọn trên diện rộng, như người tàn tật, người già, trẻ em mồ côi, người nước ngoài và nhân viên của các công ty tài trợ.

#### *Các sự kiện văn hóa*

2.12 Ban tổ chức EA Busan đã tổ chức một loạt các sự kiện văn hóa để thu hút sự chú ý trong nước đối với Đại hội cũng như giới thiệu văn hóa Hàn Quốc ra thế giới bên ngoài. Tổng cộng có 37 lễ hội nghệ thuật được tổ chức trong dịp đại hội, lôi cuốn đến 12.200 người biểu diễn và 470.000 khán giả. Các tổ chức văn hóa công cộng và tư nhân đã được Ban tổ chức mời tham gia các lễ hội nghệ thuật này.

#### *Chương trình dành cho học sinh, sinh viên*

2.13. Có các chương trình riêng do Ban tổ chức EA Busan tổ chức để khuyến khích học sinh tham gia vào Đại hội. Ví dụ, mỗi trường học ở Busan được chỉ định là một quốc gia, khu vực tham gia lễ hội để hỗ trợ các hoạt động quảng bá. Sinh viên của trường được phát vé vào xem và vé tàu xe đi lại để đến cổ vũ cho các vận động viên của quốc gia mà họ phụ trách.

2.14. Ban tổ chức EA Busan cũng đã mời các sinh viên biểu diễn tại lễ khai mạc và bế mạc. Ví dụ, những người biểu diễn trong lễ khai mạc gồm 300 học sinh tiểu học, 1.788 học sinh trung học và 159 sinh viên đại học.

#### *Sự hỗ trợ của chính phủ*

2.15. Ngoài việc cung cấp sự hỗ trợ về tài chính cho Ban tổ chức EA Busan, chính quyền thành phố Busan đã bắt tay vào một số dự án cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ để cải thiện cảnh quan, môi trường của thành phố, bao gồm xây dựng 11 km đường kết

nổi vào các địa điểm thi đấu và làng vận động viên. Một chương trình làm đẹp thành phố cũng đã được tiến hành để nâng cao hình ảnh của Busan. Chương trình này cùng với chiến dịch trồng cây, xây dựng ba khu vườn bên đường, và tân trang các quầy hàng trên đường gần các sân vận động và làng vận động viên.

### **3. Đại hội thể thao Đông Á lần thứ ba**

3.1. Đại hội thể thao Đông Á lần thứ ba (2001) đã được tổ chức tại Osaka của Nhật Bản từ 19 – 27/ 5/ 2001. Tổng cộng có 1.961 vận động viên từ 10 quốc gia, vùng lãnh thổ tranh tài ở 17 môn thể thao.

3.2. Ban tổ chức Đại hội thể thao Đông Á lần thứ ba (BTC Osaka) chịu trách nhiệm lập kế hoạch, tổ chức, quản lý và dàn dựng các chương trình đại hội. Ban tổ chức được thành lập với tư cách một tổ chức phi lợi nhuận được sự chấp thuận của Bộ Giáo dục.

3.3. Các thành viên của Ban tổ chức Osaka được tuyển chọn bởi Ủy ban tru bị thành lập vào năm 1997. Ủy ban tru bị bao gồm các đại diện của Bộ Giáo dục, Ủy ban Olympic Nhật Bản (JOC), thành phố Osaka và Quận Osaka.

3.4. Ban tổ chức Osaka đã được lãnh đạo bởi một Ban chấp hành gồm Chủ tịch, ba Phó Chủ tịch, một thư ký, 23 thành viên hội đồng quản trị và hai kiểm toán viên. Chủ tịch Liên đoàn Kinh tế Kansai là Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành, trong khi Chủ tịch JOC, Thị trưởng thành phố Osaka và Thống đốc quận Osaka là Phó Chủ tịch. Phó Thị trưởng thành phố Osaka đảm đương vị trí Tổng Thư ký.

### *Lý do của việc đăng cai tổ chức Đại hội*

3.5. Osaka muốn tận dụng Đại hội Thể thao Đông Á – 2001 để:

(a) Tạo động lực cho việc thực hiện dự án được gọi là "Thiên đường Thể thao Osaka";

(b) Phô diễn năng lực tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế của mình. Qua đó sẽ hỗ trợ cho cuộc chạy đua giành quyền đăng cai tổ chức Thế vận hội Olympic 2008 của Osaka, cuộc thi mà cuối cùng Bắc Kinh được Hội đồng Olympic quốc tế chọn là thành phố chủ nhà của Thế vận hội 2008.

### *Dự án "Thiên đường Thể thao Osaka"*

3.6. Dự án " Thiên đường Thể thao Osaka" được chính quyền thành phố Osaka khởi xướng nhằm tạo ra một môi trường mà người dân địa phương được cung cấp nhiều cơ hội để thưởng thức thể thao một cách dễ dàng hơn. Dự án cũng nhằm chứng minh Osaka là một thành phố thể thao quốc tế. Đăng cai tổ chức Đại hội thể thao Đông Á- 2001 là một bước đi để đạt được mục tiêu này.

### *Tài chính của Đại hội*

3.7. Ban tổ chức Osaka đã bị mất cân đối tài chính trong việc tổ chức Đại hội thể thao Đông Á - 2001. Tổng chi phí phát sinh trong hoạt động của đại hội lên đến 8,4 tỷ yên (565.300.000 HK \$), chủ yếu được đáp ứng bởi các thu nhập phát sinh từ sự đóng góp tài chính của chính quyền địa phương và các đóng góp tài trợ. Hai nguồn thu chiếm 5,7 tỷ yên (383.600.000 HK \$) hoặc 68% tổng thu nhập phát sinh. Doanh thu thương mại, bao gồm cả thu nhập từ việc bán vé, tài trợ và bán hàng lưu

niệm, cung cấp 1.100 000. 000 tỷ yên (74 triệu HK \$) hoặc 13% tổng thu.

3.8. Chính sách quản lý của Ban tổ chức Osaka là tận dụng đầy đủ các cơ sở hạ tầng đô thị hiện có ở Osaka, và cắt giảm các khoản chi phí vốn không cần thiết cho việc tổ chức đại hội. Do đó, các cơ sở thể thao hiện có đã được cải tạo làm địa điểm thi đấu và các địa điểm huấn luyện. Những khách sạn gần các địa điểm thi đấu được sử dụng là chỗ ở của các vận động viên và thành viên các đoàn. Do đó, không phải xây dựng làng vận động viên.

#### *Sự tham gia của công chúng trong Đại hội*

3.9. Ban tổ chức Osaka đã tổ chức một số hoạt động liên quan đến đại hội thể thao để thúc đẩy sự tham gia của công chúng vào Đại hội thể thao Đông Á - 2001. Các hoạt động đó bao gồm:

#### *Chương trình tình nguyện viên*

3.10. Nhằm thực hiện hóa giải pháp "Đại hội là do các công dân làm nên", Ban Tổ chức Osaka đã cố gắng tuyển dụng càng nhiều người tình nguyện càng tốt để giúp tổ chức Đại hội thể thao Đông Á - 2001. Tổng cộng đã có đến 23.250 tình nguyện viên được triển khai để hỗ trợ các hoạt động của đại hội. Họ đã được đào tạo các nhiệm vụ theo định hướng và các nhiệm vụ chuyên môn cụ thể.

#### *Lễ rước đuốc*

3.11. Ngọn đuốc đã được rước chuyên tiếp cả trên đất liền và trên biển. Lễ rước đuốc đã mời công chúng tham gia, với 48 thành viên đội tàu và 24 người chạy rước đuốc được lựa chọn trong số 169 ứng viên.



### *Chương trình dành riêng cho học sinh, sinh viên*

3.12 Ban tổ chức Osaka mời sinh viên tham gia vào một số sự kiện cộng đồng, trong đó bao gồm:

#### *Lễ thắp lửa*

3.13. học sinh Tiểu học và cha mẹ của các em ở Osaka đã được mời tham gia buổi lễ châm lửa, ở đó họ đã cùng nhau thắp sáng ngọn đuốc được các thành viên của đội tàu và những người chạy rước đuốc chuyển đi.

#### *Chương trình "Một trường học, một quốc gia"*

3.14. Ban tổ chức Osaka đã mời các trường tiểu học, các trường trung học và các trường học của trẻ em khuyết tật tại Osaka tham gia vào chương trình "Một trường học, một quốc gia". Theo chương trình này, mỗi trường tham gia được phân công một quốc gia hoặc khu vực để hỗ trợ, và các học sinh của trường đó phải tìm hiểu về những lịch sử của quốc gia, khu vực mà họ được giao. Ngoài ra, một số trường cũng đã tạo cơ hội cho học sinh tham dự các cuộc thi đấu được tổ chức tại các địa điểm thi đấu và cổ vũ cho các vận động viên đến từ các quốc gia, khu vực mà họ hỗ trợ.

#### *Xem thi đấu*

3.15. Ban tổ chức Osaka đã sắp xếp cho 49.716 học sinh, sinh viên của 431 trường học, đặc biệt là những trường ở gần địa điểm thi đấu, đến xem các trận thi đấu như là các hoạt động học tập của họ, nhằm tạo cho sinh viên có cơ hội được xem các trận thi đấu ở trình độ cao, qua đó thúc đẩy sự yêu thích thể thao.

### *Chương trình dành cho các công dân tham gia*

3.16. Ban tổ chức Osaka đã mời người dân địa phương tham gia trình diễn trong buổi lễ khai mạc. Ngoài ra, cũng khuyến khích người dân tham gia lễ bế mạc càng nhiều người càng tốt bằng cách cho họ vé vào cửa miễn phí. Điều đó đã được xem là một chiến dịch quan hệ công chúng tạo ra nhiệt huyết đối với Đại hội thể thao này.

3.17. Công chúng cũng đã được mời tham gia vào một số sự kiện tuyên truyền về Đại hội, bao gồm:

(a) Cuộc thi thiết kế kỷ niệm chương cho các vận động viên và các cán bộ tham gia;

(b) Tặng thẻ điện thoại chưa sử dụng cho các vận động viên và các quan chức để gọi điện về cho gia đình ở nhà. Đổi lại các nhà tài trợ thẻ này sẽ được Ban tổ chức Osaka phát tặng vé vào xem thi đấu;

(c) Các cuộc thi trực tuyến về thiết kế các trang mạng thông tin chính thức của Đại hội thể thao Đông Á - 2001;

(d) Các sự kiện văn hóa để quảng bá nền văn hóa độc đáo Nhật Bản và Osaka.

### *Sự hỗ trợ của chính phủ*

3.18. Chính quyền thành phố Osaka cung cấp tài chính và hỗ trợ về nhân lực để Ban tổ chức Osaka điều hành Đại hội thể thao Đông Á - 2001.

## **2.4. Đại hội thể thao châu Á lần thứ 13**

4.1. Đại hội thể thao châu Á lần thứ 13 (Asian Games - 1998) đã được tổ chức tại Bangkok, Thái Lan từ ngày 06 -

20/12/1998. Tổng cộng có 6.554 vận động viên từ 41 quốc gia, vùng lãnh thổ tranh tài ở 38 môn thể thao.

4.2. Ban tổ chức Đại hội thể thao châu Á Bangkok lần thứ 13 (AG Bangkok) chịu trách nhiệm lập kế hoạch, tổ chức, quản lý và dàn dựng các chương trình thi đấu. Ban tổ chức bao gồm chủ yếu là các quan chức cao cấp của chính phủ và đại diện của các doanh nghiệp nhà nước, chiếm khoảng 80% các thành viên. Đặc biệt, Chủ tịch của Ban tổ chức chính là Phó Thủ tướng Thái Lan. Tuy nhiên, thành phần Ban tổ chức cũng bao gồm một số thành viên từ khu vực tư nhân, các trường đại học và Ủy ban Olympic Thái Lan.

#### *Lý do của việc đăng cai Đại hội*

4.3. Năm 1990, Bangkok đã được Hội đồng Olympic châu Á lựa chọn tổ chức kỳ Đại hội thể thao châu Á 1998. Việc dự thầu đăng cai Đại hội này của Thái Lan dựa trên quyết định của nội các được đưa ra vào năm 1989 rằng sẽ tổ chức các giải đấu thể thao quốc tế với cấp độ khác nhau, cụ thể là Đại hội thể thao châu Á, Đại hội thể thao Đông Nam Á, và Thế vận hội Olympic. Việc đăng cai Asian Games là nhằm mục đích đề cao hình ảnh của Thái Lan và chuẩn bị cho đất nước vận động đăng cai tổ chức Thế vận hội Olympic. Ngoài ra, Bangkok cũng mong muốn qua Đại hội này để kích thích phát triển cơ sở hạ tầng thành phố.

#### *Tài chính của Đại hội*

4.4. Theo Báo cáo sau Đại hội của Ban tổ chức AG Bangkok, tổng chi phí cho Đại hội thể thao châu Á 1998 ước tính là 2,67 tỷ baht (502 triệu HK \$). Trong khi đó, Ban tổ chức ước tính đã thu

được 2,73 tỷ baht (513.300.000 HK \$) từ việc tổ chức đại hội, để lại một khoản thặng dư 60 triệu baht (HK \$ 11.300.000).

4.5. Thu nhập chủ yếu đến từ các nhà tài trợ, chiếm 1,09 tỷ baht (204.900.000 HK \$) hoặc 40% tổng thu nhập. Tiếp theo đó là doanh số bán bản quyền truyền hình (480 triệu baht hoặc 90.200.000 HK \$), bán vé (312 triệu baht hoặc 58,7 triệu HK \$), xổ số (300 triệu baht hoặc 56.400.000 HK \$), kinh phí từ chính phủ Thái Lan (284 triệu baht hoặc triệu HK \$ 53,4), phí ăn ở do các vận động viên và thành viên các đoàn chi trả (240 triệu baht hoặc 45.100.000 HK \$), và khoản thu lãi (28 triệu baht hoặc 5,3 triệu HK \$).

4.6. Thái Lan đã đầu tư 19,3 tỷ baht (3,6 tỷ HK \$) vào các dự án cơ sở hạ tầng liên quan đến Đại hội. Các dự án này bao gồm việc xây dựng ba khu phức hợp thể thao mới và làng vận động viên, cũng như nâng cấp cơ sở hạ tầng mạng lưới giao thông và các phương tiện viễn thông.

#### *Sự tham gia của công chúng vào Đại hội*

4.7. Ban tổ chức AG Bangkok đã tổ chức một số giải thi đấu ở cộng đồng để thúc đẩy sự tham gia của công chúng vào Đại hội này, trong đó bao gồm:

(a) Chương trình tình nguyện viên để gắn kết công chúng nói chung vào việc tổ chức, điều hành Đại hội.

(b) Cuộc thi thiết kế biểu tượng;

(c) Cuộc thi đặt tên cho linh vật;

(d) Mời các học sinh và trẻ em trình diễn tại lễ khai mạc và bế mạc;

(e) Vé giá rẻ cho trẻ em và học sinh tiểu học, trung học để xem các nội dung thi đấu;

(f) Các chương trình văn hóa do sinh viên các trường đại học biểu diễn.

#### *Sự hỗ trợ của chính phủ*

4.8. Chính phủ Thái Lan đã cung cấp tài chính và hỗ trợ về nhân lực cho Ban tổ chức AG Bangkok để điều hành Đại hội. Chính phủ cũng đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng liên quan đến Đại hội để tạo thuận lợi cho việc điều hành trôi chảy sự kiện này.

### **5. Đại hội Thể thao châu Á lần thứ 14**

5.1. Đại hội Thể thao châu Á lần thứ 14 (Asian Games 2002) được tổ chức tại Busan của Hàn Quốc từ 29/9 – 14/10/2002. Tổng cộng có 6.572 vận động viên từ 44 quốc gia, vùng lãnh thổ tranh tài ở 38 môn thể thao.

5.2. Ban tổ chức Asian Games lần thứ 14 Busan (Ban tổ chức AG Busan) chịu trách nhiệm lập kế hoạch, tổ chức, quản lý và dàn dựng các chương trình thi đấu. Ban tổ chức bao gồm Chủ tịch, một Phó Chủ tịch cấp cao, sáu Phó Chủ tịch, 41 thành viên ủy ban và công ty kiểm toán. Chủ tịch Ủy ban Olympic Hàn Quốc là Chủ tịch Ban tổ chức AG Busan, trong khi thị trưởng của thành phố Busan làm Phó Chủ tịch cấp cao.

5.3. Sáu vị trí Phó chủ tịch bao gồm các quan chức: Chủ tịch của Busan, Phòng Thương mại và Công nghiệp, Phó Chủ tịch Hiệp hội thể thao Busan City, Thứ trưởng Bộ Văn hóa và Du lịch, Thống đốc Kyoungsangnam, do Chủ tịch Hội đồng thành phố Busan và Chủ tịch điều hành của Ban chấp hành trực thuộc Ban tổ chức AG Busan nắm giữ.

5.4. 41 thành viên ủy ban bao gồm:

- (a) 8 quan chức chính phủ;
- (b) 4 thành viên của Quốc hội (cơ quan lập pháp Nam Triều tiên);
- (c) 4 thành viên Hội đồng thành phố;
- (d) 9 đại diện của các tổ chức thể thao;
- (d) 6 đại diện của các công ty truyền thông;
- (f) 5 nhà kinh tế;
- (g) 2 đại diện của các tổ chức phụ nữ;
- (h) 3 đại diện đến từ các lĩnh vực ngành nghề khác.

*Lý do của việc đăng cai Đại hội*

5.5. Busan xin đăng cai tổ chức Đại hội Thể thao châu Á-2002 nhằm:

- (a) Tăng cường tình hữu nghị, giao lưu và đoàn kết giữa các nước châu Á;
- (b) Nâng cao năng lực của Hàn Quốc trong việc tổ chức các Giải đấu thể thao quốc tế khác;
- (c) Khuyến khích sự tham gia của các tình nguyện viên vào hoạt động của Đại hội;
- (d) Giúp thúc đẩy sự thống nhất của hai miền Triều Tiên thông qua sự kiện thể thao;
- (e) Trờ hóa nền kinh tế trong nước bằng cách phát triển các khu vực trong vùng lân cận các địa điểm thi đấu, tăng cường cơ sở hạ tầng của thành phố Busan và thúc đẩy các ngành công nghiệp có liên quan Đại hội thể thao này.

## *Tài chính của Đại hội*

5.6. Tổng chi phí vận hành phát sinh trong quá trình tổ chức Đại hội thể thao châu Á - 2002 lên tới 182.500.000.000 ₩ (1,2 tỷ HK \$). Trong khi đó, Đại hội mang lại một khoản thu nhập tổng cộng 243.400.000.000 ₩ (1,6 tỷ HK \$), để lại cho Ban tổ chức AG Busan một khoản lãi là 60900000000 ₩ (400 triệu HK \$).

5.7. Chính phủ đã đóng góp 98.700.000.000 ₩ (641.600.000 HK \$) hoặc 41% tổng số thu. Trợ cấp từ chính phủ trung ương lên đến 44,4 tỷ won (288.600.000 HK \$) và thành phố là 33.800.000.000 ₩ (219.700.000 HK \$). Quỹ Xúc tiến Thể thao quốc gia chiếm phần còn lại 20.500.000.000 ₩ (133.300.000 HK \$) trong khoản hỗ trợ tài chính của chính phủ.

5.8. Doanh thu thương mại cũng là một nguồn thu lớn cho Ban tổ chức, đóng góp 88.700.000.000 ₩ (576.700.000 HK \$) hoặc 36% tổng số thu. Trong số này, quảng cáo chiếm 58,7 tỷ won (381.600.000 HK \$), tiếp theo là bán vé (15,1 tỷ won hay 98.200.000 HK \$) và tiếp thị (14,9 tỷ won hay 96.900.000 HK \$).

5.9. Busan đã sử dụng Đại hội Thể thao châu Á - 2002 để phát triển cơ sở hạ tầng cho việc phát triển kinh tế lâu dài của thành phố. Tổng cộng 3.140.000.000.000 ₩ (20,4 tỷ HK \$) đã được chi cho các dự án đầu tư trực tiếp cần thiết cho Đại hội này, trong đó bao gồm việc xây dựng 12 sân vận động mới, cải tạo và nâng cấp các cơ sở thể thao hiện có.

Ngoài ra, làng Asian Games cũng đã được xây dựng để cung cấp chỗ ở cho các vận động viên và thành viên các đoàn trong thời gian tham dự Đại hội.

5.10. 1.470.000.000.000 ₩ (9,6 tỷ HK \$) đã được chi cho các dự án đầu tư gián tiếp như cải thiện hạ tầng giao thông. Các dự án này không liên quan trực tiếp đến Đại hội, nhưng chúng có lợi cho việc tạo ra môi trường thuận lợi cho sự thành công của Đại hội.

*Sự tham gia của công chúng vào Đại hội.*

5.11. Ban tổ chức AG Busan đã tổ chức một số giải đấu tại cộng đồng để thúc đẩy công chúng tham gia vào Đại hội Thể thao châu Á – 2002, bao gồm:

*Chương trình tình nguyện viên*

5.12. Tổng số đã có 17.096 tình nguyện viên được tuyển dụng vào làm việc tại 31 lĩnh vực ngành nghề, từ việc dịch thuật, phiên dịch đến điều hành và quản lý của Đại hội. Ban tổ chức AG Busan đã tiến hành các chiến dịch tuyển chọn công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, cũng như điều hành một trung tâm tuyển dụng và một trang web tuyển dụng tình nguyện viên.

5.13. Trong quá trình Đại hội, các tình nguyện viên đã được cung cấp tiền đi lại, ăn uống và cả đồng phục. Sau khi kết thúc Đại hội, Ban tổ chức AG Busan đã tổ chức một buổi lễ Khen thưởng các tình nguyện viên có bằng công nhận đánh giá cao về sự đóng góp của họ cho Đại hội.

*Lễ rước đuốc*

5.14. Lễ rước đuốc đã tạo ra cơ hội cho công chúng tham gia Đại hội. Có hai dạng vận động viên chạy rước đuốc: bình thường và đặc biệt. Việc lựa chọn những người chạy rước đuốc bình thường được thực hiện thông qua tuyển dụng mở rộng và



công chúng nói chung có thể nộp đơn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và Internet. Các vận động viên chạy rước đuốc đặc biệt được tuyển chọn từ những người ở nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm cả các ngôi sao thể thao, người nổi tiếng, các vận động viên và cả người khuyết tật.

#### *Lễ khai mạc và bế mạc*

5.15. Tổng cộng có 4.036 học sinh, sinh viên đến từ 16 trường tham gia các buổi biểu diễn của lễ khai mạc và bế mạc. Màn biểu diễn của học sinh, sinh viên bao gồm 895 học sinh tiểu học, 2.752 học sinh trung học, và 389 sinh viên đại học.

#### *Chương trình dành cho công dân tham gia*

5.16. Ban tổ chức AG Busan cũng khuyến khích công chúng tham gia vào một số sự kiện tuyên truyền, trong đó bao gồm:

- (a) Cuộc thi đặt tên cho linh vật;
- (b) Cuộc thi hát các ca khúc có chủ đề về Đại hội thể thao;
- (c) Phát động chiến dịch "Mỗi công dân xem một cuộc thi đấu";
- (d) Giải đi bộ và chạy sự kiện kiểu mang tên "Busan Marathon";
- (e) Các sự kiện văn hóa được tổ chức tại Busan, tại các thành phố lân cận.

#### *Sự hỗ trợ của chính phủ*

5.17. Ngoài việc hỗ trợ về tài chính cho Ban tổ chức AG Busan, chính phủ Hàn Quốc đã thực hiện một loạt các biện pháp để hỗ trợ cho việc điều hành Đại hội, bao gồm:

### *Về mặt Pháp lý*

5.18. Chính phủ Hàn Quốc ban hành đạo luật tạo thuận lợi cho việc vận hành trôi chảy Đại hội Thể thao châu Á - 2002. Ví dụ, Chính phủ đã ban hành đạo luật cắt giảm thuế quan đối với hàng hoá nhập khẩu để sử dụng cho hoạt động của Đại hội và xây dựng các cơ sở thể thao.

Do đó, Ban tổ chức AG Busan đã được miễn trừ 85% các mức thuế đối với 173 mặt hàng nhập khẩu để tổ chức Đại hội.

### *Hỗ trợ về nhân lực và vật lực*

5.19. Chính phủ Hàn Quốc, cùng các tổ chức và hiệp hội gây quỹ cộng đồng khác, đã cung cấp đội ngũ nhân viên và thiết bị để điều hành Đại hội Thể thao châu Á - 2002. Ví dụ, có tổng số 9.353 người từ các bộ của chính phủ, chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý khác đã tham gia điều hành Đại hội. Ngoài ra, các thiết bị cần thiết để điều hành Đại hội cũng được mượn từ Bộ Quốc phòng và Cục dịch vụ mua sắm công.

### *Hỗ trợ của chính quyền thành phố*

5.20. Chính quyền thành phố Busan đã bắt tay vào một số dự án cơ sở hạ tầng để cải thiện cảnh quan môi trường của thành phố, bao gồm việc xây dựng các tuyến tàu điện ngầm mới và mở rộng các tuyến đường tiếp cận với các địa điểm thi đấu.

Hơn nữa, chính quyền thành phố Busan đã phát động một chiến dịch trồng cây làm đẹp những khu vực chiến lược, chẳng hạn như lối vào chính cho các địa điểm thi đấu và các tuyến đường rước đuốc.

5.21. Chính quyền thành phố Busan cũng cung cấp các khoản vay cho các nhà hàng nhỏ và các nhà cung cấp thực phẩm để cải thiện điều kiện vệ sinh của các cơ sở phục vụ ăn uống của họ. Tổng cộng 2.233 cơ sở kinh doanh thực phẩm đã được hưởng lợi từ chương trình này.

***Thu Hà – Thanh Hương***

*(biên dịch theo The economic and social impacts of hosting  
selected international games)*

## **TẠI SAO TRUNG QUỐC HAI LẦN CHẠY ĐUA TỔ CHỨC THỂ VẬN HỘI OLYMPIC**

### **Thể thao, Chủ nghĩa dân tộc và môi trường chính trị quốc tế**

Đảng cai tổ chức Thể vận hội Olympic được Trung Quốc và hầu hết các quốc gia châu Á xem như là một phương tiện để khôi phục quốc gia, xây dựng bản sắc dân tộc, sự thịnh vượng về kinh tế và được quốc tế công nhận. Với ý nghĩa này, Thể vận hội Olympic có sức mạnh biểu tượng quan trọng.

Trung Quốc đã chấm dứt được tình trạng bị cô lập vào năm 1978, tái gia nhập Ủy ban Olympic quốc tế năm 1979; Năm 1984, họ đã tham gia Thế vận hội Olympic mùa hè lần đầu tiên kể từ những năm đầu thập niên 1950; và năm 1985 đã đưa ra “Chiến lược Olympic” của mình. Việc đảng cai tổ chức Thế vận hội là một phần quan trọng của chiến lược làm cho Trung Quốc trở thành một siêu cường thể thao, cũng như một quyền lực chính trị và kinh tế, có thể cạnh tranh một cách ngang ngửa với Mỹ ở phương Tây và Nhật Bản, Hàn Quốc ở phương Đông; Do đó Bắc Kinh là một thành phố ứng cử viên cho Thế vận hội vào năm 2000 và năm 2008.

Bài viết này sẽ xem xét những lý do mà Trung Quốc đã hai lần chạy đua việc đăng cai TVH; những yếu tố dẫn đến sự thất bại của lần chạy đua đầu tiên và sự thành công của lần thứ hai; và tác động của những lần vận động đăng cai này đến sự phát triển của xã hội Trung Quốc và nền chính trị quốc tế.

## **Những năm 1980: Bước khởi đầu - từ Đại hội thể thao châu Á đến Thế vận hội Olympic**

Để tìm hiểu cuộc chạy đua đầu tiên của Trung Quốc nhằm giành quyền đăng cai Thế vận hội Olympic cần phải tìm hiểu về thành công của họ trong cuộc chạy đua để giành quyền tổ chức Đại hội thể thao châu Á năm 1990 tại Bắc Kinh, do cuộc vận động đăng cai này đã khơi lên khát vọng đăng cai Thế vận hội của Trung Quốc. Những năm 1980 là một bước ngoặt trong lịch sử của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Cuối cùng, họ đã kết thúc cuộc Cách mạng Văn hóa và bắt đầu một chính sách "mở cửa". Công cuộc cải cách kinh tế của họ đã đưa Trung Quốc thoát khỏi tình trạng bị cô lập. Thể thao trong bối cảnh này đã được sử dụng như một phương tiện để phục vụ mục đích chính trị của Trung Quốc.

Trong thời kỳ này, Trung Quốc bắt đầu vận động đăng cai Đại hội thể thao châu Á. Đại hội thể thao châu Á được bắt đầu vào năm 1951 tại New Delhi liên đoàn thể thao châu Á khởi xướng và khẩu hiệu "Luôn hướng về phía trước". Vì lý do lịch sử phức tạp Đài Loan đã được Ủy ban Olympic quốc tế công nhận từ năm 1954 đến năm 1973. Mãi đến năm 1974 Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (PRC) mới tham gia các Đại hội thể thao châu Á. Sự tham gia các Đại hội thể thao châu Á của họ đã làm thay đổi hình ảnh của thể thao châu Á. Trong thời hạn 5 năm, Trung Quốc đã thách thức sự thống trị của Nhật Bản và Hàn Quốc để trở thành quốc gia thể thao chiếm ưu thế tại Đại hội thể thao châu Á.

Thành tích xuất sắc của các vận động viên Trung Quốc tại Asian Games đã kích thích khát vọng của Bộ Thể thao Trung

Quốc muốn đăng cai tổ chức sự kiện thể thao lớn nhất châu Á này trên đất Trung Quốc và tại thủ đô Bắc Kinh. Zhang Caizheng, Thứ trưởng Bộ Thể thao, nêu rõ: Đại hội sẽ làm nền tảng cho các vận động viên châu Á và Trung Quốc chứng tỏ với thế giới rằng thể thao châu Á đã đạt tiêu chuẩn quốc tế; như một khung cửa sổ cho thế giới thấy rằng Trung Quốc, sau chính sách mở cửa và cải cách kinh tế, đã trở lại vị thế siêu cường ở châu Á; và là một trường học về chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa dân tộc thông qua Đại hội thể thao này. Đại hội thể thao này là một cuộc đua về chính trị để tiếp nhiên liệu cho khát vọng của Trung Quốc muốn chứng minh bản sắc dân tộc của mình và đóng một vai trò quan trọng đối với nền chính trị và kinh tế quốc tế trong thời đại mới.

Tài liệu từ chính phủ trung ương Trung Quốc nhấn mạnh những tham vọng: "Tổ chức Asian Games thành công ở Bắc Kinh là quan trọng đối với Đảng Cộng sản và đất nước Trung Quốc xã hội chủ nghĩa. Đó là một sự kiện quan trọng để đề cao lòng tự trọng và bản sắc của dân tộc ta trên thế giới ". Ngoài ra, công chúng Trung Quốc nói chung cũng nhận thấy rõ được ý nghĩa của Đại hội thể thao này về mặt bản sắc và khôi phục niềm tự hào của Trung Quốc:" Vì sao chúng ta muốn tổ chức Asian Games ? Trong quá khứ người dân Trung Quốc đã bị người phương Tây gọi là “người ốm yếu của châu Á”. Ngày nay, chúng ta sẽ sử dụng những thành tựu của chúng ta tại Asian Games để rửa sạch nỗi nhục này. Đại hội thể thao châu Á gắn liền với danh dự của đất nước. 1,1 tỷ người Trung Quốc quan tâm đến đại hội này... Asian Games sẽ chứng minh rằng Trung Quốc đang tự tin hơn bao giờ hết... Trung Quốc sẽ có

một tương lai tươi sáng! Tinh thần yêu nước, lòng tự trọng, mong muốn trở thành "người mạnh mẽ" ở châu Á đã tạo nên "Tinh thần của Đại hội thể thao châu Á".

Chính tư tưởng chính trị chính thống cùng với xã hội như vậy đã là sự cam kết đảm bảo rằng thế giới quan về chủ nghĩa tượng trưng của sự kiện thể thao to lớn này sẽ thúc đẩy chủ nghĩa dân tộc và tính hiện đại trong nửa thứ hai của thế kỷ 20. Nếu Bắc Kinh thành công trong cuộc giành quyền đăng cai thì đó sẽ là sự kiện thể thao quốc tế lớn đầu tiên được tổ chức tại Trung Quốc. Để đạt được mục tiêu này, năm 1983, Chính phủ đã phát động một chiến dịch vận động để giành sự ủng hộ từ các nước châu Á khác. Các hoạt động và nỗ lực ngoại giao khác nhau đã mang đến những tin tức tốt lành cho Bắc Kinh, đó là vào ngày 28/ 9/1984 OCA đã ra quyết định rằng Trung Quốc sẽ là chủ nhà của Đại hội thể thao châu Á lần thứ 11 vào tháng 7 năm 1990. Sau khi Bắc Kinh đã trúng thầu, người dân Trung Quốc đã nhất tề dưới ngọn cờ của chủ nghĩa yêu nước với khẩu hiệu: "Tổ chức thành công Đại hội thể thao châu Á vì vinh dự của đất nước và vì niềm tự hào của quốc gia". Thể thao đã tạo ra nền tảng hoàn hảo để hiển thị sức mạnh và sự đoàn kết của dân tộc Trung Hoa.

Tuy nhiên, trở thành chủ nhà của Đại hội thể thao châu Á không phải là mục tiêu cuối cùng của Trung Quốc. Vào tháng 7/1990, trong khi chuẩn bị cho Asian Games, Đặng Tiểu Bình - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản cùng với Bộ trưởng Bộ Thể thao - Wu Shaozu, đã đến thăm Trung tâm thể thao quốc gia Olympic, được xây dựng cho Asian Games. Ông Đặng Tiểu Bình đã chỉ

đạo Wu Shaozu: “Sau Asian Games Bắc Kinh, chúng ta phải tổ chức một Thế vận hội, để việc đăng cai tổ chức Thế vận hội Olympic sẽ truyền cảm hứng cho tinh thần quốc gia và giúp cho sự phát triển của nền kinh tế. Là người đứng đầu ngành thể thao đồng chí có quyết tâm sẽ tổ chức Thế vận hội Olympic hay không?”. Vì thế Wu Shaozu đã tổ chức nhóm công tác chỉ đạo việc soạn thảo một đề án đăng cai Thế vận hội Olympic sau chuyến thăm của Đặng Tiểu Bình. Tám tháng sau, vào tháng 2/1991, Thủ tướng Lý Bằng đã phê duyệt đề án tham gia đấu thầu đăng cai tổ chức Thế vận hội năm 2000 do các bộ Thể thao, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và chính quyền thành phố Bắc Kinh thống nhất cùng nhau đệ trình.

Asian Games Bắc Kinh năm 1990 là một câu chuyện thành công, bất chấp những nỗ lực tẩy chay do chính phủ đàn áp cuộc biểu tình ở Thiên An Môn vào năm trước đó. 36 quốc gia với 6.122 vận động viên đã tham gia Đại hội. Trung Quốc cũng đã tạo lập được vị thế vững chắc là quốc gia thể thao hàng đầu châu Á tại Đại hội này bằng thắng lợi giành được 60% số huy chương vàng (183). Ngoài ra Trung Quốc cũng đã tích lũy được những kinh nghiệm đầu tiên đối với việc đấu thầu đăng cai và tổ chức một sự kiện thể thao lớn. Tại Bắc Kinh, hơn 400.000 người dân đã được huy động để phục vụ Đại hội như tình nguyện viên trước và trong khi diễn ra đại hội. Cuối cùng, đây cũng là lần đầu tiên Trung Quốc đã phô diễn được sự thương mại hóa về thể thao với quy mô lớn, bao gồm quảng cáo và tài trợ. Đại hội thể thao này đã được ca ngợi như một cánh cửa mở cho thấy những thành tựu cải cách của Trung Quốc và những tiến bộ trong việc hội nhập với thế giới.



## Bảng xếp hạng huy chương Asian Games -1990

Hạng	Quốc gia	Vàng	Bạc	Đồng	Tổng
1	Trung Quốc	183	107	51	341
2	Hàn Quốc	54	54	73	181
3	Nhật Bản	38	60	76	174

Thành công của Asian Games Bắc Kinh đã củng cố thêm quyết tâm của Trung Quốc là sẽ tổ chức một Thế vận hội Olympic. Ngay sau Đại hội này, cuộc chạy đua đăng cai Thế vận hội 2000 bắt đầu: Ủy ban dự thầu Olympic 2000 Bắc Kinh (BOBICO) được thành lập vào ngày 18/3/1991 và chính thức nộp đơn xin đăng cai tổ chức Olympic 2000 đã được trình lên Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC) ngày 3/12/1991.

Tuy nhiên, khi BOBICO đệ đơn lên IOC, Chủ tịch IOC Juan Antonio Samaranch đã nói với Zhang Baifa, Phó Chủ tịch BOBICO: “Các ngài đã bắt đầu một chiến dịch khó khăn. Các ngài đang phải đối mặt với rất nhiều đối thủ cạnh tranh; xin chúc các ngài may mắn”. Dự đoán của Ngài Chủ tịch IOC đã đúng. Hồ sơ dự thầu đã được chịu ảnh hưởng lớn của bối cảnh chính trị quốc tế và đã trở thành một nhiệm vụ khó khăn đối với Bắc Kinh.

Vào đầu những năm 1990, chính trị thế giới đã thay đổi theo đà sụp đổ của Liên Xô và sự kết thúc của Chiến tranh lạnh. Hoa Kỳ bắt đầu đánh giá lại chiến lược của mình đối với Trung Quốc. Sau khi Clinton lên nắm quyền vào tháng Giêng năm 1993, chính quyền Clinton đã bắt đầu sử dụng các vấn đề nhân quyền để gây áp lực lên chính phủ Trung Quốc, hy vọng sẽ kết thúc chế độ Cộng sản và biến Trung Quốc thành một nước dân chủ.

Mục tiêu là để truyền bá tư tưởng dân chủ và kinh tế thị trường tự do và giành được những lợi ích chính trị và kinh tế ở châu Á. Vì vậy, ngay sau khi Bắc Kinh công khai tuyên bố ý định của mình muốn đăng cai tổ chức Thế vận hội Olympi 2000, Mỹ đã vận động chính trị chống phá việc đăng cai dự thầu của Trung Quốc đối với Thế vận hội này. Một nghị quyết, do Tom Lantos Dân biểu California (D-Burlingame) đề xuất chống lại việc đăng cai dự thầu của Bắc Kinh vì những vi phạm nhân quyền, đã được Hạ viện Hoa Kỳ thông qua vào tháng 7 năm 1993, Nghị quyết nêu rõ:

Thế vận hội năm 2000 không nên được tổ chức ở Bắc Kinh hay các nơi khác ở nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa... Bởi đất nước này đang có những biểu hiện vi phạm lớn về quyền con người. Điều đó sẽ làm thay đổi quan điểm, lý tưởng cao đẹp của truyền thống Olympic; sẽ phản tác dụng đối với phong trào Olympic. Do đó, việc này được Quyết nghị như sau:

(1) Phản đối mạnh mẽ việc tổ chức Thế vận hội Olympic mùa hè năm 2000 tại thành phố Bắc Kinh hay bất cứ nơi nào khác ở nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và thúc giục Ủy ban Olympic quốc tế để tìm một địa điểm phù hợp hơn cho việc tổ chức Thế vận hội Olympic này;

(2) Kêu gọi các đại diện của Hoa Kỳ tại Ủy ban Olympic quốc tế bỏ phiếu chống lại việc tổ chức Thế vận hội Olympic mùa hè năm 2000 tại thành phố Bắc Kinh hay bất cứ nơi nào khác ở nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

(3) Lệnh cho Thư Ký của Thượng viện chuyển bản sao của nghị quyết này đến Chủ tịch Ủy ban Olympic quốc tế và các

đại diện của Hoa Kỳ tại Ủy ban Olympic quốc tế với yêu cầu chuyển tới tất cả các thành viên của ủy ban này.

Sáu mươi thượng nghị sĩ Hoa Kỳ đã ký một lá thư gửi đến từng thành viên IOC. Bức thư kêu gọi tất cả các thành viên IOC từ chối việc Bắc Kinh là địa điểm tổ chức Thế vận hội Olympic. Để phản đối việc tổ chức Thế vận hội tại Bắc Kinh, Lee Hamilton, Chủ tịch Ủy ban Đại diện Hạ viện Hoa Kỳ về Ngoại giao, đã viết thư cho Chủ tịch của IOC. Ông đã chỉ trích hồ sơ nhân quyền của Trung Quốc và tuyên bố:

“Chính quyền phải bảo vệ các quyền con người, một nguyên lý cơ bản trong chính sách đối ngoại của mình. Đặc biệt, chính quyền đã bày tỏ lo ngại sâu sắc về tình hình nhân quyền ở Trung Quốc .. việc đăng cai tổ chức thế vận hội sẽ trao cho nước chủ nhà một thanh thế cũng như các mục tiêu của Thế vận hội để thúc đẩy sự thân thiện giữa các quốc gia. Chính quyền tin tưởng mạnh mẽ rằng việc thực thi các quyền con người của một quốc gia phải là một yếu tố quan trọng trong việc lựa chọn địa điểm cho Thế vận hội 2000”.

Trung Quốc đã có những động thái đáp lại vào tháng Tám năm 1993. Trong một cuộc phỏng vấn tại Bắc Kinh, Zhang Baifa, Phó Thị trưởng thành phố Bắc Kinh và Phó Chủ tịch BIBOCO, đã nói với truyền hình Úc rằng Bắc Kinh không hài lòng về nghị quyết không ràng buộc của quốc hội Mỹ: "Nếu Quốc hội có thể thông qua nghị quyết phản đối việc dự thầu tổ chức Thế vận hội 2000 của chúng tôi, chúng tôi có thể, nói thẳng là, tẩy chay Thế vận hội Atlanta vào năm 1996 của họ. Nếu việc dự thầu của chúng tôi thất bại, chúng tôi có thể viết

thư cho Quốc hội để phản đối về sự can thiệp của họ và biện minh cho sự trả đũa của chúng tôi.

Ông nói thêm rằng khi cân nhắc đến sự phát triển tương lai của phong trào Olympic, Trung Quốc sẽ không làm như vậy. Tuyên bố của Zhang đã được các phương tiện truyền thông phương Tây tường thuật như một sự hé lộ từ Bắc Kinh rằng Trung Quốc có thể tẩy chay Thế vận hội năm 1996 để trả đũa cho sự chống phá của Hoa Kỳ - nếu họ không thành công trong cuộc chạy đua này. Những báo cáo này đã đặt Bắc Kinh vào một vị thế không thuận lợi. Lo sợ rằng các thành viên IOC có thể quay lưng lại với Bắc Kinh do các mối đe dọa tẩy chay, các quan chức Olympic Trung Quốc đã phủ nhận sự giải thích của các phương tiện truyền thông và đã công bố lập trường chính thức.

Ông Zhenliang, Chủ tịch Ủy ban Olympic Trung Quốc và các thành viên IOC tại Trung Quốc, đã tuyên bố trong một cuộc họp báo của IOC tại Monte Carlo vào ngày 17 tháng 9 năm 1993: Các phương tiện truyền thông đã hiểu lầm lời phát biểu của Zhang Baifa ... “Bất kể kết quả bỏ phiếu ngày 23 tháng 9 như thế nào, Trung Quốc cũng vẫn tiếp tục làm mọi thứ để đóng góp cho phong trào Olympic. Không hề có một sự đe dọa tẩy chay nào... Vấn đề tẩy chay Thế vận hội Atlanta là không hề có”.

Hồ sơ dự thầu cũng phản ánh mối quan hệ nhạy cảm giữa Đài Loan (Đài Bắc Trung Quốc) và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Sau khi Bắc Kinh công bố việc tham gia đấu thầu đăng cai Thế vận hội 2000 của mình, Zhenliang và hai quan chức khác của Ủy ban Olympic Trung Quốc đã đến thăm Đài Loan

để tìm kiếm sự hỗ trợ từ Wu Jingguo, IOC tại Đài Loan (Đài Bắc Trung Quốc).

Trong một cuộc phỏng vấn với các phương tiện truyền thông địa phương về chuyến thăm của Trung Quốc, Wu Jingguo tuyên bố: "Tôi sẽ bỏ phiếu vì lợi ích của dân tộc Trung Hoa và lợi ích của Phong trào Olympic, và nói thêm, trước khi tôi lên đường đến Monte Carlo dự phiên họp của IOC, cha mẹ tôi đã nói với tôi: "Khi bỏ phiếu, con phải nhớ rằng con là người Trung Quốc! "Mặc dù họ không yêu cầu tôi bỏ phiếu cho Bắc Kinh, song tôi hiểu ý của họ là gì. Mặc dù đã được chỉ thị của chính phủ Đài Loan không ủng hộ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, song Wu Jingguo vẫn bình chọn cho Bắc Kinh ngày 23 tháng 9 năm 1993. Ông cũng đã giúp thuyết phục các thành viên khác của Ủy ban Olympic quốc tế ủng hộ cho Bắc Kinh.

Nhờ có mối quan hệ lâu dài giữa Trung Quốc và châu Phi được thành lập từ đầu những năm 1950 và những đóng góp của Trung Quốc cho sự phát triển thể thao ở châu Phi thông qua việc thiết kế và xây dựng các cơ sở hạ tầng thể thao, Bắc Kinh cũng nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các thành viên Ủy ban Olympic quốc tế châu Phi trong cuộc bầu chọn Thế vận hội mùa hè 2000 vào năm 1993.

Ngoài ra, cũng giống như cuộc dự thầu tổ chức Asian Games 1990, cuộc vận động của Bắc Kinh để được đăng cai tổ chức Thế vận hội đã được sự hỗ trợ của nhiều người Trung Quốc ở nước ngoài. Doanh nhân Hồng Kông Huo Yingdong tặng một triệu đô-la Mỹ cho IOC để xây dựng Bảo tàng Olympic ở Lausanne. Ông cũng hứa sẽ dành một số lượng lớn các khoản tài trợ thể thao cho châu Phi và lên kế hoạch dành tặng một sân

vận động có sức chứa 100.000 người, cho Đại hội nếu Bắc Kinh giành được quyền tổ chức.

Bất chấp sự phản đối mạnh mẽ từ phía Hoa Kỳ và bài phát biểu của Zha liên quan tới vấn đề tẩy chay, Bắc Kinh đã làm tốt và vượt lên dẫn trước trong ba vòng bỏ phiếu đầu tiên. Tuy nhiên, Bắc Kinh thất bại trong vòng chung kết vào ngày 23 tháng 9 năm 1993 trước Sydney.

Thất bại bất ngờ này được một phần là do đã có một "âm mưu bí mật" mà người ta cho rằng Ủy ban Olympic Australia đã chắc chắn có được hai phiếu quan trọng bằng cách hỏi lộ các đại biểu châu Phi.

### **Kết quả đấu thầu Olympic mùa hè 2000**

<b>Thành phố</b>	<b>Vòng 1</b>	<b>Vòng 2</b>	<b>Vòng 3</b>	<b>Vòng 4</b>
Sydney	30	30	37	45
Bắc Kinh	32	37	40	43
Manchester	11	13	11	
Berlin	9	9		
Istanbul	7			

Nhiều người ở Bắc Kinh đã tin rằng cuộc chạy đua luôn dẫn trước của họ sẽ giành chiến thắng và họ đã thất vọng khi tin tức về sự thất bại này lan tới Trung Quốc. Có thể thấy rằng “Nỗi thất vọng và cảm giác bị từ chối hiển hiện tràn ngập ở thành phố (Bắc Kinh) và trên khuôn mặt của những người ủng hộ Olympic, những người đã tụ tập tại các khách sạn và các phòng hội nghị”. Zhao Linmin đã quan sát thấy rằng sự thất bại trong cuộc đấu thầu của Bắc Kinh năm 1993 đã gọi lại ký ức “trăm năm sỉ nhục” và do đó đã kích thích một thời kỳ bùng nổ đầu

tiên của chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc trong kỷ nguyên cải cách mở cửa”.

Được dẫn dắt bởi chủ nghĩa dân tộc Trung Hoa đương đại dựa trên lý thuyết hội nhập phương tây và ý tưởng của Huntington về sự xung đột của các nền văn minh, nhiều người Trung Quốc, đặc biệt là những người có tư tưởng dân tộc chủ nghĩa, "tin rằng Hoa Kỳ đang chống lại sự trỗi dậy của Trung Quốc và xem sự thất bại trong cuộc dự thầu đăng cai tổ chức Thế vận hội của Bắc Kinh là một phần âm mưu của phương Tây nhằm kiềm chế Trung Quốc. Giới trẻ thành thị Trung Quốc và đặc biệt là các trí thức đều cảm thấy rằng phương Tây coi Trung Quốc là một nước hạng ba và mưu toan kìm hãm nước này lấy lại vị trí xứng đáng của mình trên vũ đài thế giới”.

Đối mặt với sự oán giận ngày càng tăng đe dọa sự ổn định của đất nước và mối quan hệ với phương Tây, chính phủ Trung Quốc đã cố gắng trấn an công luận bằng cách động viên họ chấp nhận thất bại với một tinh thần cởi mở.

Một bài viết với tựa đề “Cuộc tuần hành hướng tới quốc tế hoá” được xuất bản trên tờ Nhân dân lập luận:

Chúng tôi tôn trọng sự lựa chọn của IOC và chúc mừng Sydney đã giành được thành công của mình... Có rất nhiều lý do phức tạp dẫn đến sự thất bại. Chúng ta không nên đổ lỗi cho bất cứ ai. Thay vào đó, chúng ta phải gánh lấy. Chúng tôi sẽ thực hiện theo các nguyên tắc của tư tưởng Olympic và tiếp tục ủng hộ cho phong trào Olympic. Trung Quốc sẽ tiếp tục nắm tay với thế giới và tuần hành hướng tới quốc tế hóa. Nước Trung Quốc mở cửa mong muốn, và sẽ có thể, đăng cai tổ chức Thế vận hội. Đăng cai Thế vận hội là giấc mơ của mỗi người

dân Trung Quốc... Điều quan trọng nhất là phải tham gia. Chúng ta tham gia phong trào Olympic bằng cách giành quyền đăng cai Olympic 2000.

Việc tham gia dự thầu đó, chính nó đã thúc đẩy tinh thần dân tộc của chúng ta và củng cố khối đoàn kết dân tộc. Nó cũng góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế Trung Quốc. Mặc dù chúng ta không giành được chiến thắng trong cuộc đấu thầu này, song chúng ta đã được hưởng lợi từ nó và đã học được rất nhiều điều. Chúng ta hiểu rằng chúng ta phải phát triển nền kinh tế và xây dựng Trung Quốc thành một nước mạnh. Chỉ bằng cách như vậy, Trung Quốc mới có thể chiếm được lòng tin và được thế giới biết đến và hiểu rõ. Khi đó tất cả mọi thứ sẽ trở nên dễ dàng.

Chúng ta có thể không trở nên kiêu ngạo khi chiến thắng cũng không đánh mất nhiệt huyết khi thất bại. Chúng ta tin rằng Trung Quốc, với một phần năm dân số thế giới, một lãnh thổ rộng 9,6 triệu km vuông và 5000 năm lịch sử, sẽ tổ chức Thế vận hội Olympic trong một tương lai gần! Chúng ta sẽ làm việc chăm chỉ và chờ đợi đến ngày đó!

### **Năm 2001: Lần thứ hai - đấu thầu đăng cai tổ chức Thế vận hội 2008**

Mặc dù thất bại tại Monte Carlo năm 1993 đã làm thất vọng nhiều người Trung Quốc song nó đã củng cố thêm quyết tâm của Trung Quốc trong việc giành quyền đăng cai Thế vận hội Olympic. Ngay sau khi tin tức về cuộc giành quyền đăng cai không thành công của Trung Quốc được truyền tới Bắc Kinh, nhiều người Trung Quốc đã viết thư cho Bộ Thể thao và thúc giục bộ này bắt đầu chào thầu để giành quyền tổ chức cho Thế



vận hội 2004. Bắc Kinh, Thượng Hải và Quảng Châu đều tuyên bố rằng muốn được là thành phố chủ nhà.

Chủ tịch IOC Samaranch cũng bày tỏ sự tiếp tục ủng hộ cho Trung Quốc của ông và hy vọng rằng Bắc Kinh sẽ dự thầu thế vận hội năm 2004: "... chúng tôi luôn hy vọng Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa sẽ dự thầu một lần nữa. Chúng tôi biết họ đang thất vọng, nhưng có lẽ họ vẫn sẽ cố gắng.

Phản ứng trước công chúng, các chính quyền địa phương và IOC, Bộ Thể thao và Ủy ban Olympic Trung Quốc đã phối hợp tổ chức một hội nghị vào đầu năm 1994 để thảo luận về tính khả thi của việc tham gia đấu thầu quyền đăng cai Thế vận hội 2004. Tại cuộc họp này, quyết định đã được đưa ra là chọn Bắc Kinh tham gia đấu thầu Olympic 2004. Sau đó một đề nghị đã được gửi đến Hội đồng Nhà nước phê duyệt.

Tuy nhiên, sau khi xem xét cẩn thận, chính quyền trung ương đã bác bỏ đề nghị này.

Họ không sẵn lòng chạy theo nguy cơ thất bại một lần nữa đặc biệt là khi Hoa Kỳ vẫn còn phản đối họ. Quyết định nêu rõ rằng Trung Quốc phải cần thêm thời gian để chuẩn bị về mặt kinh tế và chính trị cho một cuộc đấu thầu khác. Ngoài ra, các quan chức Trung Quốc cũng quan ngại về mối quan hệ với các nước châu Phi trong bối cảnh chính trị quốc tế.

Như Samaranch tuyên bố vào cuối năm 1993: "Trung Quốc có một mối quan hệ đặc biệt với châu Phi. Nếu có một nước châu Phi dự thầu, Trung Quốc sẽ không tham gia đấu thầu". Hơn nữa, để đảm bảo giành được nhiều phiếu ủng hộ trong lần đấu thầu đầu tiên của mình, Trung Quốc đã hứa với nước châu Phi rằng việc Bắc Kinh giành được hoặc bị mất quyền đăng cai

Thế vận hội năm 2000 không ảnh hưởng tới việc họ sẽ hỗ trợ châu Phi đăng cai tổ chức Olympic năm 2004.

Do đó, khi Nam Phi thông báo sẽ tham gia đấu thầu Olympic năm 2004 thì chính phủ Trung quốc quyết định dừng kế hoạch của Bắc Kinh lại để hỗ trợ Nam Phi. Ngoài sự quan tâm đến quan hệ Trung-Phi, chính phủ Trung Quốc cũng không sẵn lòng chạy theo nguy cơ thất bại một lần nữa khi Hoa Kỳ vẫn tiếp tục vận động chống phá Trung Quốc về mặt chính trị quốc tế và phản đối của Bắc Kinh dự thầu quyền tổ chức Olympic 2004.

Trung Quốc quyết định khởi động cuộc đấu thầu thứ hai của mình để giành quyền đăng cai Thế vận hội vào tháng năm 1998. Liu Qi, Thị trưởng Bắc Kinh trong những năm 1999 và 2003, đã giải thích các lý do của việc làm này tại buổi ra mắt Ủy ban dự thầu Olympic Bắc Kinh 2008 (BOBICO): "Chính phủ Trung ương và Hội đồng Nhà nước ủng hộ việc đấu thầu đăng cai Thế vận hội 2008... Việc đăng cai tổ chức Thế vận hội sẽ khích lệ tinh thần của dân tộc, củng cố khối đoàn kết dân tộc, cho thế giới thấy được những thành tựu của công cuộc hiện đại hóa đất nước Trung quốc. Điều đó sẽ tăng cường ảnh hưởng quốc tế của Trung Quốc, tăng cường sự hiểu biết và tình bằng hữu lẫn nhau giữa Trung Quốc và các dân tộc trên thế giới, tạo điều kiện mở mang, và đạt được một môi trường quốc tế hòa bình cho công cuộc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa".

Bước đi này đã được sự ủng hộ của nhân dân Trung Quốc nói chung. Theo một cuộc khảo sát được Gallup tiến hành, 94,9% công dân ở Bắc Kinh (13 triệu người) ủng hộ việc đăng cai tổ chức Olympic. 94% phần trăm các công dân ở Bắc Kinh

muốn được phục vụ Thế vận hội với tư cách tình nguyện viên. BOBICO nhận được nhiều lá thư ủng hộ và đóng góp từ cả trong và ngoài nước. Để cuộc đấu thầu này thành công, BOBICO đã thông qua chiến lược mới cho lần dự thầu thứ hai của mình:

1. Học hỏi từ các chuyên gia. Tài năng từ tất cả các lĩnh vực đã được BOBICO triệu hồi để giúp Bắc Kinh đấu thầu. Các giáo sư từ các trường đại học ở Bắc Kinh, chuyên gia của Bộ Thể thao, nhà báo, nghệ sĩ, nhà kinh tế và nhiều người Trung Quốc ở nước ngoài đã được mời làm chuyên gia tư vấn để soạn thảo các tài liệu đấu thầu. Các chuyên gia đã từng am hiểu và có kinh nghiệm trong quá trình đấu thầu Olympic từ Úc, Paris, Hoa Kỳ, Anh, Nhật Bản, Thụy Sĩ và Thụy Điển đã được BOBICO mời đến để giúp Bắc Kinh đấu thầu. BOBICO cũng đã gửi một phái đoàn đến Sydney vào năm 2000 để học hỏi từ đối thủ năm 1993 của mình.

2. Công bố rộng rãi việc dự thầu của mình trên cả nước và trên tầm cỡ quốc tế. Những người nổi tiếng được bổ nhiệm, chẳng hạn những ngôi sao điện ảnh như Jackie Chan và Gong Li đã trở thành Đại sứ vận động cho Thế Vận Hội 2008.

Ba ca sĩ giọng nam cao đã được mời biểu diễn trong Tử Cấm Thành vào ngày 23 Tháng 6 năm 2001. Buổi biểu diễn đã thu hút hơn 30.000 người. Sau buổi biểu diễn, Luciano Pavarotti đã công khai bày tỏ sự ủng hộ của mình cho Olympic Bắc Kinh.

3. Khi giành được sự ủng hộ của các thành viên IOC. Ủy ban Olympic Quốc tế Trung Quốc và thành viên các liên đoàn quốc tế bắt đầu vận động trên toàn thế giới để hỗ trợ toàn cầu cho cuộc chạy đua của Bắc Kinh.

4. Đối mặt với những lời chỉ trích hồ sơ nhân quyền của Trung Quốc. Với cuộc đấu thầu trước đây, vấn đề nhân quyền đã trở thành một rào cản đáng kể đối với Bắc Kinh. Các chiến lược đối với Bắc Kinh lần này là không né tránh những lời chỉ trích về vấn đề nhân quyền ở Trung Quốc mà sẽ đáp trả nó theo các nguyên tắc của Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa, tinh thần và các nguyên tắc Olympic. BOBICO đã tuyên bố công khai lập trường của mình đối với các vấn đề nhân quyền. Tháng 2 năm 2001, Liu Jinmin, Phó Thị trưởng thành phố Bắc Kinh và Phó Chủ tịch BOBICO đã lập luận: “Khi nộp đơn xin đăng cai tổ chức Thế vận hội, chúng ta muốn thúc đẩy không chỉ sự phát triển của thành phố, mà cả sự phát triển của xã hội, trong đó có dân chủ và quyền con người ... Nếu mọi người có mục tiêu như Thế vận hội luôn phấn đấu để đạt được nó thì nó sẽ giúp chúng ta thiết lập một xã hội công bằng và hài hòa hơn, một xã hội dân chủ hơn, và sẽ giúp cho Trung Quốc hòa nhập với thế giới.

5. Giải quyết các vấn đề môi trường. Điều kiện môi trường đang xuống cấp của Bắc Kinh là một rào cản nữa. Trong khi đấu thầu, nhiều nhà báo nước ngoài đã chỉ trích Bắc Kinh vì ã bụi, khói bụi, khô hanh và môi trường bị quá tải. Rõ ràng, thành phố có nhiều trở ngại về môi trường cần phải dọn sạch hơn so với các đối thủ phương Tây trong đó có Paris và Toronto.

Chính quyền đã phản ứng một cách nhanh chóng. Một phần lớn của ngân sách 8 triệu đô la Mỹ cho dự thầu Thế vận hội năm 2008 đã được sử dụng để cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông và môi trường của Bắc Kinh, xây dựng thêm các công

viên và các khu vực cây xanh. Đầu năm 2001, BOBICO cũng đã công bố rằng 20 nhóm hoạt động môi trường phi chính phủ đã ký chung "Kế hoạch hành động vì một Olympic xanh nhằm cải thiện môi trường để ủng hộ việc dự thầu. Tháng 7 năm 2010, Liu Jinmin đã nói với báo chí rằng chính phủ đã đưa ra một kế hoạch bảo vệ môi trường 10 năm và những nỗ lực cải thiện môi trường của Bắc Kinh được thúc đẩy mạnh mẽ, cho dù Thế vận hội có đến với Trung Quốc hay không.

Tháng 2 năm 2001, các thành viên của Ủy ban đánh giá thuộc IOC đã đến Bắc Kinh để thẩm tra. Họ đã có ý kiến phản hồi tích cực đối với Bắc Kinh vào ngày 15 tháng 5 năm 2001: "Ủy ban tin rằng Thế vận hội Bắc Kinh sẽ để lại một di sản độc đáo cho Trung Quốc và cho thể thao. Ủy ban tin tưởng rằng Bắc Kinh sẽ tổ chức một Thế vận hội tuyệt vời".

Cuối cùng, Trung Quốc đã cử một đội ngũ mạnh mẽ, được lựa chọn cẩn thận để trình bày kế hoạch tổ chức Thế vận hội Bắc Kinh 2008 tại kỳ họp lần thứ 112 của IOC được tổ chức tại Moscow vào tháng 7 năm 2001. Họ đã trình bày trước hơn 119 thành viên IOC là những người sẽ bỏ phiếu bầu chọn thành phố chủ nhà từ năm thành phố ứng cử viên bao gồm: Bắc Kinh, Toronto, Paris, Istanbul và Osaka. Ông Zhenliang, người đã chứng kiến cuộc hành trình dài ngày của Trung Quốc để đến với giấc mơ đăng cai Thế vận hội Olympic, đã phát biểu cảm xúc ở phần cuối trình bày: "Khi bỏ lá phiếu cho Bắc Kinh, lần đầu tiên trong lịch sử Olympic bạn sẽ mang Thế vận hội đến với một đất nước chiếm một phần năm dân số thế giới và mang đến cho một tỷ người cơ hội được phục vụ phong trào Olympic với sự sáng tạo và cống hiến. Ông cũng đã hứa với IOC: "7

năm nữa kể từ giờ, Bắc Kinh sẽ khiến cho bạn tự hào về quyết định mà hôm nay bạn đã đưa ra tại đây. Việc bỏ phiếu đã được tiến hành vào buổi chiều ngày 13 tháng 7 năm 2001. Trong vòng hai, Bắc Kinh đã giành được 56 phiếu bầu đưa họ lên vị trí đa số và không cần phải có thêm lần bỏ phiếu nào nữa.

### **Kết quả đấu thầu đăng cai Olympic mùa hè 2008**

<b>Thành phố</b>	<b>Vòng 1</b>	<b>Vòng 2</b>
Bắc Kinh	44	56
Toronto	20	22
Paris	15	18
Istanbul	17	9
Osaka	6	-

Tám năm sau thất bại sát nút trước Sydney năm 1993, Bắc Kinh đã được trao quyền tổ chức Thế vận hội mùa hè 2008. Khi những tin tức này loan đến Bắc Kinh, hơn một triệu người ở Bắc Kinh đã xuống đường ăn mừng. 400.000 người đã tụ tập tại quảng trường Thiên An Môn để cổ vũ. "Đạt được ước mơ hàng thế kỷ của dân tộc Trung Hoa. "Sự trở lại diệu kỳ của dân tộc Trung Hoa" đã trở thành khẩu hiệu nổi tiếng trên khắp đất nước Trung Quốc. Hôm sau, Nhân dân nhật báo đã bình luận về sự thành công và giải thích ý nghĩa của Thế vận hội. Bài báo nhấn mạnh mối quan hệ giữa Thế vận hội, tinh thần yêu nước, sự thống nhất quốc gia và hiện đại hoá: Giấc mơ Olympic của người Trung Quốc đã trở thành sự thật... chúng ta đã chờ đợi giây phút này quá lâu! Người dân Trung Quốc đang rất hạnh phúc. Chúng tôi la hét và hét lên cho thành công này... Đăng cai tổ chức Thế vận hội 2008 là một cơ hội lớn cho Trung Quốc trong thế kỷ mới. Nó sẽ thúc đẩy tinh thần yêu nước của người

dân Trung Quốc với tất cả các nhóm dân tộc, tạo thuận lợi cho công cuộc cải cách và mở cửa của Trung Quốc, đóng góp vào việc xây dựng một đất nước xã hội chủ nghĩa hiện đại hóa.

Thành công của Bắc Kinh trong cuộc chạy đua giành quyền đăng cai Olympic 2008 được coi là một cột mốc quan trọng trên con đường phục hưng quốc gia. Nhiều người Trung Quốc đang ăn mừng vì sự trỗi dậy của Trung Quốc chứ không phải là vì Thế vận hội Olympic này. Như Lương Lệ Quyên, một nhà báo đã nghỉ hưu ở Bắc Kinh nói: "Mọi người sẽ nhớ Bắc Kinh. Họ sẽ nhớ cái đêm 13 tháng 7 năm 2001 khi tất cả người dân Trung Quốc và người Trung Quốc ở nước ngoài đã cổ vũ cho sự thành công của cuộc đấu thầu này. Họ cổ vũ và hát, họ cảm thấy tự hào là người Trung Quốc. Khung cảnh ấy mới nên thơ làm sao!".

Liệu chúng ta có thể tìm thấy một thời điểm nào khác trong lịch sử của Trung Quốc mà mọi người đã cùng nhau cổ vũ cho đất nước hay không? Dân tộc Trung Hoa đã phải chịu đựng quá nhiều khó khăn, thử thách trong suốt những thế kỷ đã qua. Sau lao động cực nhọc, chúng ta đang chào đón sự hồi sinh vĩ đại của Trung Quốc. Đó là lý do tại sao những tin tức về thành công của cuộc đấu thầu giành quyền đăng cai Thế vận hội này lại gây hào hứng lớn đến vậy. Niềm đam mê của dân tộc Trung Hoa, sự phấn khích, cảm giác tự hào và hứng khởi nổ ra như một ngọn núi lửa tuôn trào.

### **Kết luận**

Công cuộc cải cách và mở cửa của Trung Quốc từ những năm 1980 đã cho người Trung Quốc thấy được "thế giới bên ngoài" và làm cho họ nhận ra rằng tiêu chuẩn sống, khoa học,

công nghệ, quân sự, giáo dục và kinh tế của Trung Quốc đã tụt hậu so với “kẻ thù phương Tây cũ” của mình. Đồng thời, người Trung Quốc cũng chia sẻ niềm hy vọng sẽ cùng với chính phủ Trung Quốc khôi phục sức mạnh của mình, tiến tới hiện đại hóa và trở thành một quốc gia hùng mạnh một lần nữa trong một tương lai gần. Trong bầu không khí này, khát vọng được đăng cai tổ chức Thế vận hội Olympic lại càng dâng cao. Nó được thúc đẩy bởi nhu cầu mạnh mẽ đối với sự hồi sinh của quốc gia. Hai lần chạy đua giành quyền đăng cai Thế vận hội Olympic của Bắc Kinh đã phản ánh mối quan hệ chặt chẽ giữa thể thao, nền chính trị quốc tế và công cuộc xây dựng đất nước của Trung Quốc.

Sự tự tin của Trung Quốc trong việc lao vào cuộc đấu thầu hai lần trong tám năm sẽ không thể xảy ra nếu như không có sự phát triển kinh tế mạnh mẽ và vai trò ngày càng quan trọng của mình trên vũ đài chính trị quốc tế. Sự thất bại của cuộc chạy đua đầu tiên đã kích thích quyết tâm của Trung Quốc, dẫn đến chiến thắng ở lần thứ hai.

Thông qua hai lần dự thầu, Trung Quốc đã hiểu được các trò chơi chính trị quốc tế và kết nối bản thân họ với thế giới, đặc biệt là thế giới phương Tây. Sự thành công của cuộc đấu thầu năm 2001 được hầu hết người dân Trung Quốc coi là một bước ngoặt trong lịch sử của dân tộc Trung Hoa. Họ tổ chức ăn mừng không chỉ vì chiến thắng của Olympic Bắc Kinh, mà quan trọng hơn, là vì sự trỗi dậy của Trung Quốc trong thế kỷ 21.

***Thu Hà – Hồng Anh***

*(biên dịch theo Why did China bid twice for the Olympic)*



## **TVH OLYMPIC ATHENS HY LẠP 2004**

---

### **Ý TƯỞNG ĐĂNG CẠI TỔ CHỨC THỂ VẬN HỘI**

Niềm mơ ước Thể vận hội Olympic sẽ trở lại với đất nước nơi nó đã được sinh ra và với thành phố của những người luôn quan tâm mãnh liệt đến sự phục hồi của thể thao, văn hoá và chính trị trong những năm 80.

Các xu hướng của Phong trào Olympic cho đến Thế vận hội Los Angeles (1984) đã xuất hiện nhiều vấn đề hơn khiến cho làng thể thao phải quan tâm. Tổ chức này đã trở nên có màu sắc chính trị, đó là một thực tế phát sinh bởi cuộc tấn công khủng bố tại Olympic Munich (1972), và việc tẩy chay Thế vận hội tại Montreal (1976), Moscow (1980) và Los Angeles (1984); đã có xu hướng phát triển mang tính chất thương mại, sự gia tăng các vụ tai nạn do doping, và rõ ràng là Phong trào Olympic đang cần có cơ hội để điều chỉnh lại đường lối của mình. Tất cả những người nghiên cứu về thể thao bấy giờ đều đã thể hiện mối quan tâm của họ đối với tương lai của Phong trào Olympic.

Năm 1976, Thủ tướng Hy Lạp - Constantinos Karamanlis đã đề xuất với quốc hội Hy Lạp rằng Thế vận hội nên diễn ra vĩnh viễn ở Hy Lạp. Ý tưởng này là dự định tốt, nhưng không khả thi, do việc chấp nhận tiềm năng của nước này sẽ làm thay đổi tính chất quốc tế của Thế vận hội và đồng thời cũng làm cho các nước chủ nhà Thế vận hội mất đi khả năng cải thiện cơ sở hạ tầng và điều kiện sống nói chung cho cư dân của họ mà Đại hội này sẽ mang lại thông qua các cơ hội được đăng cai tổ chức.

Trong bối cảnh quốc tế này, những người tham gia thể thao ở Hy Lạp có cái nhìn tích cực về khả năng tổ chức Thế vận hội, cho rằng nếu điều đó xảy ra thì những lợi ích về thể thao và văn hóa dành cho Hy Lạp sẽ thu về rất nhiều thứ khác nhau. Chủ yếu, điều này sẽ mang đến cho người Hy Lạp, một mặt là cơ hội tìm kiếm một lần nữa “sự hồi sinh mới”, khi điễm lại các nguyên tắc Olympic của thời cổ đại và khôi phục chúng đối với Thế vận hội Olympic hiện đại; và mặt khác đó là phương tiện để tìm kiếm sự đổi mới sâu sắc và sự phát triển lớn lao của thể thao tại Hy Lạp. Trên quan điểm chính trị, Chính phủ cho rằng mức độ nỗ lực sẽ đặt vào tay Hy Lạp công cụ để tiếp cận lĩnh vực thể thao có thể được chấp nhận rộng rãi, và là lý lẽ quan trọng về lợi ích sẽ tạo ra những cơ sở, trang thiết bị thể thao mới, hiện đại và các dự án cơ sở hạ tầng đô thị còn thiếu ở Hy Lạp.

Cơ hội đã xuất hiện với việc dự thầu đăng cai Thế vận hội 1996, kỷ niệm lần thứ 50 của Thế vận hội, một trăm năm sau sự kiện hồi sinh của Thế vận hội ở Athens năm 1896.

### **Sự thất bại của cuộc dự thầu đầu tiên**

Mặc dù theo thể chế việc quyết định dự thầu đăng cai Thế vận hội là do Ủy ban Olympic quốc gia thực hiện, nhưng trong trường hợp này lại do một cơ quan chính trị, đó là Quốc hội Hy Lạp quyết định. Ngày 14 tháng 4 năm 1986, Quốc hội Hy Lạp, theo đề xuất của Andreas Papandreou - Thủ tướng Chính phủ và Melina Merkouri- Bộ trưởng Bộ Văn hóa thời kỳ đó, đã quyết định với đa số áp đảo về việc ủng hộ Athens làm ứng viên đăng cai “Thế vận hội Vàng” năm 1996.

Khi đó, Trung tâm Olympic Athens (OAKA) chỉ có sân vận động Olympic đã từng đăng cai tổ chức Giải vô địch điền kinh

châu Âu năm 1982. Công trình được xây dựng vào cuối những năm 70 này đã từng được đánh giá là một dự án ưu tiên hàng đầu của Chính phủ vào thời điểm đó. Ngay sau khi có quyết định với sự nhất trí cao của Quốc hội, và khi đã xác định tầm quan trọng của việc Nhà nước sẽ đăng cai tổ chức Thế vận hội Olympic, một chương trình tổng thể cho việc xây dựng các cơ sở còn lại tại Trung tâm Olympic Athens (OAKA) đã bắt đầu được tiến hành (Nhà thi đấu Olympic, Trung tâm thể thao dưới nước Olympic, Sân đua xe đạp lòng chảo Olympic, Trung tâm quần vợt Olympic, các sân bãi tập luyện, Trung tâm hành chính và các Nhà Khách).

Ngày 14 tháng 1 năm 1987, Ban điều hành công tác chuẩn bị cho Thế vận hội Olympic được thành lập, trong đó bao gồm các đại diện của Thành phố Athens dưới sự chỉ đạo của Thị trưởng Miltiades Evert; Ủy ban Olympic Hy Lạp (HOC); và Chính phủ Hy Lạp.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa tại thời điểm đó được chỉ định phụ trách Ban điều hành công tác chuẩn bị Thế vận hội Olympic, kết hợp với ngài George Papandreou, Bộ trưởng Bộ Giáo dục thời đó tham gia với tư cách điều phối viên của chính phủ.

Ngày 09 tháng 6 năm 1988, Hội đồng Bộ trưởng công bố quyết định về việc Chính phủ Hy Lạp đã cấp các bảo đảm tài chính để trang trải cho Đại hội, trong khi ngày 13 Tháng 6 năm 1988, Hội đồng thành phố Athens, và đồng thời là Ủy ban Olympic Hy Lạp, quyết định nhất trí ủng hộ việc nộp đơn xin đăng cai tổ chức Kỳ “Thế vận hội Vàng” tại Athens năm 1996.

Ngày 29 tháng 6 năm 1988, nhân dịp lễ khai trương công trường xây dựng Trung tâm Olympic Athens, với sự hiện diện

của Chủ tịch IOC - Juan Antonio Samaranch, Thủ tướng Chính phủ đã chính thức thông báo với Chủ tịch IOC, trong bữa ăn tối được tổ chức tại Trung tâm bảo tàng kiến trúc cổ đại, rằng Hy Lạp dự định để Athens làm ứng viên cho Thế vận hội Olympic năm 1996.

Theo sáng kiến của Bộ trưởng Điều phối, kiến trúc sư, nhà quy hoạch đô thị nổi tiếng - George Kandylis đã được mời từ Paris, để phụ trách việc chuẩn bị hồ sơ chào thầu chính thức "Golden Olympic " cho Athens. Đồng thời, lúc đó Ủy ban đấu thầu Olympic 1996 do doanh nhân - Spyros Metaxas làm chủ tịch cũng được triệu tập. Các thành viên của Ủy ban là: Lambis Nikolaou và Dimitris Diathesopoulos, là Chủ tịch và Tổng thư ký Ủy ban Olympic Hy Lạp; Loukas Kyriakopoulos làm Phó Chủ tịch; và Giorgos Andreadis, Kostas Liaskas và Yiannis Triantafyllidis là các thành viên. Ngoài ra còn có các Nhà quy hoạch đô thị George Kandylis, Petros Synadinos, Christos Kourtis, Takis Frangoulis và Eleni Hatzinikolaou cũng nằm trong nhóm chuẩn bị hồ sơ dự thầu.

Tại cuộc họp Ban chấp hành IOC trong kỳ Thế vận hội Seoul (1988), Ủy ban chấm thầu đã chính thức giới thiệu Athens làm ứng viên đăng cai Thế vận hội Vàng này.

### **Hồ sơ thầu chính thức xin đăng cai Thế vận hội 1996**

Đề nghị của Athens đã được hình thành trong khuôn khổ việc chuẩn bị hồ sơ dự thầu chính thức do một nhóm nhiều thành viên là các nhà khoa học tiến hành dưới sự chỉ đạo của ngài G. Kandylis.

Vào cuối những năm 1980, Athens từng là một thành phố nổi tiếng với những nét đặc trưng của đô thị lớn phát triển nhanh

chóng sau Chiến tranh Thế giới II mà không hề có quy hoạch đô thị. Trong suốt giai đoạn 1975-1990, Chính phủ Hy Lạp với sự hỗ trợ có giá trị từ Cộng đồng Kinh tế châu Âu, đã cố gắng xử lý vấn đề quy hoạch đô thị và vấn đề môi trường của thủ đô Hy Lạp.

Đó là khi một khuôn khổ cho việc "bảo tồn các công trình lớn" đối với lịch sử của Athens đã được hình thành. Hồ sơ dự thầu chính thức kỳ Đại hội Olympic Vàng đã đóng góp vào việc xây dựng những tiêu chí xác thực cuối cùng của khuôn khổ thực hiện cái gọi là "Những Công trình lớn" đảm bảo cho Athens không chỉ được cải thiện, nâng cấp đáng kể, mà còn là thành phố được chuyển đổi để có thể tổ chức Đại hội thể thao Olympic. Hồ sơ dự thầu Thế vận hội 1996 đã có những đóng góp đáng kể vào việc hoàn thiện quyết định:

- Khôi phục lại môi trường biển trước mặt của thành phố;
- Tạo ra những trục đường lớn xuyên tâm nối các khu đô thị của thành phố, xây dựng quy hoạch các đường vành đai, v.v..;
- Chuyển sân bay ra khỏi khu vực Helliniko;
- Mở rộng hệ thống tàu điện ngầm và các tuyến xe điện;
- Giải quyết các vấn nạn về mạng lưới cơ sở hạ tầng;
- Cải tạo trung tâm lịch sử của thành phố và thống nhất các địa điểm khảo cổ;
- Đề cao và bảo vệ dãy núi bao quanh vị trí lưu vực của thủ đô;
- Quyết định vị trí chính thức của Trung tâm Olympic để tổ chức Thế vận hội Olympic, kết nối chúng thành một vành đai Olympic..

Hồ sơ dự thầu chính thức của Athens đã được đệ trình vào Tháng 3 năm 1990 tại trụ sở chính của IOC và Juan Antonio Samaranch đã gọi đó là một "kiệt tác".

Trong giai đoạn 1989 - 1990, một số lượng lớn các Thành viên IOC đã tới thăm Athens và đã được thông báo về đề án của thành phố này. Người dân Hy Lạp đã háo hức mong đợi được chứng kiến Olympiad Vàng diễn ra tại Athens: đây là một tấm vé có giá trị trong tầm tay của Ủy ban dự thầu và các thành viên IOC sẽ nhận ra điều đó.

Về mặt chiến lược, bên cạnh những yếu tố tích cực nêu trên, cũng dựa vào thông điệp chính "trở về với cội nguồn", một cụm từ ám chỉ mối bận tâm về những tập tục cổ xưa và thúc đẩy các nguyên tắc và lý tưởng của thời điểm đó. Sự kết nối của quá khứ với hiện tại này được coi là hoàn toàn hợp lý, đặc biệt theo quan điểm kỷ niệm 100 năm sự hồi sinh của Thế vận hội, nhưng cũng có thể do bầu không khí chung ảnh hưởng đến đời sống thể thao và lối đi của Phong trào Olympic.

Việc gắng sức lấy lại vinh quang của quá khứ trong những điều kiện đang tồn tại này đã dẫn Ủy ban dự thầu đến với khẩu hiệu: "Thế vận hội 1996 cần phải diễn ra ở thành phố nơi nó đã được hồi sinh". Bên cạnh việc lựa chọn chiến lược này và mặc dù tất cả các thành viên của Ủy ban dự thầu đã nỗ lực tận tâm thực hiện, không ngoại trừ một ai, kể cả đội ngũ nhân viên, giai đoạn trước ngày bình chọn quyết định đã mang nặng bầu không khí căng thẳng của những thay đổi chính trị. Trong khoảng thời gian 8 tháng, đã có 3 cuộc tổng tuyển cử và 3 chính phủ khác nhau được thành lập. Bối cảnh này được xem là một trở ngại cho việc ứng cử của Athens, và đã được ghi nhận trong báo cáo đánh giá ứng cử viên chính thức do Ủy ban Đánh giá của IOC thời đó soạn thảo, dưới sự chủ trì của Gunnar Ericsson, ủy viên IOC Thụy Điển.

Diễn biến của các sự kiện này đã khiến cho đời sống chính trị của Hy Lạp phải tìm cách đảo ngược tình thế "bất ổn chính trị" này. Chiến thuật được lựa chọn là cho các đảng phái chính trị

can thiệp vào quá trình thực hiện. Các lực lượng chính trị của đất nước đã phải nỗ lực làm giảm bớt ấn tượng mà bản báo cáo Ericsson đã tạo ra, liên quan đến bất ổn chính trị ở Hy Lạp. Bầu không khí này tạo ra hai xu hướng đối lập giữa hai đối thủ chính, Athens và Atlanta.

Một mặt, ý nghĩa được Ủy ban dự thầu Hy Lạp đặt ra là "Yếu tố lịch sử" của việc dự thầu và nỗ lực của mình để thuyết phục các thành viên trong Ủy ban Olympic về những lợi thế được bảo đảm khi chọn Athens và sự trở lại với những nguyên tắc của phong trào Olympic. Mặt khác, cách tiếp cận hiện đại, có phương pháp, có sức thuyết phục và không mấy ấn tượng của gói dự thầu của Mỹ, đưa ra vấn đề an ninh, một quốc gia rộng lớn với cơ sở hạ tầng phù hợp. Mặc dù vậy, cho đến những ngày cuối cùng, các phương tiện truyền thông quốc tế vẫn cho rằng, có nhiều người thích Athens giành được chiến thắng, nếu dựa chủ yếu vào công luận (không chỉ ở Hy Lạp, nơi hơn 80% dân số ủng hộ ý tưởng này, mà cả trên bình diện quốc tế), trong đó họ đặc biệt đánh giá cao ý tưởng trở lại với Athens sau 100 năm khôi phục Thế vận hội năm 1896.

Lập luận cơ bản về kỷ niệm lần thứ 50 của Athens đã không đủ để thuyết phục các thành viên của IOC rằng Olympic Vàng nên được tổ chức tại nơi đã sinh ra Thế vận hội Olympic. Bất chấp những nỗ lực cao nhất của Ủy ban dự thầu, tháng 9 năm 1990, cuộc họp của IOC ở Tokyo đã quyết định trao quyền tổ chức Thế vận hội Vàng cho Atlanta.

***Đức Anh***

*(biên dịch theo Olympic Athens Bidding Process)*

## **AUSTRALIA DỰ THẦU ĐĂNG CẠI THỂ VẬN HỘI**

"Năm 2000, năm mở đầu một thiên niên kỷ mới, Sydney sẽ mời cả thế giới tới tham dự một Thế vận hội Olympic lịch sử... Sydney hứa hẹn sẽ thúc đẩy phong trào Olympic, đưa thế giới xích lại gần nhau bằng tinh thần thi đấu thân thiện".

### **Việc chuẩn bị dự thầu Olympic của Australia**

Câu chuyện của Olympic Sydney 2000 kéo dài liên tục gần 30 năm trở lại đây – thậm chí còn trước cả khi nhiều vận động viên trở nên nổi tiếng.

Tầm nhìn để có một Đại hội Olympic Sydney được xác định từ thời kỳ điều hành của Chính phủ New South Wales vào đầu những năm 1970, đó là lần đầu tiên Vịnh Homebush được xác định là một địa điểm có thể tổ chức Thế vận hội Olympic; Tuy nhiên, tiền thân của nó có niên đại hơn 100 năm, năm sinh của Thế vận hội Olympic hiện đại ở Athens - 1896.

Từ năm 1896, khi Edwin Flack, chàng trai trẻ đến từ Melbourne làm việc ở London đã quả quyết rằng: Đến Hy Lạp tham dự Thế vận hội là một niềm vui sướng thì người Australia đã gần như cuồng tín, tôn sùng đối với Thế vận hội Olympic.

Australia có một lịch sử đáng tự hào về việc tham gia Olympic kể từ đó và là một trong hai nước đã đều đặn cử vận động viên thi đấu tại mỗi kỳ Thế vận hội mùa hè. Trong đền thờ những anh hùng thể thao Australia, những nhà vô địch Olympic nổi bật lên tất cả so với những người khác.



Như Chủ tịch IOC Juan Antonio Samaranch đã nói năm 1988, "Australia là đất nước yêu thể thao nhất thế giới."

Ngoài việc giảm số VĐV tham dự ở Thế vận hội Los Angeles 1932 do suy thoái, các đội Australia kể từ Thế Chiến I đã phát triển, đứng trong hàng ngũ những đội thể thao lớn nhất ở mỗi Thế vận hội. Và trong những năm gần đây thành tích thể thao của Australia đã liên tục được cải thiện ở mỗi kỳ thể vận hội.

Cống hiến cho phong trào Olympic của Australia lần đầu tiên được tưởng thưởng bằng cơ hội đăng cai Thế vận hội Olympic 1956, Melbourne trở thành thành phố đầu tiên ở Nam bán cầu tổ chức thể vận hội. Thế vận hội Olympic Melbourne được biết đến là một Đại hội thể thao thân thiện, một kết quả đáng chú ý trong bối cảnh các mối quan hệ quốc tế đầy biến động thời bấy giờ. Đội Australia đã giành 13 HCV và đạt được thành công lớn toàn diện, đặc biệt là ở môn thể thao Bơi lội.

### **Các lần dự thầu trước đó của Australia**

Các thành phố của Australia đã không dự thầu chính thức Thế vận hội nào trong suốt một thời gian dài gần 30 năm, mặc dù Sydney đã có một số kế hoạch rất cơ bản vào năm 1972 và một lần nữa vào năm 1988, khi Vịnh Homebush lần đầu tiên được đề xuất là địa điểm của một Công viên Olympic tương lai.

Năm 1980, Ủy ban Olympic Australia (AOC) đã chọn Melbourne tham gia đấu thầu quyền đăng cai Thế vận hội 1988, nhưng tháng 2 năm 1981, Chính phủ liên bang đã từ chối cung cấp khoản hỗ trợ tài chính và Chính phủ bang Victoria đã hủy bỏ việc tham gia ứng cử này. Những chiến dịch bị hủy bỏ này còn tiếp diễn ở hai lần dự thầu thực sự của Brisbane với

Thế vận hội năm 1992 và của Melbourne với Đại hội kỷ niệm một trăm năm - 1996. Thành công của Sydney nhờ rất nhiều vào những lần dự thầu này.

Brisbane đã thể hiện một cách rất mạnh mẽ với một khoản ngân sách tổ chức tương đối khiêm tốn và trong cuộc bầu chọn tháng 10 năm 1986 đã về đích thứ ba sau thành phố giành chiến thắng là Barcelona và Paris về thứ nhì. Brisbane đã thu được kinh nghiệm quý báu trong quá trình đấu thầu và khiến cho nhiều bạn bè quốc tế trong phong trào Olympic ủng hộ Australia.

Lần dự thầu của Melbourne với Thế vận hội 1996 nhấn mạnh rằng: nếu lựa chọn một thành phố của Australia, IOC sẽ quảng bá được tư tưởng Olympic rộng khắp tới một lục địa nữa. Ba thành phố được chọn trước đây là ở châu Âu, châu Á và châu Mỹ; hơn nữa, trong lịch sử của phong trào mới chỉ có một Đại hội được tổ chức ở Nam bán cầu.

Tại kỳ họp của Ủy ban Olympic Quốc tế ở Tokyo tháng 9 năm 1990 Melbourne đã về đích thứ tư trong cuộc bỏ phiếu. Nhưng số điểm mà Melbourne đã giành được về tính đa dạng văn hóa của Australia và sự mất cân bằng rõ ràng theo bán cầu của các thành phố chủ nhà đến lúc này đã đặt họ ngay vào vị trí thuận lợi trở thành những viên đá lát nền cho cuộc đấu thầu trong tương lai của Australia. Nền tảng này cho phép đội dự thầu của Sydney nhấn mạnh thêm nhiều hơn đến những đặc tính riêng trong đề án của mình, như quy hoạch địa điểm thi đấu, vấn đề môi trường và cương lĩnh "Đại hội của vận động viên".

### **Tiền sử cuộc đấu thầu của Sydney**

Lần đầu thầu đăng cai Thế vận hội 2000 của Sydney phản ánh hai yếu tố quyết định quan trọng chi phối việc lập kế hoạch cho Thế vận hội trong 9 năm tiếp theo. Chính phủ New South Wales và Ủy ban Olympic Australia (AOC), độc lập với nhau, đã quyết định rằng Sydney cần nghiên cứu kỹ lưỡng việc dự thầu Thế vận hội 2000; đây là hai tổ chức sẽ định ra thể thức và nội dung các công tác chuẩn bị cho Thế vận hội Sydney trong hầu hết các năm của thập kỷ sắp tới.

Tháng 4 năm 1989, 5 tháng sau khi AOC chọn Melbourne tham gia đấu thầu Thế vận hội 1996, John Coates Chủ tịch AOC đã nói với Thủ hiến New South Wales - Nick Greiner về khả năng Sydney sẽ đấu thầu đăng cai tổ chức Olympic 2000 nếu cuộc tham gia đấu thầu của Melbourne không thành công. Ông Nick Greiner cho rằng Sydney cần phải nâng cấp các cơ sở vật chất thể thao của mình và tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm trong việc tham gia các Giải thể thao quốc tế nếu có cơ hội.

Trong thực tế ông Nick Greiner đã xem xét ý tưởng này, và đã bắt đầu xây dựng trên cơ sở công trình đã được xây dựng từ năm 1973 khi man nha khả năng Sydney có thể được tổ chức Thế vận hội.

Trong những năm đầu thập niên 1970 một cuộc điều tra được sự ủy quyền của chính phủ New South Wales thời đó đã diễn ra nhằm tìm hiểu, đánh giá về những gì cần phải làm đối với vùng đất thuộc sở hữu của chính phủ ở Vịnh Homebush, cách trung tâm thành phố Sydney 14 km. Trong suốt gần 200 năm kể từ khi thành lập thành phố Sydney, Vịnh Homebush trong khoảng thời gian dài đã trở thành lò mỏ của thành phố, các công trình

dây dựng kiên cố và kho chứa vũ khí Newington của Hải quân Hoàng gia Australia; các tuyến lạch của nó đã trở thành các bãi đổ rác thải hóa chất, các chất thải công nghiệp khác nhau và cả rác thải sinh hoạt. Nhận thức về ô nhiễm môi trường ngày càng tăng của những năm cuối thập niên 1960 đã chỉ ra rằng trên khắp thế giới, các thành phố kiểu như khu vực này, là sản phẩm đi kèm của sự phát triển đô thị và cần sớm có các giải pháp quy hoạch.

Ngày 1 tháng 2 năm 1973, Báo cáo tài chính ngân sách đã nêu lên khả năng có thể khôi phục Vịnh Homebush làm địa điểm tổ chức Thế vận hội Olympic trong tương lai.

Giải pháp đầy tham vọng này đã được tái lập sau một thời gian ngắn vào năm 1980 khi Chính phủ của Thủ tướng Neville Wran đánh giá khả năng đấu thầu quyền đăng cai tổ chức Thế vận hội 1988 ở Sydney. Một phần của quá trình đánh giá này là việc xem xét, đánh giá các địa điểm trên khắp khu vực Sydney, bao gồm các khu giải trí phía đông của thành phố tại Công viên Moore Park cũng như Khu trung tâm hội chợ và giải trí của Sydney (Showground) thời đó. Khả năng tồn tại Sydney Showground đã được đặt ra, với việc Hội nông nghiệp Hoàng gia, là đơn vị điều hành nó, đang tìm kiếm kinh phí để giải quyết các vấn đề đã được nêu lên trong các báo cáo tiêu cực về cơ sở, trang thiết bị, bao gồm cả hiện trạng của các tòa nhà và việc thực thi các quy định về bảo vệ sức khỏe.

Bước đầu tiên hướng tới việc xây dựng lại Vịnh Homebush - và hướng tới Thế vận hội Sydney - đã được thực hiện khi Thủ tướng Wran đã đáp ứng những hồi thúc của Bộ Thể Thao và Giải Trí và bắt đầu công trình xây dựng Trung tâm thể thao của

Tiểu bang, ngôi nhà tương lai của môn Bóng bàn Olympic và Taekwondo, được mở cửa vào năm 1984. Tuy nhiên, Chính phủ quyết định không tiến hành cuộc đấu thầu Olympic tại kỳ đại hội này, cũng không tiến hành đề án di chuyển Sydney Showground đến Vịnh Homebush.

Khi Nick Greiner trở thành Thủ tướng vào năm 1988, cả ba vấn đề được đặt ra trong chương trình nghị sự của chính phủ của ông là - biến một vấn đề nan giải trở thành một cơ hội kinh tế bằng cách di chuyển Showground, giải quyết các vấn đề môi trường nghiêm trọng ở Vịnh Homebush, và đấu thầu quyền đăng cai tổ chức Thế vận hội của Sydney.

Thủ tướng Greiner đã nhận thấy giá trị của Đại hội thể thao này, nhưng cần phải chứng minh được rằng cuộc đấu thầu sẽ không phải là một sự nỗ lực uổng công. Điều này có nghĩa là phải xây dựng một kế hoạch hành động phù hợp với thực tiễn về thể chế, địa lý của thành phố và tiểu bang.

Quan điểm của Chính phủ là "Dù có tổ chức Thế vận hội hay không", thì việc xây dựng lại Vịnh Homebush vẫn sẽ tiến hành; trong bất kỳ trường hợp nào, những quyết định về cơ sở hạ tầng đều phải được đưa ra và được thực thi trước khi cuộc đấu thầu có thể giành chiến thắng.

Chính phủ liên bang đã ủng hộ đề án khôi phục lại Vịnh Homebush, khi cho rằng, không thể tồn tại vĩnh cửu một cơ sở vũ khí, hóa học ở trung tâm địa lý và dân cư của thành phố lớn nhất Australia.

Căn cứ Hải quân Hoàng gia, dưới sự quản lý Khôi thịnh vượng chung, đã được di dời và Chính phủ Tiểu bang đã đóng

cửa các công trình xây kiên cố của tiểu bang và các lò mổ tại Homebush. Các cuộc kiểm soát chặt chẽ hơn việc đổ chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt đã được thực hiện nghiêm túc trong vòng một thập kỷ và cuối cùng tất cả các bãi đổ đã bị đóng cửa và Công viên Bicentennial một khu vực rộng lớn của vùng đất được phục hồi, đã mở cửa vào năm 1988.

Vì vậy, khi John Coates gặp Thủ tướng Greiner vào ngày 12 tháng 4 năm 1989 để thảo luận về việc dự thầu, Thủ tướng đã đồng ý. Hai tuần sau, Ủy ban Chiến lược cải tạo Vịnh Homebush được thành lập và ngày 30 tháng 6, Ủy ban đã báo cáo, đề xuất việc xây dựng trung tâm thể thao dưới nước và các môn Điền kinh ở Homebush. Chính phủ đã chấp nhận những đề xuất nói trên vào ngày 07 tháng 8 và Thủ tướng đã giao dự án cho Tập đoàn kinh doanh các dịch vụ tài sản New South Wales.

Khi Ủy ban Giám sát Olympic Sydney được thành lập do Bộ trưởng - Bruce Baird là Chủ tịch, vào ngày 23 tháng 10 năm 1990 việc hỗ trợ bước khởi sự này được thúc đẩy một cách nhanh chóng. Hai tuần sau, vào ngày 16 tháng 11, Ủy Ban Olympic Australia đã sơ bộ tán thành cho Sydney, và vào ngày 11 tháng 12 năm 1990 Ủy ban đã ra thông cáo và việc dự thầu đã được tiến hành.

Các mô hình phát triển trong giai đoạn từ năm 1973 đến 1990 đã có tác động sâu sắc đến quá trình chuẩn bị Olympic Sydney. Quyết định sử dụng vùng đất thuộc sở hữu của chính phủ tại Vịnh Homebush làm địa điểm tổ chức Olympic là cần thiết và thể hiện vai trò quan trọng của Chính phủ trong mọi công tác chuẩn bị cho Thế vận hội Olympic tương lai. Một điều cũng không kém phần quan trọng là quyết định đặt các địa

điểm thi đấu Olympic trên một khu vực tập trung sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình sự phát triển thực thể các địa điểm thi đấu thể thao của thành phố Sydney nói chung, và đặt ra những yêu cầu thống nhất cho đội dự thầu Sydney.

### **Lý do Ủy ban Olympic Australian lựa chọn Sydney**

Hiến chương Olympic yêu cầu Ủy ban Olympic quốc gia của nước có thành phố ứng viên phải phê chuẩn tư cách ứng viên của thành phố đó. Nếu một nước có một vài thành phố có tiềm năng ứng viên để đăng cai tổ chức cùng một Đại hội thể thao thì Ủy ban Olympic quốc gia sẽ quyết định đề xuất thành phố nào sẽ được bầu chọn.

Tháng 11 năm 1990, Ban chấp hành Ủy ban Olympic Australia thống nhất quyết định một thành phố ở Australia sẽ đấu thầu đăng cai Thế vận hội vào năm 2000. Tham dự Hội nghị có ông Kevan Gosper (Chủ tịch và thành viên IOC), ông John Coates (Phó Chủ tịch), ông Geoffrey Henke (Phó Chủ tịch), ông Phillip Coles (Tổng thư ký và thành viên IOC), ông Jack Howson, ông John Devitt, ông David Prince, ông John Whitehouse, ông Michael Wenden, ông Keith Murton, ông David Dickson và ông Peter Montgomery (Ủy ban chuyên trách về Vận động viên) và ông Sydney Grange (Chủ tịch danh dự).

Sau khi thảo luận về những thành tích của Brisbane, Sydney và Melbourne, tất cả đều được đề cử là thành phố dự thầu, Ban chấp hành đã nhất trí rằng AOC sẽ xem xét đề án của Sydney. Ban này sẽ xác nhận tư cách ứng viên của thành phố Sydney với IOC để bầu chọn quyền Tổ chức và điều hành Thế vận hội năm 2000, căn cứ theo một số điều kiện:

- Bản đề án cùng tất cả các thông tin bổ sung, đặc biệt về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ Đại hội và những dự báo về thu, chi, được chứng minh một cách thỏa đáng.
- Thỏa thuận có thể đạt được về cơ cấu tổ chức đã đề xuất cho ứng viên và cho Đại hội thể thao này và các nhân sự cấp cao đã đề xuất cho việc ứng cử.
- Trong khoảng thời gian tham gia tranh cử, chính phủ New South Wales sẽ bắt đầu và hoàn chỉnh đáng kể việc xây dựng Trung tâm Thể thao dưới nước Quốc tế và Trung tâm Điền kinh của Tiểu bang tại Homebush.

Ủy ban Olympic Australia sẽ hoàn thành việc xem xét đề án dự thầu của Sydney trước năm 1990. Việc lựa chọn Sydney cũng phụ thuộc vào việc nhận được báo cáo thuận lợi từ Ủy ban Giám sát Đại hội thể thao của Chính phủ New South Wales. Phát hành vào tháng sau đó, báo cáo đã nêu rõ rằng Olympic năm 2000 có thể thắng lợi áp đảo và có thể thành hiện thực.

Tháng 12 năm 1990, Chính phủ New South Wales đã đề nghị Chính phủ liên bang trợ cấp 150 triệu đô Úc để thực hiện thỏa thuận của mình với Ủy ban Olympic Australia vào việc xây dựng Giai đoạn 1 ở Vịnh Homebush với vốn đối ứng do Chính phủ New South Wales tài trợ. Đáp ứng ban đầu này là thể hiện việc công nhận Sydney sẽ được IOC lựa chọn đang cai Thế vận hội, nhưng do có sự thay đổi thái độ nên đến tháng 2 năm 1991 khoản trợ cấp này mới được phê duyệt.

Quyết định chính thức của Chính phủ New South Wales và Hội đồng thành phố Sydney về việc Sydney sẽ dự thầu quyền



đăng cai Thế vận hội năm 2000 đã được công bố vào ngày 01 tháng 03 năm 1991. Tại thời điểm đó, Bắc Kinh và Berlin đã công bố tư cách ứng viên của họ, còn Manchester và Istanbul đã công bố điều đó từ sớm hơn nữa.

Mười ngày sau, vào ngày 11 tháng 3 năm 1991, Ủy ban Olympic Australia, thành phố Sydney và bang New South Wales đã ký Hợp đồng ủng hộ Sydney làm ứng viên đăng cai tổ chức Thế vận hội năm 2000.

### **Quá trình đấu thầu**

Từ thời điểm việc dự thầu của Sydney được công bố chính thức, nó đã được thừa nhận một cách mạnh mẽ bởi cộng đồng người dân Sydney và toàn thể người dân Australia- bao gồm các ngành nghề kinh doanh, các đoàn thể, cộng đồng dân tộc, người Australia bản địa và các phương tiện truyền thông đại chúng.

Với sự ủng hộ của cộng đồng người dân Sydney, cuộc chạy đua để thắng thầu đã bắt đầu.

### **Cơ cấu Tổ chức đấu thầu**

Chính phủ New South Wales đã nhanh chóng thành lập một ủy ban đấu thầu bao gồm các doanh nhân có ảnh hưởng chính trị và các nhà hoạt động thể thao.

Các thành viên ban đầu của ủy ban là:

- Chủ tịch: Ông Nick Greiner (Thủ hiến New South Wales)
- Phó Chủ tịch: Ông John Coates (Chủ tịch Ủy ban Olympic Australia)
- Trưởng ban điều hành: Thị trưởng Sydney Alderman Jeremy Bingham

- Các ủy viên: Sir Peter Abeles, Sir Eric Neal, Kerry Packer,
- Ken Cowley, Ted Harris, Ros Kelly, Dawn Fraser,
- John Newcombe, Bob Carr, Michael Cleary, John Devitt,
- Michael Easson, Nick Whitlam, John Alexander, John Brown,
- John Hewson, Sallyanne Atkinson và Bruce Baird (cũng là Bộ trưởng trong Chính phủ NSW)
- Người bảo trợ: R. J Hawke (Thủ hiến Australia)

Chính phủ New South Wales đã lập ra một công ty đại chúng được gọi là Công ty TNHH đấu thầu Olympic Sydney (SOBL). Các điều luật áp dụng cho hoạt động của công ty đã ràng buộc trách nhiệm của nó với việc chuẩn bị và quảng bá cho cuộc đấu thầu của Sydney và huy động vốn từ tất cả các nguồn công và tư. SOBL nằm dưới sự quản lý của một hội đồng quản trị gồm 16 giám đốc và 30 thành viên công ty được rút ra từ ủy ban dự thầu.

Tại thời điểm công bố tư cách ứng viên của Sydney vào năm 1993, các vị Lãnh đạo SOBL là:

- Chủ tịch: John Fahey (Thủ hiến NSW)
- Các Phó Chủ tịch: Bruce Baird, John Coates, Frank Sartor
- (Thị trưởng Sydney), Geoff Wild
- Các ủy viên: Phil Coles, Rod McGeoch, Greg Daniel, John Devitt, Nick Greiner, Ted Harris, Geoff Henke, Graham Lovett, Donald McDonald, David Smithers, John Valder.
- Người bảo trợ: Paul Keating (Thủ Tướng Australia)

Ở cấp tổ chức tiếp theo là năm ban chuyên trách và một ủy ban chiến lược. Đó là các ban: Ban Xây dựng, Ban Văn hóa, Ban Thể thao, Ban Truyền thông và Ban Tài chính. Mỗi ban đều có chủ tịch là một thành viên của hội đồng quản trị.

Một số ban chuyên môn hỗ trợ các ban chuyên trách này, các ban chuyên môn lại được sự được hỗ trợ của 42 nhân viên dưới sự lãnh đạo của một giám đốc điều hành và Tổng Giám đốc. Chính phủ NSW và những người ủng hộ công ty cung cấp các nhân sự làm nòng cốt cho đội ngũ nhân viên của SOBL. Năm phòng của SOBL đã được thành lập là: Phòng Hành chính, Phòng Quan hệ đầu thầu, Phòng Truyền thông, Phòng Tài vụ, Phòng Quy hoạch và Thiết kế.

Tháng 5 năm 1991 luật sư, Rod McGeoch, trở thành Giám đốc điều hành của SOBL.

SOBL đã có ngân sách 25,2 triệu A \$. Các nguồn thu chính cho việc đấu thầu là các khoản đóng góp của công ty, các nguồn vốn huy động từ các cuộc thi chạy vào ngày Chủ Nhật, và từ hoạt động xổ số của Chính phủ New South Wales. Ngoài các nguồn này, còn có sự hỗ trợ tài chính quan trọng từ Chính phủ liên bang và cả chính quyền Tiểu bang New South Wales. Đặc biệt, Chính phủ New South Wales đã góp tài chính cho sự thành công của cuộc đấu thầu thông qua đảm bảo việc xây dựng các trung tâm thể thao dưới nước và trung tâm các môn thể thao Điền kinh.

### **Huy động sự hỗ trợ trong nước**

Với việc thành lập SOBL quá trình vận động cho cuộc đấu thầu của Sydney đã bắt đầu trở nên mãnh liệt hơn với bước đầu tiên là thiết kế logo và khẩu hiệu.

Một số nhà thiết kế địa phương được mời tham gia thiết kế logo, những người khác có thể gửi mẫu thiết kế của mình đến, và ban giám khảo là những thành viên của ủy ban đấu thầu sẽ thu thập khoảng 60 mẫu thiết kế để lựa chọn ra một mẫu chính thức.

Sau một quá trình lựa chọn, ban giám khảo đều nhất trí lựa chọn mẫu thiết kế của Minale Tatterfield Bryce và các đối tác, người đã vận dụng tài năng nghệ thuật thổ dân của Ron Hurley. Mẫu thiết kế logo này cũng đã được tất cả các thành viên của ủy ban Olympic và giới báo chí tham dự quá trình đấu thầu công nhận.

SOBL phát động chiến dịch hỗ trợ cộng đồng cho cuộc đấu thầu vào ngày 29 tháng 3 năm 1992, kỷ niệm 60 năm ngày khai mạc Cầu Cảng Sydney. Để đánh dấu sự kiện này, các nhà tổ chức đã dàn dựng một cuộc tuần hành quần chúng đi bộ qua tất cả các địa danh nổi tiếng. Hình ảnh sôi động đầy phấn khích của cuộc tuần hành này đã được sử dụng rộng rãi trong chiến dịch tuyên truyền sau đó. Ước tính có khoảng 130.000 người đã đi bộ vui vẻ, từ cả hai đầu của cây cầu để nhập làm một.

Trong vòng một vài ngày bài hát chính thức để dự thầu “Chung một ý chí”, được phát và đã được mọi người trên cả nước Australia công nhận. Bài hát sau đó đã được sử dụng làm nền trong hầu hết các bộ phim, quảng cáo trên truyền hình và các cuộc tuyên truyền vận động trực tiếp của SOBL. Lời bài hát có đoạn:

“Chúng tôi muốn chia sẻ bình minh thế kỷ

Thời vàng son sẽ lên ngôi

Ở đây tinh thần thi đấu sẽ thấp sáng ngọn lửa vĩnh cửu

Chung niềm hy vọng

Chung niềm mơ ước

Chung cả tinh thần Thế vận hội

Chúng ta chung một mặt trời

Cùng một ước mơ, cùng một trái đất, cùng bầu khí thở...”

“Chung một ý chí” là chủ đề trung tâm của chiến dịch tuyên truyền được công ty quảng cáo của SOBL, Clemenger đề xướng. “Chung một ý chí” cũng được sử dụng để đặt tên cho bản tin hàng tháng của SOBL; bản tin gồm 8 trang ấn bản bằng tiếng Anh, Pháp và Tây Ban Nha và số đầu tiên được phát hành vào tháng 4 năm 1992. Bản tin đã cung cấp những chủ đề chính của quá trình dự thầu và thông tin cập nhật về việc xây dựng các địa điểm thi đấu và tiến độ quá trình đấu thầu, tường thuật về các sự kiện thể thao và văn hóa, các hội nghị và những tình cảm của cộng đồng trong việc thúc đẩy mạnh mẽ việc đấu thầu của Sydney. SOBL cũng xuất bản phụ bản thời báo với dung lượng 4 trang giấy khổ nhỏ có đủ màu sắc, được gọi là Sydney Spirit, được phát hành vào những dịp có chuyên thăm quan trọng tới Sydney.

Các chương trình trưng bày quảng bá cho đợt dự thầu bắt đầu vào tháng 9 năm 1992. Các biểu ngữ và cờ kết hợp logo dự thầu đã tung bay từ các cây cầu, các cột cờ và các tòa nhà tại hơn 700 địa điểm khác nhau. Chính phủ cũng thực hiện một chương trình gắn phù hiệu, logo lớn trên các phương tiện giao thông vận tải công cộng. Tất cả điều này đã được tính toán nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và quyền làm chủ của chiến dịch dự thầu.

Cùng với những nỗ lực mạnh mẽ để có được sự đoàn kết của toàn bộ cộng đồng cho việc dự thầu, SOBL đã tổ chức một số sự kiện hỗ trợ, bao gồm:

- Trưng bày, quảng bá tại các lễ hội văn hóa dân tộc như các Lễ hội dân gian quốc gia trong tháng 6 năm 1992.
- Các giải đấu thể thao mới lạ vào tháng 10 năm 1992.
- Tuyển dụng các lái xe taxi của Sydney làm đại sứ lưu động vào giữa năm 1992.
- Cuộc đua xe lăn vào ngày Quốc khánh Australia năm 1993 (26 tháng 1).
- Trưng bày các tác phẩm điêu khắc Olympic vốn được dành cho cuộc dự thầu của Melbourne năm 1996 tại các địa điểm quan trọng như Opera House, Phòng trưng bày nghệ thuật và Darling Harbour năm 1993.
- Biến ngọn Tháp AMP thành ngọn đuốc Olympic lớn nhất thế giới để chào đón các vận động viên đến Sydney tham dự cuộc đua Bank Cycling Classic của Khối thịnh vượng chung.
- Dàn nhạc giao hưởng Australian đã đồng ý mang biểu tượng “Sydney 2000” bất cứ lúc nào thích hợp khi lưu diễn ở Mỹ.

Một trong những vấn đề của IOC đặt ra cho các ứng viên phải trả lời đó là việc giáo dục Olympic và sự tham gia của trẻ em và thanh thiếu niên. SOBL đã quyết định xây dựng chương trình giảng dạy về Olympic cho các trường học của New South Wales và phối hợp với ngành Giáo dục đầu tư phát triển đội ngũ cán bộ. Kết quả là sự ra đời Phòng Giáo dục thể thao

Trường học. Phòng đã quyết định gán ghép các trường học có số lượng lớn các em có cùng nguồn gốc dân tộc với các thành viên IOC của quốc gia đó, họ được khuyến khích đến thăm mái trường nếu họ đến Australia; các em cũng thường xuyên viết thư liên lạc với những thành viên IOC. Các trường đã đến thăm trụ sở SOBL để gặp gỡ đội ngũ nhân viên và biết được ý nghĩa của việc dự thầu đối với bản thân họ.

Cộng đồng người Australia bản địa rất ủng hộ việc dự thầu của Sydney. Đại diện Hội đồng Lãnh địa thổ dân New South Wales đã bầu ra các đại diện của thổ dân New South Wales, qua hai lần bỏ phiếu nhất trí vào năm 1992 để hỗ trợ cho việc đấu thầu và bày tỏ niềm hy vọng của họ rằng Thế vận hội được tổ chức tại Australia có thể làm xuất hiện nhiều vận động viên là thổ dân hơn và có thêm cơ hội việc làm cho người Australia bản địa trong ban tổ chức Thế vận hội. Trong quá trình dự thầu, SOBL đã tuyển dụng một Cán bộ Liên lạc là thổ dân. Phát ngôn viên thổ dân kỳ cựu Burnum Burnum đã gửi bài viết cho các thành viên IOC hối thúc họ bỏ phiếu cho Sydney.

Hội đồng Lao động New South Wales và Hội đồng Công đoàn Australia là những tổ chức ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu thầu này và đóng vai trò quan trọng trong các mối quan hệ lao động tích cực đã từng có tại các công trường xây dựng Trung tâm thể thao dưới nước quốc tế và Trung tâm các môn thể thao Điền kinh. Thư ký Hội đồng lao động đã đề cao sự hỗ trợ của công đoàn đối với việc dự thầu trong một bài thuyết trình trước Ủy ban Thẩm định của IOC tháng 3 năm 1993.

Được sự giúp đỡ của Ủy ban Dân tộc New South Wales, SOBL cũng đã lôi cuốn được các cộng đồng dân tộc của

Sydney vào quá trình đấu thầu. Họ đã chứng tỏ là những nhà vận động hành lang rất có hiệu quả đối với các thành viên IOC, những người được họ tiếp đãi bằng ngôn ngữ, ẩm thực và văn hóa của quê hương mình. Sydney tự hào có hơn 100 nhóm cộng đồng dân tộc và 80 tờ báo bằng tiếng nước ngoài.

### **Giành thắng lợi trước IOC**

Chìa khóa cho sự thành công của bất kỳ cuộc đấu thầu quyền đăng cai Thế vận hội nào, tất nhiên, là giành được phiếu bầu của các thành viên IOC. Huy động được cả cộng đồng ủng hộ cho việc dự thầu của Sydney là điều cần thiết để tỏ rõ cho các thành viên IOC thấy rằng toàn bộ cộng đồng người dân Australia đã hỗ trợ việc ra ứng cử của Sydney. Tuy nhiên, điều quan trọng không kém, là đã thuyết phục được các thành viên IOC rằng gói thầu của Sydney là vượt trội về mặt kỹ thuật và Sydney sẽ tổ chức một Thế vận hội mang lại lợi nhuận cho phong trào Olympic.

Ủy ban dự thầu đã soạn thảo một chương trình vận động hành lang với các thành viên IOC một cách tinh tế và toàn diện. Các thành viên IOC đã đến thăm Sydney để nắm bắt được các kế hoạch và kiểm tra tiến độ thực hiện. Tương tự, một số cuộc họp của ủy ban Olympic cũng đã được tổ chức tại Sydney trong khoảng thời gian dự thầu đã giúp SOBL thể hiện với phong trào Olympic sức mạnh về năng lực tổ chức của Sydney.

Hội nghị thường niên giữa các thành viên của Tổng Hội các Liên đoàn thể thao quốc tế (GAISF) đã được tổ chức tại Sydney vào tháng 10 năm 1991. Đây là cơ hội quan trọng để Sydney giới thiệu và chứng minh cho các đại biểu rằng năng lực của thành phố này thừa sức để tổ chức một sự kiện thể thao



lớn. 400 đại biểu đã tham dự, trong đó có 21 thành viên IOC và đại diện của 75 Liên đoàn Quốc tế. SOBL đã lập luận một cách hoàn toàn thuyết phục rằng việc tham dự hội nghị này không phải là một chuyến thăm chính thức mà các thành viên IOC được phép đến với mỗi thành phố theo quy định đấu thầu mới, do vậy họ có quyền thực hiện một chuyến đi nữa đến Sydney và được SOBL công nhận với tư cách khách mời chính thức. Cuối cùng 65 thành viên IOC đã đến thăm Sydney trong thời gian đấu thầu, không kể những người tham dự hội nghị GAISF.

Tháng 11 năm 1991 Giải vô địch Boxing nghiệp dư thế giới đã diễn ra tại Sydney. SOBL có phần tham gia đáng kể trong việc dàn dựng sự kiện này.

Sydney đã từng là chủ nhà của Giải Tranh Cúp Bóng đá trẻ Thế giới của Liên đoàn Bóng đá thế giới (FIFA) tháng 2 năm 1993. Giải đấu diễn ra trong 3 tuần với 16 đội là một trong những sự kiện phô diễn trình độ thể thao của thế giới, một trong số ít giải đấu có thể sử dụng làm thước đo đáng tin cậy về khả năng của một thành phố có thể ứng phó với việc đăng cai tổ chức Thế vận hội Olympic. Chủ tịch FIFA - Joao Havelange đã mô tả Cúp Bóng đá Trẻ Thế giới của Sydney tổ chức là tốt nhất từ trước đến nay. Ông cũng nói thêm rằng, thông qua những thị sát của mình, ông không có lý do gì để nghi ngờ và chắc chắn rằng Sydney sẽ tổ chức một Đại hội thể thao thành công. Huấn luyện viên của đội Brazil, đội đã giành được Cúp đã nói với báo chí rằng ông rất ấn tượng với "việc lập kế hoạch tỉ mỉ" của giải đấu.

Mười một thành viên của Ủy ban Thẩm định IOC đã thực hiện chuyến thị sát 5 ngày tới Sydney vào tháng 3 năm 1993.

Họ đã kiểm tra tất cả các sở Thể vận hội Sydney và đã được thông báo về các khía cạnh dự thầu bao gồm cả các phương tiện truyền thông và thông tin liên lạc, môi trường, giao thông vận tải, y tế, an ninh, các chương trình văn hóa và sự hỗ trợ của công đoàn. Ủy ban Thẩm định đã báo cáo rằng Sydney đã chào thầu bằng sự nỗ lực vững chắc, môi trường an toàn và những điều kiện vượt trội so với những yêu cầu của IOC, và có nhiều cơ sở tập luyện, thi đấu thuận tiện hơn tất cả các đối thủ dự thầu khác. Nhận xét chung về điều kiện chào thầu của Sydney, báo cáo của Ủy ban đã nêu rõ, "Ủy ban thấy rằng dự án tổ chức Thể vận hội với việc dành sự ưu tiên lớn nhất cho các vận động viên. Một Làng Olympic, tạo điều kiện cho tất cả các vận động viên tham gia được thụ hưởng đầy đủ sự trải nghiệm về Thể vận hội, là một yếu tố tích cực".

Ngoài việc thăm Sydney, đội ngũ nhân viên SOBL đã có nhiều chuyến đi ra nước ngoài trong thời gian dự thầu để tuyên truyền với thế giới. Một ủy ban vận động hành lang bao gồm các giám đốc điều hành của SOBL Rod McGeoch, Tổng giám đốc Bob Elphinston, Bộ trưởng phụ trách dự thầu Bruce Baird, Thị trưởng Sydney Frank Sartor, Chủ tịch của AOC John Coates và các thành viên IOC ở Australia Kevan Gosper và Phil Coles đã liên tiếp có những chuyến đi. Một số chuyến đi là thực hiện nghĩa vụ chính thức nhưng đội ngũ chuyên viên cao cấp của SOBL cảm thấy rằng để có thể thành công nhanh chóng trong tình hình này thì họ phải có mặt tại tất cả các sự kiện thể thao lớn và các hội nghị trên toàn thế giới để vận động sự ủng hộ của các thành viên IOC.

Các cuộc họp mặt quan trọng mà SOBL đã tham dự trong các năm 1991 đến 1993 là:

- 1991: Kiểm tra điều kiện chào thầu của Nagano; Cuộc họp Ban chấp hành IOC và ASOIF, Barcelona; Kỳ họp thứ 97 của IOC, Birmingham; Đại hội thể thao vùng Địa Trung Hải, Athens; Đại hội thể thao Liên Mỹ, Havana; Giải Vô địch Điền kinh thế giới IAAF, Tokyo; Hội nghị Ban Chấp hành IOC, Lausanne.

- 1992: Thế vận hội mùa đông và Kỳ họp thứ 98 của IOC, Albertville; Hội nghị IOC nghe báo cáo về các thành phố dự thầu, Lausanne; Hội nghị toàn thể của Hiệp hội Thể thao Liên Mỹ (PASO), Acapulco; Hội nghị ASOIF, Monte Carlo; Hội nghị của Ủy ban Olympic quốc gia châu Đại Dương (ONOC), Quần đảo Cook; Thế vận hội Barcelona; Đại hội thể thao Liên đoàn Ả Rập, Damascus; Cuộc họp của Ủy ban Tài chính IOC, Lausanne; Đại hội toàn thể các Liên đoàn Thể thao quốc tế (GAISF), Monte Carlo; Đại hội toàn thể của Hiệp hội các Ủy ban Olympic quốc gia (ANOC) và Ban chấp hành IOC, Acapulco.

- 1993: Chuyển giao hồ sơ ứng viên, Lausanne, tháng Hai; Đại hội đồng PASO, Mar Del Plata; Đại hội thường niên của ban chấp hành IOC và ASOIF, Atlanta; Hội nghị IPC trình dự thầu Paralympic), Lillehammer; Đại hội thể thao Đông Á, Thượng Hải; Đại hội thể thao các nước nhỏ của châu Âu, Malta; Đại hội thể thao Địa Trung Hải, Languedoc; Khánh thành Bảo tàng Olympic và Kỳ họp thứ 100 của IOC, Lausanne; Hội nghị IAAF và Giải vô địch Điền kinh thế giới và Hội nghị Ban chấp hành IOC, Stuttgart.

Ngoài ra, ít nhất một thành viên của SOBL đã tham dự tất cả Giải vô địch thế giới các môn thể thao Olympic mùa hè trong giai đoạn này.

Theo tiền lệ được thiết lập bởi đội đấu thầu của Atlanta, SOBL phấn đấu để đạt được lợi thế bằng cách gặp gỡ các cá nhân thành viên IOC tại đất nước quê hương của họ và phát triển các mối quan hệ cá nhân. SOBL cũng đã tuyển dụng các chuyên gia tư vấn nước ngoài theo chiến lược đã vạch sẵn, với những cuộc tiếp xúc có giá trị trong thế giới thể thao, vận động hành lang.

### **Hồ sơ ứng viên**

Hồ sơ ứng viên chính thức, thường được gọi là: “Bid Book” (sách thầu), là câu trả lời chính thức của thành phố đấu thầu đối với một loạt câu hỏi của IOC. Các câu hỏi của IOC tìm cách vẽ chi tiết cách các thành phố ứng viên lên kế hoạch tổ chức cho từng lĩnh vực của Thế vận hội của họ như thế nào.

Những người viết, các nhà thiết kế và các dịch giả đã được tuyển chọn để giúp việc chuẩn bị những tập hồ sơ này. Việc chuẩn bị mất 8 tháng mới xong. Khi bản in thử đã được kiểm tra và sẵn sàng, máy in làm việc dưới sự kiểm soát chặt chẽ về an ninh tại một địa điểm bí mật để cho ra thành phẩm. Đây là một tài liệu dài 550 trang được in thành ba tập bằng tiếng Anh và tiếng Pháp, 1500 hình ảnh và hơn 80 bản vẽ kỹ thuật.

Hồ sơ này là một tài liệu đầy ấn tượng, được in màu sắc đẹp mắt, làm nổi bật ấn tượng của logo dự thầu, và chủ yếu dựa vào ảnh chụp để truyền đạt tinh thần sôi động của thành phố dự thầu Sydney. Hồ sơ này đã được đích thân Giám đốc điều hành và Phó Chủ tịch AOC Geoff Henke giao nộp ngày 01 tháng 2 năm 1993, nhưng đã bị để lại cho đến ngày 01 tháng 5 do lệnh cấm vận của IOC.

Cuốn sách thầu trình bày các báo cáo từng hạng mục về khả năng tổ chức Thế vận hội Olympic của Sydney. Đặc biệt báo cáo nêu bật một số điểm quan trọng sẽ cho Sydney nhiều lợi thế hơn các thành phố dự thầu khác.

Các đặc trưng chủ yếu về điều kiện chào thầu của Sydney được nêu trong hồ sơ ứng viên là:

Các địa điểm thi đấu Olympic đều tập trung trong một vị trí tại trung tâm tại Công viên Olympic Sydney ở Vịnh Homebush.

Mười bốn môn thể thao được tổ chức thi đấu tại Công viên Olympic Sydney, đó cũng là địa điểm của Trung tâm báo chí chính và Làng Olympic. Công viên Olympic Sydney sẽ là nơi tập trung các địa điểm thi đấu lớn nhất trong lịch sử Olympic.

Nhiều môn thể thao khác sẽ thi đấu ở khu vực Cảng Sydney, với môn lướt ván buồm ở ngay bến cảng và 6 môn được tổ chức trong khu vực Darling Harbour – một hải cảng nằm sát trung tâm Thành phố, khuôn viên Olympic lớn thứ năm trong lịch sử.

Lần đầu tiên trong lịch sử Olympic, tất cả các vận động viên đều được ở tại làng Olympic liền kề với Công viên Olympic Sydney.

Di chuyển tới tất cả các địa điểm thi đấu của Công viên Olympic Sydney chỉ trong vòng 30 phút.

Mọi khía cạnh của quy hoạch đều tập trung đáp ứng các nhu cầu của vận động viên.

Để khắc phục nỗi sợ về khoảng cách, chi phí vận chuyển cho tất cả các vận động viên và quan chức đến Sydney sẽ được Ban

tổ chức Sydney đáp ứng, ngoài việc cung cấp chỗ ở miễn phí và các bữa ăn trong làng Olympic.

Các chi phí vận chuyển ca nô và thuyền kayak, rowing, ván buồm và tất cả những chú ngựa sẽ được Ban tổ chức Sydney đáp ứng.

Sydney là một thành phố an toàn và không có mối đe dọa về an ninh đối với việc tổ chức Thế vận hội.

Chăm sóc y tế miễn phí cho tất cả các thành viên của thuộc ủy ban Olympic các quốc gia.

Một chương trình lễ hội nghệ thuật đặc sắc sẽ được tổ chức, tập trung đặc biệt vào di sản bản địa và đa văn hóa của Australia.

Vẻ đẹp cơ thể tinh khiết, sự ấm áp của con người và khí hậu ôn hòa của Sydney cũng được nhấn mạnh sẽ tạo nên một địa điểm hoàn hảo cho Thế vận hội Olympic.

Ngoài ra, Ủy ban đấu thầu của Sydney cũng đã tạo ra bước đột phá mới khi hứa hẹn sẽ tổ chức một Thế vận hội thân thiện với môi trường nhất trong lịch sử. Ê kíp đấu thầu Sydney đã xây dựng bộ quy tắc về bảo vệ môi trường mà sau đó đã được IOC áp dụng làm tiêu chuẩn cho các chính sách bảo vệ môi trường đối với các Thế vận hội mùa hè.

### **Cuộc bầu chọn thành phố chủ nhà**

E-kíp đấu thầu Sydney bắt đầu đến Monte Carlo vào giữa tháng 9 năm 1993 để tham dự kỳ họp thứ 101 của IOC. Mỗi thành phố dự thầu đều đã được cung cấp không gian trưng bày, giấy chứng nhận và thư mời tham dự các sự kiện và tiệc chiêu đãi trong những ngày trước khi trình bày lần cuối cùng và bỏ phiếu.

E-kíp đấu thầu Sydney bao gồm khoảng 60 người, cùng với 80 người khác hiện diện với tư cách chính thức của doanh nghiệp và những người ủng hộ khác. Ngoài ra còn có các nhóm đến từ Ủy ban Olympic Australia và Văn phòng Thủ tướng Chính phủ. 24 cán bộ quản lý các văn phòng, đón khách lưu trú, trung tâm truyền thông, tiếp đãi những người ủng hộ ", và giới thiệu, triển lãm về Sydney. Nhân viên và phiên dịch của các Bộ trưởng và Thủ tướng được bổ sung cho ê kíp Sydney.

Đoàn đại biểu chính thức tại Monte Carlo chịu trách nhiệm trình bày các điều kiện chào thầu của Sydney và tạo tiếng thơm cho Sydney ở Monte Carlo; điều phối các hoạt động của các đoàn đại biểu chính thức, những người ủng hộ của công ty, đội ngũ nhân viên và các khách VIP; trình bày bài phát biểu cuối cùng của Sydney tại phiên họp của IOC.

Các hoạt động đấu thầu Sydney tại Monte Carlo bao gồm cuộc tiếp khách của Thủ tướng, hội nghị truyền thông 2 lần một ngày, biểu diễn nghệ thuật đường phố, các nhân vật mang hình nộm Kangaroo tiến hành các chương trình quảng bá và các sự kiện. Ngoài ra, còn có sự xuất hiện của các vận động viên, bữa ăn trưa của những người nổi tiếng, những ngày chơi golf và tennis...

Ngày 23 tháng 9 năm 1993, 5 thành phố đấu thầu được trình bày bài thuyết trình cuối cùng của mình trong 30 phút và có thêm 15 phút để trả lời các câu hỏi. Bài thuyết trình của Sydney diễn ra lúc 10:15 (giờ Monte Carlo), thứ hai sau Berlin và trước Manchester.

Bài thuyết trình bắt đầu bằng đoạn phim tư liệu về Olympic, trên nền nhạc chuyển dần sang tiết tấu Waltzing Matilda. Diễn

giả đầu tiên là Kevan Gosper, Phó Chủ tịch IOC và Ủy viên Ủy ban Olympic Quốc tế Australia, đã trình bày về sự ra đời của Phong trào Olympic và kỷ lục tham dự liên tục của Australia. Ông cũng đã lưu ý rằng đây là lần dự thầu thứ ba liên tiếp của Australia để được đăng cai Thế vận hội.

Diễn giả thứ hai, John Fahey, Thủ hiến New South Wales, cho biết, "Tôi chưa bao giờ thấy người dân Sydney háo hức, hy vọng, nhiệt thành cứ như họ đã vượt qua cuộc đấu thầu Olympic của chúng tôi vậy". Đây có lẽ là thông điệp quan trọng của ông Fahey gửi tới IOC. Ông cam kết Chính phủ New South Wales sẽ đảm bảo về tài chính cho Thế vận hội này, và mô tả một cách cẩn thận các cơ sở hạ tầng vững chắc, hiện đại đã sẵn sàng tại Sydney. Ông cũng kiểm lại tầm quan trọng của mỗi quan tâm đến vấn đề môi trường trong điều kiện chào thầu của Sydney.

John Coates (AOC) người phát biểu sau ngài Fahey, đã điềm lại Chủ đề trung tâm "Đại hội của của vận động viên", và cũng nói về mối quan hệ chặt chẽ giữa AOC và ủy ban dự thầu. Ông nhấn mạnh rằng gói thầu của Sydney đã nhận được sự chấp nhận của tất cả 25 liên đoàn thể thao quốc tế, tất cả đều ủng hộ các đề xuất vào tháng 9. Ông đã nói về tình hình đẩy mạnh công tác chuẩn bị các địa điểm thi đấu, về khán đài trung tâm tuyệt vời ở Cảng Sydney, mật độ tập trung của Công viên Olympic Sydney và nhiều sự kiện sẽ được tổ chức ở đó. Ông cũng lưu ý rằng Làng Olympic có thể chứa tất cả các vận động viên và quan chức và có thể đi bộ tới 14 địa điểm thi đấu thể thao khác nhau.

Kieren Perkins, VĐV giành huy chương vàng Thế vận hội Barcelona ở nội dung 1500m bơi tự do, đã phát biểu sau đó.



Ông nói: "Sydney sẽ mang đến cho các vận động viên sự tự do, an toàn và tiện nghi với đẳng cấp đặc biệt cao, và một môi trường trong lành". Đây là một sự tái khẳng định của một vận động viên ưu tú về khái niệm Đại hội của các vận động viên.

Người thứ 5 phát biểu là nữ sinh 11 tuổi đến từ Sydney Tanya Blencowe, được lựa chọn từ 120 ứng viên học sinh. Cô phát biểu thay mặt cho trẻ em của Sydney và Australia. Có lẽ những lời đáng ghi nhớ nhất của cô đó là "Sydney là một thành phố thân thiện, nơi mà dù cho bạn đến từ đâu thì tất cả chúng ta đều cùng là người Australia. Chúng ta ăn cùng nhau, học hỏi lẫn nhau và cùng chơi thể thao với nhau. Và đó là những gì mà Thế vận hội này thực sự có ý nghĩa với tôi. Nó đưa những người trẻ tuổi của thế giới kết lại với nhau để tôn vinh thể thao và tình bạn".

Thủ tướng Paul Keating, sau đó đã nói. Ba thông điệp của ông chính là tình yêu thể thao của người dân Australia, tự do và dân chủ; Australia là một đại diện của khu vực châu Á-Thái Bình Dương; và Australia là điểm đến an toàn của Thế vận hội.

Annita Keating theo chồng tiến tới micro. Quý Bà Keating vốn sinh thành ở Hà Lan đã phát biểu với tư cách đại diện cho 25 phần trăm của tất cả người dân Australia được sinh ra ở nước ngoài, và tồn tại trong số 140 nền văn hóa ở Sydney, mà bà mô tả là một "cộng đồng luôn chào đón" với một tinh thần "thân thiện và vui vẻ." Bà đã lặp đi lặp lại câu cuối cùng trong bài phát biểu của mình bằng cả tiếng Pháp và tiếng Ý, một cử chỉ được khán giả hưởng ứng nhiệt liệt.

Diễn giả cuối cùng, Rod McGeoch, giám đốc điều hành SOBL đã nhắc lại những thông điệp quan trọng đã được các diễn giả

trước đó gửi gắm trên tinh thần lý tưởng và nghĩa vụ của Hiến chương Olympic. Ông kết thúc bài phát biểu: “ Thưa ngài Chủ tịch, thay mặt cho các đồng nghiệp, thay mặt tất cả những người dân Australia, và thay mặt cho tất cả các dân tộc của Châu Đại Dương, chúng tôi xin đệ trình gói thầu Sydney 2000”.

Sau cuộc họp báo, và nhiều nghi thức khác, toàn bộ Đoàn dự thầu và những người ủng hộ đã tập trung tại sân vận động Stade Louis II: Salle Omnisports để chờ đợi công bố kết quả của quá trình đấu thầu.

Đây là lần đầu tiên sử dụng hệ thống bầu chọn mà các thành viên IOC, sau mỗi vòng, chỉ được biết thành phố nào đã bị loại, mà không được thông báo về số phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên.

Chủ tịch IOC, Ngài Juan Antonio Samaranch, sau đó tiến hành các thủ tục, Ông đã chúc mừng: "Người chiến thắng là Sydney".

Đoàn Sydney đã nhảy lên, hò reo vì vui sướng, Thủ hiến John Fahey nhảy lên với cánh tay giơ cao trong tư thế chào chiến thắng. Thủ tướng Australia và Phu nhân của mình đã nhập vào những người còn lại của đoàn ở phía trước của hội trường khi bắt đầu tôn vinh, và một buổi lễ ngắn gọn đã được tổ chức để tiến hành ký kết hợp đồng.

Tại Sydney, những đám đông lớn đã chứng kiến thông tin công bố vào sáng sớm ngày 24 tháng 9 (giờ Sydney). Nhiều chuyên taxi được đặt thêm, nhiều câu lạc bộ và khách sạn mở cửa đến suốt đêm và TV được bật ở khắp vùng phủ sóng. Trong các ngôi nhà tư, người ta tổ chức tiệc tùng và liên hoan ngoài trời cho đến sáng. Ước tính có đến 50.000 người tụ tập chen chúc vào Công viên First Fleet, Circular Quay West, và theo

dõi những tiến triển của Monaco trên video màn hình rộng. Việc công bố chiến thắng của Sydney đã phát sinh cuộc ăn mừng quá đà trong vài giờ.

Sau đó, IOC đã đăng tin chi tiết về từng vòng của cuộc bỏ phiếu.

Sau khi thông báo về sự thành công của Sydney, Hợp đồng với thành phố chủ nhà đã được ký bởi Ngài John Coates, Chủ tịch AOC, Ủy viên Hội đồng thành phố Frank Sartor, Thị trưởng thành phố Sydney, và Ngài Juan Antonio Samaranch, Chủ tịch IOC, trong sự hiện diện của Ngài John Fahey, Thủ hiến New South Wales, và Tổng Giám Đốc IOC, François Carrard.

Những ngày sau khi thắng thầu, Sydney, Australia vẫn còn trong tâm trạng ăn mừng, với ê kíp đấu thầu đến lượt họ được trải nghiệm trong trạng thái hân hoan của một cuộc diễu hành băng qua các đường phố của Sydney trước hàng ngàn khán giả.

Công ty dự thầu Olympic Sydney năm 2000 đã nhanh chóng kết thúc vai trò của mình bằng việc giải quyết ngay tất cả các tài khoản dư nợ, nghĩa vụ tài chính và pháp lý, và cuộc họp Hội đồng cuối cùng được tổ chức để thanh lý công ty theo yêu cầu của IOC.

Vào tháng 10, Quốc hội New South Wales đã thông qua Ủy ban Tổ chức Sydney theo Đạo luật Thể vận hội Olympic năm 1993 để thành lập các cơ quan pháp luật được gọi là SOCOG chịu trách nhiệm về tổ chức và điều hành Thế vận hội Olympic năm 2000. Thủ hiến New South Wales đã công bố bổ nhiệm ông Gary Pemberton làm Chủ tịch SOCOG và cuộc họp đầu tiên của Hội đồng đã được tổ chức vào ngày 23 tháng 11 năm 1993.

***Đức Anh – Thanh Hương – Thu Hà***  
*(biên dịch theo Olympic Sydney 2000 Bidding Process)*

# THÔNG TIN TỔNG HỢP

## TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: 04.3747.2958 – 04.3747.5254; Fax: 04.37471981

Email: [banbientap@tdtt.gov.vn](mailto:banbientap@tdtt.gov.vn)

Website: [www.tdtt.gov.vn](http://www.tdtt.gov.vn)

*Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:*

**Giám đốc Trung tâm Thông tin TĐTT**

**Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam**

**TS. ĐÀM QUỐC CHÍNH**

*Biên tập:*

Ths. Lý Đức Thùy (Trưởng ban)

Ths. Ngô Thịnh Hường

*Biên dịch:*

Phương Ngọc, Trần Bình, Thu Hà, Hồng Anh

Hồng Hạnh, Hải Yến, Đức Anh

*Trình bày:*

Xuân Nhi